

TRAO GIẢI THƯỞNG VHNT HÀNG NĂM

Tỉnh Đồng Nai năm 2025



Lãnh đạo tỉnh trao Bằng khen cho các tác giả đạt giải A



Lãnh đạo tỉnh trao giải B cho các tác giả đạt giải



Người giữ lửa - Biên đạo múa Việt Bắc - Giải A



Lãnh đạo tỉnh trao giải C cho các tác giả đạt giải



Lãnh đạo tỉnh, Ban Tổ chức và các tác giả đạt giải chụp hình lưu niệm

Chùm ảnh: Nguyễn An

VĂN NGHỆ ĐỒNG NAI

SỐ 95-96
BỘ MỚI



Chùm tác phẩm Mỹ thuật

Chào Xuân
Bình Ngộ



AN NHIÊN - Sơn dầu - Cao Bá Cường



XÍCH THỔ VÀ QUAN VĂN TRƯỜNG - Sơn dầu - Mai Văn Nhơn



XUÂN VỀ TRÊN CHIẾN KHU Đ - Lụa - Nguyễn Văn Đồng



HOA DÃ QUỲ - Sơn dầu - Đào Nguyên Tuấn



NGỰA ĐÔI - Acrylic - Hà Huy Chương



THƯ CHÚC TẾT

Văn nghệ sĩ, hội viên, cộng tác viên và bạn đọc kính mến!

Khởi đầu năm 2026, Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đã thành công tốt đẹp, mở ra Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Với nội lực được nhân đôi, tỉnh Đồng Nai sau sáp nhập đã trở thành một tỉnh có dân số đứng thứ 5, diện tích đứng thứ 9, thu ngân sách địa phương năm 2025 đứng thứ 4 cả nước với 101 nghìn tỷ đồng... Vị thế mới của tỉnh nhà đã mang lại nhiều thuận lợi cho hoạt động sáng tạo tác phẩm của văn nghệ sĩ Đồng Nai.

Trong không khí hân hoan cả nước đón chào Xuân mới, Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai, Tạp chí Văn Nghệ Đồng Nai gửi lời tri ân sâu sắc tới các hội viên, cộng tác viên và bạn đọc trong năm qua đã tích cực cộng tác tin, bài, tác phẩm văn học nghệ thuật, góp phần đưa Tạp chí Văn Nghệ Đồng Nai trở thành ấn phẩm có giá trị, đáp ứng một phần nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân. Tạp chí Văn Nghệ Đồng Nai mong tiếp tục nhận được sự cộng tác nhiệt tình, có trách nhiệm của quý hội viên, cộng tác viên, bạn đọc gần xa trong năm mới Bình Ngộ.

Nhân dịp năm mới, Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai kính chúc các văn nghệ sĩ, hội viên, cộng tác viên và bạn đọc đón một năm mới bình an, nhiều cảm hứng sáng tạo, tiếp tục có nhiều tác phẩm tốt đóng góp cho sự nghiệp xây dựng tỉnh Đồng Nai ngày càng văn minh, hiện đại, Tổ quốc Việt Nam ngày càng giàu đẹp.

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT ĐỒNG NAI
TẠP CHÍ VĂN NGHỆ ĐỒNG NAI

Xuân Bình Ngộ - 2026

Chương trình nghệ thuật đặc sắc CA MÚA NHẠC – XIẾC – ẢO THUẬT



Đảng uỷ, Ban Chỉ huy Lữ đoàn Pháo binh 75 tặng hoa chúc mừng Lãnh đạo Hội VHNT Đồng Nai và các nghệ sĩ



NSUT Ngọc Bảo biểu diễn xiếc tung hứng



Nghệ sĩ Trần Dũng biểu diễn ảo thuật biến hóa những đóa hoa



Lãnh đạo Hội và các nghệ sĩ chụp hình lưu niệm cùng cán bộ, chiến sĩ Lữ đoàn Pháo binh 75



Cán bộ, chiến sĩ Lữ đoàn Pháo binh 75 thưởng thức đêm diễn

Chùm ảnh: Huyền Quy

CHÙM ẢNH NGHỆ THUẬT



HỘI THI GÓI BÁNH MỪNG XUÂN - Bùi Viết Đồng



XUÂN VỀ - Phạm Linh Ngọc



THÀNH PHỐ VÀO XUÂN - Oanh Vũ



BA ĐỨA TRẺ VÀ CON CHÓ VÀNG - Phạm Quốc Hưng



GÓI BÁNH ĐÓN TẾT - Vũ Sơn Lâm

Văn nghệ

ĐỒNG NAI



TỔNG BIÊN TẬP: Hoàng Ngọc Diệp
THƯ KÝ TÒA SOẠN: Ngô Thị Mỹ Hương

BAN BIÊN TẬP:

NSND-ĐD Giang Mạnh Hà, Nguyễn Thị Nguyệt, Nguyễn Minh Đức, Dương Đức Khánh, Trần Thị Lệ Hằng, Phạm Công Hoàng.

TRÌNH BÀY: Hồ Thanh

THIẾT KẾ BÌA: Công Hoàng

TRANH BÌA: Tuấn mã - Lê Trí Dũng

Giấy phép xuất bản số: 839/GP-BTTTT.
Do Bộ Thông tin và Truyền thông
cấp ngày 31/12/2021

Địa chỉ Tòa soạn: Số 30 đường Nguyễn Ái Quốc, phường Tam Hiệp, tỉnh Đồng Nai.
Điện thoại: 0251.3822992
Email: tcvannghe dongnai@gmail.com
In tại Cty TNHH - TM - SX - in Thiên Ngôn



• TIN TỨC - SỰ KIỆN

04-11

- *Đảng ta tuyệt đối phụng sự hạnh phúc của Nhân dân* - Thu Giang
- Phát huy tiềm năng lịch sử, văn hóa là nền tảng thúc đẩy kinh tế phát triển - Trần Quang Toại
- *Những hoạt động tiêu biểu của Hội VHNT Đồng Nai năm 2025* - Văn nghệ Đồng Nai

• SÁNG TÁC - TRAO ĐỔI - GIỚI THIỆU

12-84

Văn xuôi: Đàm Chu Văn, Bùi Quang Huy, Phạm Hiến, Đoàn Minh Ngọc, Đào Sỹ Quang, Lê Hằng, Linh Tâm, Lê Hà Ngân, Hoàng Ngọc Thanh, Lê Vũ Anh Đào, Khôi Vũ, Nguyễn Văn Thanh, Nguyễn Duy Đồng, Nguyễn Minh Đức, Ngô Thị Ngọc Diệp, Nguyễn Thị Hiền, Trịnh Bích Ngân, Lê Nguyệt Minh, Hải Nam, Lê Đăng Khánh, Nguyễn Một, Nguyễn Hữu Dũng, Ngô Nữ Thùy Linh, Hải Nam.

Thơ: Lê Sỹ Tùng, Bùi Phan Thảo, Nguyễn Thị Phấn, Thanh Thương, Trần Thị Bảo Thư, Minh Hạ, Nguyễn Ngọc Phú, Hồ Tịnh Văn, Trịnh Thanh, Thanh Dương Hồng, Lương Cẩm Quyên, Kim Loan, Nguyễn Hữu Diên, Hồ Đình Hiệp, Cao Xuân Sơn, Đỗ Minh Dương, Lê Thanh Xuân, Nguyễn Thái Sơn, Hoàng Thị Minh Hòa, Lê Thiếu Nhơn, Dương Đức Khánh, Trần Ngọc Tuấn, Hoàng Bắc, Anh Đặng, Trần Thị Hiếu, Hoàng Đình Nguyễn, Mai Hân Hạnh.

Ca khúc: Trần Viết Bình, Mai Quảng, Trần Cao Vân, Khánh Hòa.

Mỹ thuật, Nhiếp ảnh: Kim Duẩn, Ngô Xuân Khôi, Lê Trí Dũng, Hứa Tuấn Anh, Hà Huy Chương, Nguyễn An, Huyền Quy, Oanh Vũ, Cao Bá Cường, Mai Văn Nhơn, Nguyễn Văn Đồng, Tuấn Đào, Phạm Quốc Hưng, Vũ Sơn Lâm, Bùi Viết Đồng.

• VĂN HÓA DÂN GIAN

85-88

- *Hình tượng ngựa trong văn hóa dân gian Việt và Hoa* - Huyền Thơ

• VĂN NGHỆ TRẺ

89-90

- *Dòng Trán Biên giữa hai miền ký ức* - Hằng Xuân

• TRANG CƠ SỞ

91-92

- *Mùa xuân nơi tuyến đầu Tổ quốc* - Cao Văn Đường

• CHUYỆN ĐỜI - CHUYỆN NGHỀ

93-95

- *Những ngày Tết trong quân ngũ* - Nguyễn Duy Hiến

Đảng ta tuyệt đối phụng sự hạnh phúc của Nhân dân

■ THU GIANG

Xuyên suốt 96 mùa xuân đồng hành cùng dân tộc, Đảng ta không có mục đích nào khác ngoài đem lại cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân. Đến Đại hội XIV, “hạnh phúc” được minh định trong chủ đề Đại hội, trở thành cam kết chính trị mạnh mẽ, đòi hỏi mọi quyết sách phải phục vụ mục tiêu có tính nhân văn, bao trùm và bền vững này.

“Hạnh phúc” - hai từ giản dị mà lớn lao

Tư tưởng chủ đạo đem đến “hạnh phúc” cho Nhân dân hiện thân trong 6 chữ “Độc lập - Tự do - Hạnh phúc” kết tinh thành tiêu ngữ được ghi trang trọng dưới Quốc hiệu của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, mãi mãi trường tồn cùng lịch sử dân tộc. Hạnh phúc luôn là khát vọng chính đáng, mãnh liệt của các tầng lớp Nhân dân.

Tuỳ theo góc độ tiếp cận mà khái niệm “hạnh phúc” có những biểu hiện khác nhau. Tác giả bài viết cho rằng, khi cảm thấy hài lòng và cảm xúc tích cực, vui vẻ thì đó là hạnh phúc. Hạnh phúc vì thế thường đến từ những điều thật giản dị và trải nghiệm gần gũi, cảm nhận riêng của bản thân mỗi người.

Nhà văn Biên Linh - Ủy viên Ban Chấp hành Chi hội Nhà văn Việt Nam lâm thời

tỉnh Đồng Nai cho rằng: “Khi nhu cầu về hạnh phúc, đời sống tinh thần được quan tâm hơn, trở thành mục tiêu phát triển của đất nước, tôi tin rằng đời sống của Nhân dân sẽ được phát triển toàn diện và nhân văn hơn. Hiện thực về đời sống bình an, ấm no, vui tươi, hạnh phúc của người dân chính là mảnh đất màu mỡ, là nơi khởi nguồn cho những sáng tạo nghệ thuật của người nghệ sĩ. Văn nghệ sỹ đang có cơ hội đồng hành cùng Nhân dân trên mọi vùng miền, mọi lĩnh vực để kịp thời phản ánh những bước chuyển mình của đất nước hôm nay bằng chính sự nỗ lực sáng tạo, niềm tin, trí tuệ, tâm huyết và tài năng của mình, đem đến những tác phẩm nghệ thuật có ý nghĩa, mang hơi thở của thời đại. Đó là những giá trị tinh thần trân quý trực tiếp phục vụ cho đời sống tinh thần của Nhân dân. Tôi tha thiết mong muốn những đường lối đúng đắn của Đảng, chính sách của Nhà nước sẽ sớm trở thành hiện thực



Ban Chấp hành Trung ương khóa XIV ra mắt Đại hội - Nguồn: Báo Nhân Dân

để người dân, văn nghệ sỹ được sống một cuộc sống hạnh phúc thật sự”.

Nhiệt tình theo đuổi vai trò quản lý du lịch cộng đồng làng dân tộc xã Tà Lài, hướng dẫn viên Ka Thị Ngọc Hương, bộc bạch: “May mắn sinh ra và lớn lên tại làng Tà Lài trong một gia đình có bề dày tiếp nối, lưu truyền bản sắc văn hóa dân tộc Mạ, cũng như tiếp nhận những chính sách của Nhà nước đến với người dân, tôi đã rất hạnh phúc rồi. Nếu có thêm những quyết sách mới của Đảng, Nhà nước đưa vào thực tiễn nâng cao đời sống văn hóa tinh thần của đồng bào dân tộc thiểu số thì tôi sẽ còn hạnh phúc hơn rất nhiều”.

“Là người cán bộ, mình thấy người dân hạnh phúc thì mình cũng hạnh phúc, quá trình xử lý công việc diễn ra suôn sẻ, nhanh gọn, họ đạt được mục đích, vui vẻ đi về... thì trong tâm của mình cũng cảm thấy vui vẻ. Mỗi người dân đều hạnh phúc thì

cả đất nước tiến tới hạnh phúc và một đất nước hạnh phúc thì cuộc sống yên bình”, nữ công chức Lê Thị Hồng Phương (Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Long Thành) tâm sự.

Công nhân Nguyễn Thị Kiều Oanh làm việc cho một công ty nhỏ trên địa bàn phường Trảng Dài trải lòng: “Mong mỗi lớn nhất của tôi là công việc ổn định, công ty có đơn hàng thường xuyên để tăng ca kiếm thêm thu nhập, có thể tích lũy đủ tiền mua một căn nhà ở xã hội, nếu chạm cơ hội thực hiện được ước mơ như vậy thì quá hạnh phúc”.

“Nông dân chúng tôi không đòi hỏi gì nhiều, chỉ mong sao nhà nước lo đầu ra cho nông sản, phân tro đừng để có hàng giả. Phần bà con sẽ cố gắng làm ra sản phẩm thật ngon, không có chất độc tồn dư trong nông sản để đưa tới tay người tiêu dùng những sản phẩm chất lượng,

bán được giá cao và đóng thuế cho Nhà nước, góp phần xây dựng đất nước phồn vinh, hạnh phúc hơn”, ông Đinh Văn Sanh (phường Phước Long) nói.

Từ góc độ người làm nghề y, bác sĩ Trương Quốc Thương - Trưởng trạm Y tế xã Thanh Sơn quan niệm rằng: *“Hạnh phúc lớn nhất của người dân không có gì bằng sức khỏe. Khi có sức khỏe thì con người ta có đủ trí tuệ, năng lực, sức lực tạo ra của cải, sau đó nhu cầu cuộc sống càng được cải thiện. Nếu con người có đầy đủ sức khỏe, không bệnh tật thì đó là điều hạnh phúc nhất”.*

Theo cô giáo Đinh Thị Quyền (trường THPT chuyên Quang Trung, phường Đồng Xoài): *“Hạnh phúc của người giáo viên là được nhìn thấy học trò ngày càng trưởng thành và bản thân mình có thể góp một phần công sức để hoàn thành mục tiêu của Đảng, Nhà nước về công tác giáo dục và đào tạo”.*

Tóm lại, được tôn trọng, lắng nghe, quan tâm chu đáo và sẻ chia cơ hội phát triển mình bạch, nhân văn trong một môi trường hạnh phúc thực chất khiến con người ta tìm thấy động lực đánh thức khát vọng để tập thể đoàn kết, yêu thương, giúp đỡ nhau và cùng cố gắng, kiến tạo tương lai. Ai nấy lạc quan, yêu đời, lan tỏa năng lượng hừng khởi học tập, làm việc, công tác; thường xuyên được giải phóng mọi tiềm năng, năng lực sáng tạo của bản thân và được thụ hưởng tối đa thành quả để không ngừng vươn lên toàn diện. Do đó, nắm lấy cuộc sống hạnh phúc là khát khao thường trực mà mỗi con người luôn trân quý, cố gắng phấn đấu suốt đời.

Tất cả nỗ lực hướng đến mục tiêu bao trùm: Hạnh phúc

Thế giới đánh giá Chỉ số hạnh phúc của Việt Nam xếp hạng 46/143 quốc gia năm 2025, xuất sắc tăng 37 bậc trong vòng 5

năm qua. Thành tố “hạnh phúc” lần đầu tiên ngự trị, cấu thành chủ đề Đại hội XIV, đánh dấu bước trưởng thành mới trong tư duy về mục tiêu phát triển, tầm nhìn chiến lược của Đảng ta qua lịch sử 14 kỳ Đại hội, trở thành “từ khóa” chứa đựng trọn vẹn giá trị lớn lao, khát vọng mãnh liệt của toàn dân ta trong kỷ nguyên mới. Dư luận đánh giá cao bên cạnh hai trụ cột quen thuộc là “phồn vinh” và “văn minh”, tinh thần Văn kiện Đại hội XIV được Đảng ta ấn định rất rõ sự phát triển không chỉ đo bằng tốc độ tăng trưởng hay chuẩn mức hiện đại hóa mà phải được đánh giá bằng chất lượng đời sống tinh thần, sự an yên, an toàn và sự hài lòng của Nhân dân. Đồng chí Hà Anh Dũng - Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch Thường trực Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh Đồng Nai nhận định: *“Việc đặt ‘hạnh phúc’ ở vị trí trung tâm cho thấy Đảng ta chủ động chuyển từ mô hình phát triển chủ yếu dựa vào kinh tế vật chất sang mô hình lấy con người làm gốc, làm trung tâm của mục tiêu hướng đến, nhấn mạnh giá trị nhân văn, bao trùm và bền vững. Tư duy này tiếp cận gần hơn với xu hướng quản trị hiện đại trên thế giới, nơi thước đo hạnh phúc và chất lượng sống ngày càng được coi trọng ngang với các chỉ số kinh tế truyền thống. Đó là, nâng cao mức sống, giảm bất bình đẳng, củng cố niềm tin xã hội, bảo đảm môi trường lành mạnh, xây dựng thiết chế văn hóa và không gian phát triển để người dân được sống tốt, sống tử tế và sống có cơ hội vươn lên”.*

Ông Phan Văn Lâm - Bí thư Chi bộ, Trưởng ấp An Lâm, xã Long Thành nêu quan điểm: *“Từng kỳ Đại hội có những mục tiêu khác nhau nhưng hạnh phúc là điều mong cầu của Đảng, Nhà nước và Nhân dân. Đảng có trách nhiệm chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân, mà muốn từng người dân hạnh phúc thì phải chú trọng tạo công ăn việc làm, bảo*

đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, vệ sinh môi trường sạch sẽ, chứ đâu phải cứ nhiều tiền lắm của là hạnh phúc. Nghị quyết đưa ra rất đúng; cán bộ, đảng viên, Nhân dân tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng”.

Thực tế đã chứng minh, sở hữu sự giàu có đơn thuần thì chưa chắc đã hạnh phúc, nhưng điều chắc chắn là trong một đất nước đói nghèo thì người dân không thể có hạnh phúc vì vậy sự tăng trưởng kinh tế luôn là điều kiện “gốc” để Nhân dân được ấm no, hạnh phúc. PGS.TS Nguyễn Quốc Dũng - nguyên Giám đốc Học viện Chính trị khu vực II nêu ý kiến: “Việc tăng trưởng GRDP thì tỉnh, thành phố nào cũng mong muốn, nó là cái cốt vật chất để chúng ta xây dựng văn hóa - xã hội. Nhưng vấn đề thứ hai cần phải bàn là sự phân phối GRDP đó phải rất công bằng. Cho nên, không phải ngẫu nhiên mà quốc tế đánh giá cao Việt Nam xóa đói, giảm nghèo. Năm 1991, sau khởi động đổi mới 5 năm, tỷ lệ đói nghèo cả nước chiếm 50-60% dân số, ngày nay hộ nghèo theo chuẩn mới còn 1,3%, cho nên thế giới rất ngưỡng mộ Việt Nam. Đất nước ta có thể GDP còn chưa cao, nhưng sự phân phối GDP là rất quan trọng, bản chất xã hội chủ nghĩa tốt đẹp là ở chỗ như vậy”.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai xác quyết xây dựng tỉnh phát triển “xanh, giàu mạnh, văn minh, hiện đại” cũng đã bao hàm mang lại đời sống thực sự hạnh phúc cho Nhân dân. Quyết định đích đến quá trình hiện thực hóa Nghị quyết Đại hội XIV là các chủ chương, quyết sách hợp lòng dân, phải được cụ thể hóa quyết liệt, làm nhanh, làm đúng, làm hiệu quả, kiên định thực thi đến cùng, để mỗi người dân đều thấy hình ảnh của mình trong mỗi bước đi của Đảng và thụ hưởng cuộc sống thực sự hạnh phúc trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc Việt Nam. Ràng buộc đi

kèm là đáp ứng yêu cầu dịch vụ công tốt hơn, cơ hội việc làm và kinh doanh rộng hơn, chi phí thủ tục, thời gian ít hơn, xã hội yên bình, người dân ấm no, hạnh phúc. An sinh, y tế, giáo dục phải đến đúng người, đúng nhu cầu, đúng thời điểm. Nhà ở công nhân, dịch vụ công cần được nâng cấp. Không để ai bị bỏ lại phía sau, phấn đấu để mỗi cá nhân, mỗi gia đình đều được chăm lo chu đáo cả về tinh thần và vật chất. Muốn làm được như vậy, cần lựa chọn cán bộ đúng người có năng lực, liêm chính, hành động vì dân, coi mức sống và niềm tin của Nhân dân là thước đo mọi chính sách. Thảo luận tại kỳ họp Quốc hội ngày 28/11/2025, một số đại biểu dân cử đề nghị bổ sung chỉ số hạnh phúc vào Quy hoạch tổng thể quốc gia như một thước đo phát triển mới bằng cách ấn định chỉ số hạnh phúc ngay sau chỉ số HDI trong Nghị quyết của Chính phủ về điều chỉnh quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã xác lập Việt Nam là quốc gia hùng cường, hưng thịnh, hạnh phúc.

Việc ấn định “hạnh phúc” của Nhân dân trở thành mục tiêu tối thượng của Đảng ta đã đáp ứng nguyện vọng chính đáng của Nhân dân, nhận được sự hoan nghênh, đồng thuận cao của toàn Đảng, toàn dân, đồng thời trở thành “kim chỉ nam” chi phối toàn bộ hoạt động của Đảng, đặt lợi ích của Nhân dân lên trên hết. Đó cũng là minh chứng sinh động, cụ thể hóa tư tưởng “lấy dân làm gốc”, “Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”, khẳng định tính ưu việt của chế độ xã hội chủ nghĩa thực sự vì con người và sự phát triển về kinh tế đi đôi với tiến bộ và công bằng xã hội trên chặng đường Việt Nam tiến lên những nấc thang phát triển cao hơn của thời đại.

T.G

PHÁT HUY TIỀM NĂNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA là nền tảng thúc đẩy kinh tế phát triển

■ TRẦN QUANG TOẠI

Đồng Nai là địa phương có truyền thống lịch sử, văn hóa

Lấy khởi điểm năm 1698 khi Lễ Thành hầu Nguyễn Hữu Cảnh vâng lệnh chúa Nguyễn Phúc Chu vào kinh lược đất Chân Lạp xây dựng bộ máy hành chính, xác lập chủ quyền ở vùng đất mới, lập phủ Gia Định, hai huyện Phúc Long và Tân Bình, hai dinh Trấn Biên và Phiên Trấn thì Biên Hòa - Đồng Nai đã 328 năm hình thành. Ở đây gần hai thập kỷ trước đó, năm 1679, có nhóm người Hoa “Phản Thanh phục Minh” do Trần Thượng Xuyên dẫn đầu được các chúa Nguyễn cho định cư. Từ 1685 khi nhà Thanh bỏ lệnh “hải cấm” cho phép người Hoa trong nước được ra nước ngoài bằng đường biển để thông thương mua bán với các nước, Trần Thượng Xuyên đã chiêu mộ người Hoa có tài lực từ Trung Quốc và các nước Đông Nam Á qua làm ăn và phát triển Cù lao Phố, Biên Hòa. Người Hoa, người Việt từ ngũ Quảng⁽¹⁾ gồm những người tránh chiến tranh Trịnh - Nguyễn, những người phiêu lưu tìm đất sống... và các dân tộc bản địa (như Chơ ro, Stiêng, K’ho, Mạ...) đã cùng nhau sinh sống, khai hoang và trao đổi hàng hóa, xây dựng Cù lao Phố thành thương cảng sầm uất bậc nhất ở Nam Bộ trong thế kỷ XVIII, thu hút nhiều thuyền buôn Nhật Bản, Trung Hoa và các nước phương Tây đến đây thông thương, trao đổi hàng hóa.

Trịnh Hoài Đức trong **Gia Định thành thông chí** viết: “Ở đầu phía Tây là Đại Phố khi mới khai thác, Trần Thượng Xuyên chiêu tập lái buôn người Trung Quốc lập ra phố xá, nhà ngói tường vôi, lầu cao chót vót, quán mấy tầng rực rỡ bên sông dưới ánh sáng mặt trời, liên tục năm dặm mở ba vạch đường phố. Phố lớn lát đường đá trắng, phố ngang lát đường đá ong, phố nhỏ lát đường đá xanh bằng phẳng như đá mài. Khách buôn tụ họp đông, thuyền biển, thuyền sông, tránh gió bão neo, lớn nhỏ sát nhau, là một nơi đồ hội. Nhà buôn to giàu tập trung ở đây nhiều nhất” (*Trịnh Hoài Đức, 2005, tr. 194*).

Như vậy, Biên Hòa - Đồng Nai từ xưa đã là cơ sở hay “bàn đạp” để các chúa Nguyễn mở rộng quyền làm chủ về phía Nam; là vùng đất mở về kinh tế, dân cư, văn hóa..., các dân tộc sống thuận hòa, đoàn kết phát triển.

Ngoài ra qua khai quật khảo cổ học, Đồng Nai phát hiện nhiều di chỉ khảo cổ của người xưa (như Hàng Gòn, Bình Đa, Cầu Sắt...) và nhiều di tích Óc Eo, giới khảo cổ xác định một nền văn hóa xưa ở Đồng Nai, gọi là văn hóa Đồng Nai.

Đồng Nai có sông nội sinh Phước Long Giang (sông Đồng Nai), có cảng Long Bình, Nhơn Trạch rất thuận lợi cho việc giao thông, thương mại với trong nước;



Người Tày ở Đồng Nai biểu diễn đàn tính -
Ảnh: Phạm Quốc Hưng

tương lai có sân bay quốc tế Long Thành kết nối thông suốt với Sài Gòn, trong nước và thế giới.

Đồng Nai ngoài rừng tự nhiên (Khu dự trữ sinh quyển Đồng Nai, Khu dự trữ sinh quyển Nam Cát Tiên, rừng ngập mặn, nay có thêm Khu dự trữ sinh quyển thế giới Bù Gia Mập) có thể cung ứng chứng chỉ carbon làm lợi cho nhà nước. Ngoài ra còn có trên 30.000 ha cao su có nguồn thu cao qua xuất khẩu.

Đồng Nai có khu công nghiệp sớm từ 1963 (SONADEZI), thu hút đầu tư sản xuất công nghiệp trong nước và nước ngoài, có đội ngũ công nhân kỹ thuật lành nghề. Đồng Nai lại có công trình thủy điện Trị An công suất lớn (400 MW), đang có kế hoạch mở rộng, nâng thêm công suất, cung ứng điện tiêu dùng và sản xuất cho miền Nam. Ngày nay, Đồng Nai có 38 khu công nghiệp đang được vận hành có hiệu quả. Có thể nói với lợi thế địa tự nhiên, mở cửa từ sớm, dân tộc đa dạng, từ xưa Đồng Nai đã là một trung tâm kinh tế lớn ở miền Đông và Nam Bộ. Với những vị thế đó, Đồng Nai được xác định là một đỉnh trong cực tăng trưởng về kinh tế ở phía Nam.

Về văn hóa tín ngưỡng, ngoài việc thờ cúng tổ tiên, thành hoàng bản cảnh và Phật giáo (các Đình thần, chùa Đại Giác, Bửu Phong, Long Thiền xây dựng từ giữa

thế kỷ XVII), người Hoa mang theo tín ngưỡng, nhiều ngành nghề thủ công từ bản quốc, xây dựng Thất phủ Cổ miếu chủ yếu thờ Quan Công năm 1684 và nhiều cơ sở tín ngưỡng khác như Thiên Hậu cổ miếu, Phụng Sơn Tự...). Biên Hòa - Đồng Nai như vậy cũng là vùng đất mở về văn hóa, tín ngưỡng. Văn hóa tín ngưỡng của người Hoa được người Việt tiếp nhận và ngược lại để theo thời gian giao lưu tiếp biến tạo nên một sắc thái văn hóa, tín ngưỡng đặc sắc đa dạng như ngày nay.

Liên kết chặt chẽ với khu vực ở Đồng Nai

Qua lịch sử cho thấy vai trò của nhân dân, đặc biệt là sự liên kết, cổ kết trong ngoài có vai trò quan trọng kể cả về kinh tế và trong đấu tranh giành độc lập.

Trong quá khứ, người Việt cùng các dân tộc bản địa như Chơ ro, S’tiêng, K’ho... ở Biên Hòa cùng người Hoa đã góp phần mở mang phát triển kinh tế, biến Cù lao Phố thành một đô thị thương mại quốc tế. Theo Phan Khoang trong **Việt sử xứ Đàng Trong 1969** (tr. 412): “Xưa nay thuyền buôn đến hạ neo xong là lên bờ thuê phố ở, rồi đến nhà chủ mua hàng, lấy lại kê khai hàng hóa trong thuyền và khuân cất lên, thương lượng giá cả, chủ mua hàng định giá mua bán tất cả hàng hóa tốt xấu không bỏ lại thứ gì. Đến ngày trương buồm trở về gọi là “hồi đường”, chủ thuyền có yêu cầu mua giúp vật thì chủ buôn ấy cũng chiều theo ước mua giùm chở đến trước kỳ giao hẹn, hai bên chủ khách tính toán hóa đơn rồi cùng nhau đồn ca vui chơi, đã được nước ngọt tắm rửa sạch sẽ lại không lo sợ trùng hà ăn ván thuyền, khi về lại chở đầy hàng hóa khác, rất là thuận lợi”. Các mặt hàng trao đổi ở đây cũng rất phong phú và đa dạng, việc mua bán cũng dễ dàng không có gì trắc trở.

Trong kháng chiến chống thực dân lần thứ nhất (sau 1861 và trước 1945), các

dân tộc ở đây đã đoàn kết kháng chiến. Trong cuộc kháng chiến chống xâm lược, đồng bào Chợ ro, S'tiêng ở Biên Hòa đã sát cánh cùng nghĩa quân chiến đấu hết sức dũng cảm, làm cho quân Pháp bị nhiều thất bại. Tổng hành dinh của đại tá Loubère ở Biên Hòa nhiều lần bị nghĩa quân bao vây tiến công. Thiếu tá hải quân Pháp Peyon thú nhận: “Quân khởi nghĩa đã thành công trong việc lôi kéo các bộ lạc người Thượng ở Biên Hòa, Bà Rịa. Trước đó, những người này vẫn đứng ngoài cuộc chiến đấu. Việc tham gia của những bộ lạc này chứng tỏ quân khởi nghĩa ở Biên Hòa, Bà Rịa đã có những trợ lực quan trọng”⁽²⁾.

Từ 1930 dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân và các tầng lớp yêu nước đoàn kết để làm nên Cách mạng Tháng Tám. Biên Hòa vào thời điểm năm 1945 chỉ có 40 đảng viên cộng sản (vừa là người địa phương, vừa là đảng viên từ Sài Gòn, Chợ Lớn và các tỉnh miền Tây về), nhưng biết tổ chức xây dựng lực lượng trong các tầng lớp, các giới trong xã hội đã phát động được quần chúng đứng lên giành chính quyền trong tháng 8-1945.

Trong hai cuộc kháng chiến (1945-1975), Đồng Nai là trung tâm ở miền Đông Nam Bộ với Chiến khu Đ, Chiến khu rừng Sác, trở thành ngọn cờ tập hợp lực lượng kháng chiến. Các lực lượng vũ trang của Trung ương, của miền Nam, miền Đông Nam Bộ⁽³⁾ cùng với lực lượng tại chỗ đã hình thành thế “hai chân ba mũi” đấu tranh phối hợp nhịp nhàng tạo nên những chiến công có ý nghĩa lịch sử như La Ngà (1-3-1948) trong chống Pháp, các trận đánh lớn vào các căn cứ quân sự Mỹ như Sân bay Biên Hòa, Tổng kho Long Bình, Rừng Sác, đánh giao thông... Từ thực tiễn chiến đấu, Biên Hòa - Đồng Nai là nơi hình thành cách đánh độc đáo, đó là cách đánh Đặc công, Bộ đội đặc công đặc biệt tinh nhuệ⁽⁴⁾. Đội ngũ công nhân Biên Hòa (cả công

nghiệp và cao su), nông dân và trí thức của tỉnh tham gia kháng chiến đông đảo thể hiện lòng yêu nước và khát khao độc lập, thống nhất đất nước. Với Chiến dịch Xuân Hè 1972 giải phóng Lộc Ninh, cách mạng xây dựng trụ sở Chính phủ Lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Cuối cuộc chiến tranh tháng 4-1975, dịch đường 14 - Phước Long (tháng 1-1975) giúp Trung ương nhận định chính xác thế và lực của địch để quyết định giải phóng miền Nam ngay trong tháng 4-1975 khi thời cơ đến. Và Chiến dịch Xuân Lộc (từ 9-4 đến 21-4-1975) toàn thắng, giải phóng Thị xã Long Khánh, Đảng bộ và quân dân địa phương cùng các lực lượng chủ lực đập tan cánh cửa thép của chế độ Sài Gòn phía Đông, mở Chiến dịch Hồ Chí Minh (26 đến 30-4-1975), giành thắng lợi thống nhất đất nước.

Lòng yêu nước, truyền thống đánh giặc cứu nước và khát khao độc lập là mối liên kết tự nhiên theo đường lối của Đảng tạo nên sức mạnh đoàn kết, cố kết. Quan trọng nhất là niềm tin và sự lãnh đạo của Đảng làm nên những chiến công để đời, là tiềm năng to lớn để hôm nay địa phương tiếp tục phát huy trong sự nghiệp dựng nước giữ nước, xây dựng tỉnh Đồng Nai công nghiệp hóa - hiện đại hóa, liên kết khu vực để cùng xây dựng một nước Việt Nam giàu mạnh, dân chủ công bằng, văn minh.

Phát huy tiềm năng lịch sử văn hóa để Đồng Nai phát triển

Văn hóa (trong đó có khoa học và giáo dục) luôn được xác định là nền tảng tư tưởng, sức mạnh tinh thần, là nền tảng để xây dựng và phát triển đất nước. Đề cương Cách mạng Văn hóa năm 1944 do Trường Chinh soạn thảo đã khẳng định. Và sau này trong nhiều Nghị quyết, Chương trình, Đảng Cộng sản, Tỉnh ủy Đồng Nai đều khẳng định vai trò vị trí và động lực của văn hóa.

Ngày 12-12-2023, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Nai khóa XI ban hành Nghị quyết số 12-NQ/TU về xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Đồng Nai trở thành nguồn lực, động lực quan trọng cho phát triển toàn diện và bền vững. Triển khai thực hiện nghị quyết này, ngày 8-3-2024, Ủy ban Nhân dân tỉnh đã ban hành kế hoạch số 80/KH-UBND. Kế hoạch xác định rõ mục đích yêu cầu, mục tiêu chung và mục tiêu cụ thể đến 2025 và định hướng đến 2030 với 10 nhiệm vụ quan trọng và các giải pháp thực hiện để xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc, con người phát triển toàn diện⁽⁵⁾.

Những nhiệm vụ giải pháp được đề ra trong kế hoạch 80/KH-UBND ngày 8-3-2024 là toàn diện. Tôi muốn nhấn mạnh: Di tích lịch sử, văn hóa, cách mạng, kiến trúc nghệ thuật... cùng với các loại hình văn hóa phi vật thể khác chính là đặc trưng của di sản, của truyền thống lịch sử văn hóa. Do vậy, nếu giữ gìn, phát huy được truyền thống yêu nước, anh hùng của ông cha trong kháng chiến giành độc lập, thống

nhất đất nước (thông qua việc bảo tồn trùng tu các di tích, giáo dục, tuyên truyền bằng nhiều hình thức...); đồng thời tập trung đào tạo nguồn nhân lực có kỹ thuật, khoa học công nghệ (thông qua hệ thống giáo dục đào tạo, đào tạo nghề), khát khao làm giàu chân chính cho mình, cho cộng đồng, đặc biệt trong thế hệ trẻ; tiếp thu tinh hoa văn hóa tiên tiến của thế giới, giữ được bản sắc văn hóa dân tộc, tạo dựng được người Đồng Nai anh hùng “gian lao mà anh dũng”, ngày nay phấn đấu vươn lên “anh hùng trong lao động” sản xuất thì sẽ góp phần đưa đất nước vượt khỏi mức thu nhập bình quân trở thành nước tiên tiến.

Đi đôi có quy hoạch hợp lý, phát triển hạ tầng giao thông kết nối với Thành phố Hồ Chí Minh, khu vực, liên kết hợp tác kinh tế, thương mại trong và ngoài nước, Đồng Nai hoàn toàn có thể cất cánh trở thành một trong những đầu tàu về kinh tế trong khu vực trong tương lai.

T.Q.T

(1): Theo Trịnh Hoài Đức trong Gia Định thành thông chí thì lưu dân Việt Nam đã vào Mô Xoài từ các đời chúa Nguyễn Hoàng (1558-1613), chúa Nguyễn Phúc Nguyên (1613-1635), chúa Nguyễn Phúc Lan (1635-1648). Đến nửa sau thế kỷ XVII, số di dân người Việt đến vùng này đã khá đông, trong đó có những di dân Thiên Chúa giáo trốn chạy việc cấm đạo. Những người này đã lập ra một họ đạo ở Xích Lam gần Đất Đỏ (Bà Rịa).

(2): Trích Lịch sử Đảng bộ Đồng Nai tập I. NXB Đồng Nai 1997. Tr 14

(3): Mã Đà Chiến khu Đ là nơi hình thành các lực lượng vũ trang như: Tiểu đoàn 800 Quân khu miền Đông (tháng -1961); Sư đoàn 9 chủ lực Miền (1965); Đoàn Đặc công 113 (6-1972).

(4): Mở màn là trận diệt tháp canh cầu Bà Kiền (19-3-1948).

(5): Mười nhiệm vụ: 1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức và các tầng lớp Nhân dân về vị trí, vai trò của văn hóa trong phát triển kinh tế - xã hội. 2. Xây dựng cơ chế, chính sách nhằm phát huy giá trị văn hóa, con người Đồng Nai. 3. Xây dựng con người Đồng Nai phát triển toàn diện. 4. Xây dựng văn hóa trong chính trị và kinh tế. 5. Bảo tồn và phát huy giá trị các di sản văn hóa trên địa bàn tỉnh. 6. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động các thiết chế văn hóa, thể thao. 7. Phát triển sản phẩm, dịch vụ công nghiệp văn hóa trên địa bàn tỉnh. 8. Chủ động quảng bá, chọn lọc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa thế giới. 9. Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng đội ngũ cán bộ, người làm công tác văn hóa đáp ứng yêu cầu phát triển trong tình hình mới. 10. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực của Nhà nước và xã hội để xây dựng và phát huy giá trị văn hóa, con người Đồng Nai.

NHỮNG HOẠT ĐỘNG TIÊU BIỂU

CỦA HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT ĐỒNG NAI NĂM 2025

■ VĂN NGHỆ ĐỒNG NAI

Năm 2025, các đại lễ A 50, A80 chào mừng 50 năm Ngày giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, chào mừng 80 năm Quốc khánh nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, công cuộc “sắp xếp lại giang sơn” do Tổng Bí thư Tô Lâm khởi xướng, việc chuyển đổi mạnh mẽ sang chính quyền 2 cấp... mang lại niềm vui và hy vọng cho nhân dân cả nước. Trong bối cảnh đó, Hội VHNT Đồng Nai đã vững vàng vượt qua mọi khó khăn, hoàn thành tốt nhiệm vụ, được Ủy ban nhân dân Tỉnh Đồng Nai và Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam Nam tặng cờ thi đua xuất sắc.

Tạp chí Văn Nghệ Đồng Nai điểm qua một số hoạt động tiêu biểu của Hội VHNT Đồng Nai trong năm 2025.

1. Ngày thơ Việt Nam - Ngày Văn nghệ sĩ Đồng Nai năm 2025

Ngày thơ VN rằm tháng giêng lần thứ 23 được tổ chức kết hợp với Ngày văn nghệ sĩ ĐN nhằm tôn vinh vẻ đẹp, vai trò của thi ca trong đời sống đồng thời tổng kết một năm hoạt động sôi nổi với nhiều nỗ lực, góp phần tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của tỉnh, hướng đến một nhiệm kỳ mới với thời cơ và thách thức mới.

2. Đại hội Hội VHNT Đồng Nai nhiệm kỳ VII (2025 - 2030)

Tháng 2/2025, Hội VHNT ĐN đã tổ chức thành công Đại hội lần thứ 7 (Nhiệm kỳ 2025-2030), khép lại nhiệm kỳ VI với những dấu ấn rực rỡ. Đại hội đã bầu Ban chấp hành gồm 13 thành viên. NSND- Đạo diễn Giang Mạnh Hà tiếp tục được bầu vào chức danh Chủ tịch Hội VHNT Đồng Nai.

Tháng 7/2025, tỉnh Đồng Nai hợp nhất với tỉnh Bình Phước. Hội VHNT Đồng Nai đã đón nhận trên 300 hội viên, sắp xếp cán bộ, chuyên viên của Hội VHNT tỉnh Bình Phước, bổ sung 9 thành viên Ban chấp hành, tổ chức ra mắt, giao lưu gặp gỡ với các văn nghệ sĩ trên địa bàn Bình Phước.

3. Triển lãm và tôn vinh tác phẩm VHNT 50 năm sau ngày đất nước thống nhất

Chào mừng 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025), Hội VHNT long trọng tổ chức lễ tôn vinh 55 tác phẩm tiêu biểu xuất sắc của 55 tác giả, được Hội đồng nghệ thuật tuyển chọn trong số hàng ngàn tác phẩm các thể loại. Những tác phẩm tiêu biểu xuất sắc đã được trưng bày, triển lãm phục vụ đông đảo bạn đọc và công chúng yêu nghệ thuật.

4. Hội thảo khoa học 50 năm nền văn học nghệ thuật Đồng Nai

Để đánh giá đúng, khách quan, toàn diện về những đóng góp của VHNT Đồng Nai trong đời sống kinh tế - xã hội của tỉnh và sự phát triển của VHNT Việt Nam sau 50 năm thống nhất đất nước, tỉnh Đồng Nai đã tổ chức Hội thảo khoa học 50 năm nền văn học nghệ thuật Đồng Nai. Hội thảo có sự tham gia của nhiều nhà khoa học uy tín trong và ngoài tỉnh với hàng chục bài tham luận có giá trị về tư tưởng, học thuật.

5. Xuất bản sách và ấn phẩm Văn nghệ Đồng Nai số đặc biệt

Chào mừng kỷ niệm 50 năm thống nhất Tổ quốc (30/4/1975-30/4/2025), Hội VHNT Đồng Nai xuất bản 02 tuyển tập sáng tác văn học nghệ thuật và Tạp chí Văn nghệ Đồng Nai số đặc biệt giới thiệu những tác phẩm văn học nghệ thuật đặc sắc của nhiều thế hệ văn nghệ sĩ Đồng Nai trong hành trình 50 năm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

6. Quảng bá tác phẩm VHNT bằng nhiều hình thức

Chào mừng Ngày âm nhạc VN, Ngày sân khấu VN, Hội VHNT tổ chức triển lãm, trưng bày tác phẩm VHNT, biểu diễn những tác phẩm sân khấu tiêu biểu, cụ thể:

- Biểu diễn Chương trình Nghệ thuật Xiếc - Áo thuật kết hợp triển lãm 4.800 tác phẩm nhiếp ảnh nghệ thuật phản ánh hoạt động của Hải quân Việt Nam tại Bộ tư lệnh Vùng II Hải quân, tặng hơn 3.000 cuốn Tạp chí Văn Nghệ Đồng Nai cho cán bộ chiến sĩ 15 nhà dân, biểu diễn phục vụ cán bộ, chiến sĩ Lữ đoàn 26, Lữ đoàn 75.

- Tổ chức chương trình ca múa nhạc “Bác Hồ một tình yêu bao la” và vở kịch nói “ Anh hùng liệt sĩ Đặng Thùy Trâm” tại Trường Đại học Đồng Nai, Trường Cao đẳng Mỹ thuật Trang trí Đồng Nai, Trường Cao đẳng Sonadezi...

- Chào mừng thành công của Đại hội Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I (nhiệm kỳ 2025 - 2030), tổ chức cho cán bộ, nhân dân Biên Hòa thưởng thức vở kịch nói “ Những chiến binh bất tử” do NSND-ĐD Giang Mạnh Hà dàn dựng. Kịch bản dựa trên kỷ tích đánh chìm tàu chuyên chở vũ khí đạn dược trên sông Lòng Tàu của bộ đội đặc công Rừng Sác.

7. Trao tặng giải thưởng VHNT hàng năm tỉnh Đồng Nai năm 2025

Giải thưởng VHNT hàng năm tỉnh Đồng Nai thể hiện sự quan tâm thiết thực của lãnh đạo tỉnh giành cho lực lượng sáng tác VHNT tỉnh nhà. Năm 2025, UBND Tỉnh đã tổ chức trọng thể giải thưởng VHNT hàng năm, tặng thưởng 49 tác phẩm xuất sắc các thể loại, trong đó có 7 giải A, nhiều giải B và các giải thưởng giá trị khác.

8. Các hoạt động trên địa bàn Bình Phước (cũ)

Hoạt động VHNT 6 tháng đầu năm 2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước (cũ) diễn ra đa dạng, phong phú. Có thể kể đến các hoạt động như: Cuộc thi sáng tác văn học nghệ thuật, chủ đề: “Bình Phước - Tình đất, tình người”; Ngày thơ VN lần thứ 23, chủ đề “Bình Phước khát vọng bay lên”; thành lập Chi hội VHNT thị xã Chơn Thành; Hội thảo Khoa học “Văn học, Nghệ thuật Bình Phước trong dòng chảy Đông Nam Bộ 50 năm sau Ngày đất nước thống nhất”.

9. Tổ chức trại sáng tác, thâm nhập thực tế

Các trại sáng tác VHNT và những chuyến đi thực tế là hoạt động tiếp sức cho lực lượng sáng tạo của Hội VHNT Đồng Nai. Năm 2025, Hội VHNT tổ chức thành công các trại sáng tác VHNT tại Thủ đô Hà Nội, cố đô Huế và tỉnh Lâm Đồng.

10. Gặp gỡ trí thức, văn nghệ sĩ

Đầu xuân Ất Ty, Tỉnh ủy, HĐND, UBND, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh tổ chức họp mặt trí thức và văn nghệ sĩ Đồng Nai. Hội VHNT đã đề xuất nhiều ý kiến nhằm thúc đẩy sự phát triển của VHNT, xây dựng không gian văn hóa hiện đại, phục vụ tốt hơn đời sống tinh thần của nhân dân. Những ý kiến này đã được lãnh đạo tỉnh chấp thuận.

Nhớ một cái Tết ẩm áp tại Hội VHNT Đồng Nai

■ ĐÀM CHU VĂN

Đấy vẫn là những năm tháng của thời bao cấp, thiếu thốn, nghèo xơ xác. Tiêu chuẩn Tết cán bộ, công nhân viên chức trong khu vực Nhà nước được phân phối theo khẩu phần, mỗi người, hộ gia đình vài lạng thịt, ký gạo nếp, ký đường, chút bột ngọt, vừa đủ nấu một bữa cho... hai người nhậu. Các cơ quan thường trồng cây hết vào thủ trường hoặc bộ phận hành chính trong cơ quan giới quan hệ với các “đối tác chiến lược” (thường là các công ty, nông lâm trường, hợp tác xã), xin hoặc mua rẻ một con heo, ít gạo nếp, đường, bánh kẹo về chia nhau bù vào phần tiêu chuẩn Tết ít ỏi Nhà nước phân cho.

Hồi đó, Ban lãnh đạo Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai (gọi tắt là Hội Văn Nghệ Đồng Nai) nhân sự hoành tráng lắm: Nhà văn Lý Văn Sâm - nguyên Tổng Thư ký Hội Văn Nghệ Giải phóng, là Chủ tịch Hội Văn Nghệ Đồng Nai; nhà văn Hoàng Văn Bồng - nguyên Tổng Biên tập Xưởng phim Quân đội Nhân dân Việt Nam, là Phó Chủ tịch kiêm Tổng biên tập báo Văn nghệ Đồng Nai; Trung tá nhà văn Hoàng Kim Chung - nguyên Trưởng phòng dịch vụ Đài Tiếng nói Việt Nam, là Phó Chủ tịch Thường trực; Nhà văn Xuân Sách - nguyên Tổng biên tập Nhà xuất bản Hà Nội, sau khi chuyển từ Hà Nội vào, phụ trách Phòng biên tập Nhà Xuất bản Đồng Nai một thời gian rồi cũng chuyển sang Hội Văn Nghệ Đồng Nai, làm Thư ký Toà soạn báo Văn Nghệ Đồng Nai.

Phần lớn thời gian, các ông dành cho cơ quan, sinh hoạt cùng anh chị em. Đội ngũ giúp việc chúng tôi đều còn khá trẻ: Anh Khôi Vũ gần 40, còn Nguyễn Đức Thọ, tôi, Cao Xuân Sơn xấp xỉ 30. Ba chúng tôi, lúc đó chưa ai có nhà riêng, còn phải ở tại phòng làm việc cơ quan Hội.

Đối với Hội Văn Nghệ Đồng Nai những năm đó, uy tín của hai vị Thủ trưởng cơ quan Lý Văn Sâm và Hoàng Văn Bồng với lãnh đạo các cơ quan ban ngành trong tỉnh là rất thuyết phục. Anh em lính tráng trong cơ quan cũng được nường tựa nhiều.

Giám đốc Xí nghiệp Mạch nha Đồng Nai là ông Ngô Anh Dũng, một cán bộ miền Nam tập kết, quê ở Biên Hòa. Trong kháng chiến chín năm chống thực dân Pháp xâm lược, ông Dũng là lính Vệ Quốc Đoàn Biên Hoà. Tháng 10/1954, ông tập kết ra Bắc, để lại người vợ trẻ cùng hai cậu con trai hai, ba tuổi. Mỹ - Diệm phá hoại Hiệp nghị Giơ-ne-vơ, xoá bỏ Tổng tuyển cử, chia cắt lâu dài đất nước ta. Hai năm chia xa trở thành hai mươi năm đằng đẵng, bất tin trong Nam ngoài Bắc. Trong 20 năm sống trên đất Bắc, được tổ chức tạo điều kiện, ông học xong bổ túc Công nông và tốt nghiệp Đại học về công tác trong ngành công nghiệp Hải Dương. Sau giải phóng hoàn toàn miền Nam, trở lại quê hương, tiếp quản Khu công nghiệp Biên Hoà, ông Dũng được phân công làm Giám đốc Xí nghiệp Mạch nha Đồng Nai.

Ông Ngô Anh Dũng rất yêu thích văn chương. Ngay từ những năm tập kết trên đất Bắc, ông đã rất mến mộ nhà văn Hoàng Văn Bồng, cùng đồng hương Biên Hòa xa quê, lại hoàn cảnh có nét tương đồng với ông. Về Đồng Nai, qua Phó Giám đốc Nguyễn Đình Hoàng cũng là hội viên Hội Văn Nghệ Đồng Nai, ông Dũng mời các nhà văn Lý Văn Sâm, Hoàng Văn Bồng, Xuân Sách cùng dàn giúp việc chúng tôi đến thăm Xí nghiệp Mạch nha Đồng Nai. Sau đó, đã tổ chức lễ kết nghĩa giữa hai đơn vị. Hội Văn Nghệ Đồng Nai thường tổ chức các buổi nói chuyện giao lưu với công nhân và Đoàn Thanh niên Xí nghiệp, tặng sách báo cho công nhân. Xí nghiệp Mạch Nha tổ chức cho các cây bút Đồng Nai thâm nhập thực tế tại đơn vị, xây dựng chuyên trang về Xí nghiệp Mạch nha trên Báo Văn Nghệ Đồng Nai.

Năm đó là cái Tết 1987 sang 1988, Giám đốc Xí nghiệp Mạch nha Đồng Nai Ngô Anh Dũng quyết định tặng cơ quan Hội Văn Nghệ Đồng Nai... một nửa con heo để ăn Tết. Tin vui đặc biệt này làm cả cơ quan Hội rộn ràng, phấn chấn hẳn lên. Và cách xử lý cho nửa con heo thịt của Giám đốc Ngô Anh Dũng cũng rất đặc biệt. Đó là, con heo thịt chừng hơn trăm ký được bắt từ đàn heo nhà ông Dũng, mổ thịt tại sân nhà ông, Phòng Hành chính Hội Văn Nghệ Đồng Nai đến nhận về chia cho anh em trong cơ quan, còn Giám đốc Xí nghiệp mời Lãnh đạo Hội Văn Nghệ cùng toàn thể anh chị em biên tập, phóng viên Báo đến nhậu một bữa tại nhà riêng của ông ở Khu Gia viên Biên Hoà.

Đến bây giờ tôi còn nhớ cái không khí ẩm áp, thân tình của bữa nhậu trưa 29 Tết năm ấy trong ngôi nhà khá rộng rãi của Giám đốc Ngô Anh Dũng. Ông tươi cười, hể hả cùng các vị lãnh đạo Hội và “lũ”

cán bộ biên tập, phóng viên trẻ chúng tôi cụng ly vui vẻ. Những câu chuyện, những kỷ niệm chín năm kháng chiến, mấy chục năm kháng chiến chống Mỹ, xa cách quê hương, gia đình, vừa mới đó không lâu được các ông ôn lại trong vui vẻ, bùi ngùi. Ngoài vườn, cây mai đã bung hoa vàng rực. Mùi hương trầm trên bàn thờ cúng ông bà thơm ẩm áp. Mắt Giám đốc Ngô Anh Dũng chợt rơi giọt lệ.

Đối với các nhà báo, nhà văn, chuyện ăn Tết hằng năm, trước hết là “ăn Tết” trên báo. Tập trung xây dựng tờ báo Tết Dương lịch, Tết Nguyên đán của cơ quan mình thật đẹp và hay trong hết khả năng mình. Tờ báo in ra, chuyển tay ngấm nhía, xuýt xoa, rồi phân công nhau toả đi phát hành, đó đã là ăn Tết của nghề nghiệp mình. Có thêm đồng nhuận bút báo Tết phụ vào lo sấm Tết mang lại niềm vui. Tham gia viết bài cho các báo, đài khác trong dịp Tết cũng là công việc các nhà báo, nhà văn, nhà thơ chuẩn bị, gửi góp bài từ những tháng trước. Đến Tết khi báo ra, đài phát cũng là dịp “thu hái” kết quả.

Tết năm nào tờ Văn Nghệ Đồng Nai cũng gộp hai số làm một, bài vở dày dặn, chủ đề Tết xuân đậm nét, trình bày đẹp, bắt mắt hơn. Tết năm ấy cũng không ngoại lệ, tờ báo khá đẹp, có thêm bút ký về Xí nghiệp Mạch nha Đồng Nai và một vài doanh nghiệp trong tỉnh nổi bật khác. Tạp chí cũng phát hành đến công nhân và rộng rãi bạn đọc.

Sáng mừng Một tết Nguyên đán năm ấy, còn một cuộc quây quần nữa của các vị lãnh đạo Hội, anh chị em biên tập, phóng viên Báo Văn nghệ Đồng Nai tại Trụ sở Hội Văn Nghệ Đồng Nai. Đấy là một cái Tết quây quần, ấn tượng, nhiều không khí gia đình. Một cái Tết không thể quên.

Đ.C.V

Hình bóng người xưa

■ BÙI QUANG HUY

Lý Văn Sâm viết văn, làm báo từ trước năm 1945, lại có máu tài tử giang hồ từ nhỏ, nên bạn bè bốn phương. Trong “thú yên hà mê tỉnh lắm chiêm bao”, chàng văn may mắn có những tri âm tri kỷ. Nhân 105 năm ngày sinh của ông, kể lại vài chuyện Lý Văn Sâm với bạn bè...

Ấn tượng đẹp nhất đời văn?

Năm 1991, khi Lý Văn Sâm tròn 70 tuổi, người viết bài này có làm cuộc phỏng vấn nhà văn (báo Vũng Tàu Chủ nhật, số 18, ngày 7/7/1991). Khi hỏi, ấn tượng đẹp nhất của nhà văn đối với văn chương? Ông nói rằng, với tôi, ấn tượng đẹp nhất trong đời là tình bạn tri kỷ. Và, ông đã kể về hai người bạn đã để lại trong ông ấn tượng cả đời, dù rất ngắn gọn.

Người thứ nhất là nhà văn Thanh Tịnh (1911-1988). Nguyên, những năm ba mươi của thế kỷ trước, đời học trò của Lý Văn Sâm khá lận đận. Ông học ở nhiều trường tại Sài Gòn nhưng không trót. Ngày ấy, tuy đã có vợ (bà Tchô-phay, người dân tộc Châu Mạ) nhưng Lý Văn Sâm còn quá trẻ. Cụ Lý Văn Huê muốn con có danh tiếng với đời hơn là lông bông bèn viết thư liên hệ với Trường Trung học Tư thực Hồ Đắc Hàm ở Huế. Sau này, ông viết: từ ấy, cảnh nắng vàng trên sông Hương và sương xanh trên núi Ngự đã đưa hồn lãng mạn tôi lên tuyệt vời. Nhưng con người lãng mạn này chỉ học Trường Hồ Đắc Hàm độ vài năm thì một hôm nhà trường xem hồ sơ phát hiện anh có vợ bèn bảo: trường không chứa học trò có vợ!

Lý Văn Sâm xin vào Trường Trung học Phú Xuân của đốc học Cao Xuân Chiểu.

Tại đây, anh “chỉ thích đá banh ở sân S.E.P.H. hơn là học hành” bởi hồi ấy anh sợ giờ Toán như ngán thuốc Bắc. May mà, xứ kinh kỳ đã đem đến cho chàng trai nhiều kỷ niệm. Ngoài vẻ đẹp cổ kính dễ gợi cho bất cứ tâm hồn trai trẻ nào cảm xúc u hoài, Huế còn là đất văn chương, nghệ thuật. Tại Trường Phú Xuân, anh Sâm đã được học các giáo sư Hoài Thanh và Thanh Tịnh. Tiếc rằng thầy Hoài Thanh lại dạy Pháp văn chứ không phải Quốc văn. Riêng thầy Thanh Tịnh, Lý Văn Sâm còn là bạn đồng môn đồng chiếu. Mỗi khi đến chơi, tác giả *Quê mẹ* thường viết thơ trên các cuốn sách anh đang đọc như một cách tình cờ, song lại gợi mở, thúc giục tôi vào nghề văn. Có lần, Thanh Tịnh viết hai câu: “*Đã bao năm dưới liễu ta gò cương/ Ta chỉ thấy sông xa tràn bọt trắng*”, dù là viết chơi, nhưng Lý Văn Sâm thấy cần phải học ở ông.

Sau này, trong kháng chiến chống Pháp, lúc ở Sài Gòn, được tin Thanh Tịnh mất (tin thất thiệt), Lý Văn Sâm không tin, nhưng vẫn buồn và nhớ nên có viết một truyện ngắn tên là *Tàn hơi thu*. Ngày hòa bình, gặp lại, Lý Văn Sâm có kể cho Thanh Tịnh nghe chuyện này. Không rõ, vì những cảm tình thời tuổi xanh, lúc trở thành nhà văn, giọng điệu văn chương Lý Văn Sâm, có người nói rằng, gần gũi với Thanh Tịnh ở chất lãng mạn, nhất là luôn dịu dàng, bàng bạc nhớ thương...

Nếu không có Vũ Bằng?

Người thứ hai để lại ấn tượng đẹp ở Lý Văn Sâm như chính ông thừa nhận là nhà văn Vũ Bằng (1914-1984).

Khi Lý Văn Sâm mới tập tễnh cầm bút, Vũ Bằng đã nức tiếng trên văn đàn. Đặc biệt, tác giả của những áng văn lừng danh như: *Thương nhớ mười hai*, *Miếng ngon Hà Nội*, *Miếng lạ miền Nam*... còn là nhà báo có con mắt xanh, đã có công phát hiện và góp phần vun trồng nên những “cây” bút cho vườn văn dân tộc như Nam Cao, Tô Hoài, Kim Lân... và Lý Văn Sâm.

Nguyên, hồi ấy, Vũ Bằng làm báo ở vào hàng cự phách xứ Bắc. Có lúc, ông đồng thời là thư ký toà soạn cho vài tờ báo. *Tiểu thuyết thứ bảy* của ông Vũ Đình Long là tờ báo Vũ Bằng làm thư ký toà soạn lâu nhất, trước và sau năm 1945. Chính khi ngồi ở ghế toà soạn của tờ báo này, Vũ Bằng “đã gặp gỡ trực tiếp, hoặc viết thư trao đổi nhằm khích lệ, định hướng cho hàng loạt cây bút văn xuôi đương thời biết phát huy những sở trường riêng, để đỡ bị phân tán, pha loãng, để mau chóng xác lập cho mình một lối đi riêng và cũng nhờ thế mà mau chóng thành danh trong chốn trường văn trận bút”^(*).

Lý Văn Sâm ở vào trường hợp thứ hai, bởi khi đó, những năm bốn mươi của thế kỷ trước, chàng trai trẻ xứ Đồng Nai chưa tròn hai mươi, lại đang làm “Ông chủ” lò than trên Mã Đà rừng rậm thâm u, sau khi người cha đột ngột qua đời. Chính tại chốn “Mã Đà sơn cước anh hùng tận” ấy, vì rồi rãi và... buồn, Lý Văn Sâm bắt đầu... viết văn. Truyện đầu tiên là *Kòn Trơ*, tiếp đến là *Tiếng đàn Sông Phố*, rồi *Cây nhị ông Sáu* và *Thằng bé nói thơ ngoài chợ*, *Cái ống tiền*... Tất cả, Lý Văn Sâm đều gửi *Tiểu thuyết thứ Bảy* ở tận Hà Nội. Nào ngờ, hết thầy truyện Lý Văn Sâm gửi ra đều được đăng, dù khi ấy ông chưa hề biết mặt bất kỳ nhà văn, nhà báo nào ở đấy. *Tiếng đàn Sông Phố* được đổi tên thành *Cây nhị Sông Phố* và là tác phẩm đầu tiên được xuất bản của ông. Nhà văn sẽ chẳng bao giờ biết vì sao tên truyện của mình bị thay đổi, nếu sau đó không lâu, ông nhận

được thư của Vũ Bằng, Thư ký toà soạn. Vũ Bằng đã động viên và nhất là nói rằng mình đã phát hiện ra một cây bút có thể đi xa. Qua thư từ thường xuyên, hai nhà văn càng thân thiết, an ủi, động viên nhau rất nhiều. Mãi nhiều năm sau đó, ở miền Nam, chỉ có Lý Văn Sâm là nhà văn viết truyện đường rừng. Rồi chưa ra Hà Nội để có dịp ghé đến toà soạn báo *Tiểu thuyết thứ bảy* nhưng Lý Văn Sâm lại có tên trong Ban Biên tập của tờ báo danh tiếng này!

Còn người thực, Lý Văn Sâm kể: mãi sau năm 1954, tôi mới gặp Vũ Bằng lần đầu tiên ở Sài Gòn, lúc anh từ ngoài Bắc mới vô, và mặc dầu không có tiền, anh đã mượn để đãi tôi.

Ở chỗ này, xin mở ngoặc để nói thêm: Lý Văn Sâm tham gia cách mạng từ trước năm 1945. Khi Hiệp định Geneve được ký kết, ông được phân công ở lại, hoạt động công khai giữa đô thành Sài Gòn. Với “thành tích” hoạt động văn nghệ, nhất là báo chí, đòi tự do, độc lập cho nước nhà, không mấy ai trong giới văn chương và báo chí, ít nhiều đều biết về khuynh hướng tư tưởng của ông. Còn Vũ Bằng, khi còn ở xứ Bắc, cuối năm 1948, ông “từ biệt kháng chiến để về Hà Nội”. Thời ấy, người ta gọi là “dinh tề”. Đến khi có Hiệp định Geneve, Vũ Bằng bỏ lại người vợ Kinh Bắc (bà Nguyễn Thị Quỳnh) hết mực thương yêu, mà khi xưa, lúc mới còn hai mươi, “chàng” đã quyết lấy “nàng”, lúc ấy đã trải qua một đời chồng, có bốn con, lại lớn hơn bảy tuổi. Ngày Vũ Bằng dứt áo ra đi, người con duy nhất giữa ông với bà Quỳnh hãy còn nhỏ.

Như vậy, cuộc gặp lần đầu tiên giữa hai nhà văn năm 1954, họ đã “quá hiểu” về nhau. Nhưng như lời Lý Văn Sâm kể, cả hai đều không nói gì về chuyện “thời cuộc”. Cái tình tri âm tri kỷ của người làng văn đã vượt qua những giới hạn thông thường và cả nỗi sợ hãi bình thường của một thời bị thương. Chính vì thế, khi kể lại chuyện này, Lý Văn Sâm đã nói: trong đời văn, gặp

một người bạn tri kỷ thật quý và hiếm hoi biết bao!

Sau năm 1975, Lý Văn Sâm gặp Vũ Bằng thường xuyên hơn, dù từ năm 1954, cho đến ngày ông mất (ngày 8.4.1984), cái “án” dinh tề và di cư vẫn còn đeo đẳng! Riêng với Lý Văn Sâm, người “từ trong rừng ra”, giờ đây là một trong những lãnh đạo giới văn nghệ Việt Nam, cảm tình vẫn nguyên vẹn. Đôi lần, tác giả *Thương nhớ mười hai* tìm đến Lý Văn Sâm. Đạo đó, họ Vũ đang sống quá nghèo khổ, lại có nhu cầu “hút” (thuốc phiện) như ngày trước. Ai chẳng biết nghiện thứ ấy là điều không hay, nhưng Lý Văn Sâm vẫn chiều bạn, dầm dúi đưa một ít tiền. Chuyện này Lý Văn Sâm ít kể với ai. Có lần nhà văn kể cho Nguyễn Khải nghe những kỷ niệm của mình với Vũ Bằng và khẳng định: không có Vũ Bằng thì cũng không có Lý Văn Sâm! Tác giả của *Mùa lạc*, *Thượng Đế* thì cười, cho rằng nói thế là hơi quá. Còn với Lý Văn Sâm, đó lại là một sự thật. Đầu năm 2000, do công sức kiếm tìm của nhà văn, nhà phê bình văn học Văn Giá, bạn đọc cả nước biết Vũ Bằng là một chiến sĩ tình báo, đã được tổ chức đưa vào Nam năm 1954. Chúng tôi đem tin này nói với Lý Văn Sâm, khi ấy nhà văn đã tám mươi tuổi. Ông tỏ vẻ thật sung sướng cho người bạn văn quá cố và tuyệt nhiên không nói gì thêm về mình, một nhà văn hiếm hoi đã có những cảm tình đặc biệt với Vũ Bằng lúc không ít người ngại nhắc đến. Đến ngày 14 tháng 9 năm ấy, chàng “Kòn Trô” thuở ấy cũng đã đi tìm nàng “Tchô-phay” của mình. Tôi tin rằng, hai ông già hẳn sẽ ngồi đốt thuốc cho nhau...

B.Q.H

(*) Xin xem Văn Giá, *Đời sống và đời viết*, NXB. Hội Nhà văn, 2005, tr. 324.



DƯƠNG THANH

Ngày xuân bàn về Hiệu ứng ngôn ngữ văn học với tác phẩm báo chí

■ PHẠM HIẾN

Xuân Bính Ngọ 2026 về trên quê hương. Cùng theo sự rạo rức, xuân trong lòng mỗi người và xuân của đất trời; thời khắc thiêng liêng, khí tiết chuyển giao bởi nắng ấm, chồi non nảy lộc, trăm hoa khoe sắc... Các báo cũng đua nhau “khoe” những khung hình đẹp, bài viết thật hay phục vụ bạn đọc. Nhưng điều độc đáo chính là hiệu ứng ngôn ngữ văn học với tác phẩm báo chí được thể hiện rõ nét, nhằm thổi hồn văn hóa Tết Việt vào trong mỗi câu chữ, đó cũng là di sản báo chí ngày xuân trong kỷ nguyên vươn mình phát triển và khát vọng phồn vinh.

Ở nước ta, khi nền báo chí còn chưa định hình thì văn học đã có bề dày lịch sử lâu đời và đạt đến những thành tựu to lớn. Văn học trở thành dòng sữa mẹ trong lành nuôi dưỡng báo chí không ngừng trưởng thành và phát triển. Văn học và báo chí gắn bó mật thiết như dòng sông với đôi bờ, luôn nâng niu, bồi đắp cho nhau. Một thực tế rất rõ là quá trình làm báo đã giúp người nghệ sĩ kích thích nguồn cảm hứng sáng tạo. Sự mềm mại, uyển chuyển, chiều sâu văn hóa trong mạch văn giúp nhà báo phản ánh những vấn đề mang “hơi thở” cuộc sống, nhưng không dừng lại ở tính khách quan, chân thực, đúng đắn của báo chí mà còn làm nổi bật nội dung thông qua tính thẩm mỹ trong ngôn ngữ bởi văn chương. Nhờ thế mà sức mạnh của mỗi tác phẩm báo chí được nhân lên gấp nhiều lần.

Bằng tài năng, nhà văn tiếp cận thực tiễn sinh động cả tâm tư, tình cảm, trí tuệ

và bút lực trôi theo lối miêu tả đời thường. Nhà văn xây dựng tính cách nhân vật, tạo những nút thắt và cao trào cho hoàn cảnh nhất định. Nhưng khi gắn chức năng của báo chí mà chủ yếu là thông tin, thì được phản ánh hiện thực thông qua việc đề cập các sự kiện nóng hổi, những vấn đề của chính thời điểm công chúng quan tâm. Nhà báo tiếp cận thực tiễn bằng góc nhìn chung, phổ biến của các giai tầng xã hội có liên quan, rồi trên cơ sở ấy nhận định bản chất của vấn đề. Quá trình vận dụng các biện pháp tu từ của văn học giúp bài báo trở nên sinh động, giàu hình ảnh và tạo được ấn tượng mạnh mẽ, dễ đi vào lòng người.

Gần đây, nhà báo Khương Hồng Thủy ở báo Nông nghiệp và Môi trường có bài viết về Vườn quốc gia Bù Gia Mập tỉnh Đồng Nai đã chạy hàng title *Một ngày ở chốn Bồng Lai*. Rõ ràng, khi xem qua title bài báo khiến nhiều độc giả tò mò, hấp dẫn muốn xem chốn “Bồng lai tiên cảnh” nào đó có cái gì. Còn nhà báo Phan Tùng Sơn ở báo Quân đội Nhân dân thì cho rằng: “*Mỗi tác phẩm báo chí thực sự có sức lay động cần phát huy ngôn ngữ văn học trong báo chí, đi đến từng câu chuyện, vấn đề tinh tế cần đề cập*”. Việc sử dụng ngôn ngữ giàu cảm xúc trong báo chí giúp bài viết khơi gợi sự đồng cảm, chạm đến cảm xúc của độc giả, làm cho thông tin trở nên hấp dẫn và cuốn hút hơn, giúp người đọc nhìn nhận vấn đề từ nhiều khía cạnh, kích thích tư duy phản biện và nâng cao nhận thức về các giá trị văn hóa, xã hội.

Tài năng của nhà báo ngoài việc dẫn thân, sáng tạo còn làm cho ngôn ngữ báo chí trở nên giàu chất văn chương, gây ấn tượng và cuốn hút hơn với người đọc thông qua quá trình vận dụng ngôn ngữ văn học trong diễn đạt. Ngôn ngữ văn học có thể truyền tải những thông điệp phức tạp một cách tinh tế, sâu sắc mà không cần trực tiếp nói ra và tránh sự nhàm chán, khô khan. Tuy nhiên, cũng cần thận trọng, không nên lạm dụng quá mức việc sử dụng ngôn ngữ văn học đến mức rơi vào tình trạng lan man theo kiểu lãng mạn của văn chương khiến tác phẩm báo chí diễn đạt dài dòng mà không xác định rõ thông tin. Vì vậy, nhà báo có kiến văn rộng là tuyệt vời nhưng vẫn phải đảm bảo sự hài hòa, không xa rời tính chính xác, cụ thể, súc tích của ngôn ngữ báo chí. Từ đó, tác phẩm báo chí mới vừa có khả năng giáo dục thẩm Mỹ vừa góp phần nâng cao dân trí, định hướng dư luận xã hội tích cực.

Ngôn ngữ văn học là mạch nguồn của những cảm xúc. Tác phẩm văn học và báo chí chạm đến trái tim độc giả, đó là khát vọng và mong muốn của người làm báo. Có nhiều tác phẩm văn học, báo chí đạt được điều đó. Ví dụ, viết về dòng sông Đồng Nai, không chỉ tiếp cận qua cách nhìn con sông chở nặng phù sa và dòng chảy cho các phương tiện giao thông đường thủy mà còn đề cập đến các tầng văn hóa tồn tại theo thời gian; con sông là chứng tích lịch sử, là những câu chuyện tình yêu và hệ sinh thái trải dài theo con nước lớn nước ròng; đời sống trên bến, dưới thuyền; những trầm tích lắng đọng để người dân Đồng Nai tự hào về huyền thoại sông Đồng Nai ngày ấy và bây giờ.

Điều đó dễ nhận thấy qua hai nhà văn nổi tiếng (được đặt tên đường) đã từng hạ bút. Nhà văn Lý Văn Sâm với *“Chuyện người thổi sáo ở Bến Xuân”* đặc tả *“Khúc sông Đồng Nai dài bốn cây số chảy ngang qua thành phố Biên Hòa được người địa*

phương đặt tên là Sông Phố. Khúc sông khởi đầu từ cái đuôi Cồn Gáo thoải thoải và chấm dứt ở cái mỏm nhọn Cù lao Phố...”, lối viết này rất giàu hình ảnh và cụ thể, có số liệu, địa danh hằn hoi. Rõ ràng, đó là chất giọng văn chương nhưng thông điệp cũng rất báo chí. Còn nhà văn Hoàng Văn Bồn với tác phẩm *“Người nông dân Đồng Nai”* thì tâm sự: *“Năm 1975, trở về làng sau 30 năm đi xa, trừ con đường làng, đất cát, dòng sông Đồng Nai thì hầu như tất cả đều lạ với tôi”. “Đêm đêm, cha tôi thường dẫn tôi men theo con đường đất đỏ dọc bờ sông Đồng Nai, qua miếu Long Chánh lên nhà anh cũng sát mé bờ sông”...* Lối diễn đạt văn chương này mang đậm phong cách ký sự.

Gần đây, trong dân làm báo vẫn còn nhớ ký sự dài về *“Sông Đồng Nai - Mạch nguồn kết nối”* của Hoài Thương và ê kíp. Năm 2024, cuộc thi *“Chuyện của những dòng sông”* do Báo Vietnamnet tổ chức, nhà báo Hà My đã có tác phẩm: *“Lần theo ký ức dòng sông”* với những hình ảnh rất sống động và lời bình bằng ngôn ngữ văn học mềm mại, thấm sâu theo dòng đời, dòng sông đã tạo dấu ấn sâu sắc trong lòng công chúng. Những tác phẩm báo chí chúng tôi vừa kể dù đã qua nhiều năm hay mới đây thôi vẫn còn nguyên tính thời sự, đầy ắp kỷ niệm và mang thông điệp lịch sử rõ ràng nhờ sức mạnh của ngôn ngữ văn học trong tác phẩm báo chí.

Thực tế đã có một nhận định, minh chứng thuyết phục cho quan điểm chúng tôi vừa trình bày, rằng: *Yếu tố quan trọng bậc nhất của văn hóa, văn học đã và đang tiếp lửa cho nội lực cá tính sáng tạo, vì thế mà nó ảnh hưởng rất sâu sắc tới sự phát triển của nền báo chí mỗi dân tộc và đặc biệt là ở Việt Nam. “Văn trong báo” tồn tại và phát triển như một lẽ tất nhiên để bảo tồn, phát huy những giá trị vốn có mà báo chí đem lại cho cuộc sống “vị nhân sinh” này.* Tác phẩm báo chí góp phần trong sự

nghiệp chung của toàn Đảng, toàn dân *“Xây dựng văn hóa, con người Việt Nam hôm nay đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của đất nước”* như Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 9/6/2015 của Ban Chấp hành Trung ương. Gần đây, ngày 21/5/2025 Bộ Chính trị đã có Kết luận số 156 để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33. Đảng bộ tỉnh Đồng Nai cũng đã ban hành Kế hoạch số 38 ngày 30/9/2025 về *“Xây dựng và phát triển văn hóa, con người Đồng Nai đến năm 2030 và định hướng đến năm 2045.* Trước những sứ mệnh đó, văn học hay báo chí vẫn phải luôn đồng hành, kết hợp nhuần nhuyễn vai trò và chức năng của nền “Văn học Cách mạng” và “Báo chí Cách mạng”.

Báo chí hiện đại là báo chí xây dựng và truyền cảm hứng. Báo chí đang chịu sự thách thức bởi tính chất nhanh, nhạy của mạng xã hội. Điều đó đặt ra cho những người làm báo chính thống phải sản xuất những tác phẩm báo chí chuyên nghiệp, sâu, đẳng cấp, trong đó cần phát huy vận dụng ngôn ngữ văn học, nghệ thuật để hấp dẫn người đọc, người xem đồng cảm, dễ nhớ mà lâu quên về một bài báo, một phóng sự. Vẫn biết sự tồn tại của một tờ báo trước hết là ở phần tin tức. Bởi vì, chức năng chuyên biệt của báo chí là chức năng thông tấn. V.I.Lênin, nhà lý luận cách mạng vĩ đại, lãnh tụ của phong trào vô sản thế giới đã từng có câu nói nổi tiếng: *“Tờ báo cần tin như cơ thể cần máu”*. Nhận định này nhấn mạnh vai trò, tầm quan trọng của tin tức đối với một tờ báo, ví như máu duy trì sự sống cơ thể con người. Đặc biệt trong thời đại kinh tế tri thức, sự bùng nổ thông tin càng trở nên dữ dội nhưng những tin bài chuyên sâu mang đậm sắc thái văn hóa, nghệ thuật cũng vô cùng quan trọng với cuộc sống đương đại. Xã hội càng phát triển, nhu cầu thẩm Mỹ càng cao, nhằm giải tỏa bớt những áp lực cuộc sống. “Văn trong báo”

góp thêm hiệu ứng cho báo chí, nhất là thuyết phục công chúng, độc giả hơn nhờ tính thẩm Mỹ và tính nhân văn.

Mối quan hệ tác động qua lại của báo chí và văn học có tính chất song hành, tương tác mật thiết. Vai trò to lớn của báo chí với văn học hiện đại cũng mạnh mẽ và sâu sắc. Báo và văn là hai phương tiện luôn đổi mới nhằm đáp ứng nhu cầu, thị hiếu công chúng trong thời đại công nghệ số, phải thuận theo xu hướng: thông tin nhiều, nội dung ngắn gọn, ngôn ngữ diễn đạt sắc sảo, phát hiện tinh tế, độc, lạ...

Đối với tạp chí văn nghệ, tác phẩm luôn bám sát quan điểm không chỉ “văn trên báo” mà còn chuyển tải nhiều “văn trong báo”. Báo và văn hòa quyện vào nhau để tạo nên mỗi thể loại một chất lượng mới. Bởi lẽ, báo trong văn làm cho văn chương trở nên đại chúng, giúp cho nhà văn bám sát cuộc sống, văn học trở nên có tính cập nhật từ hơi thở cuộc sống. Ngược lại, văn trong báo giúp nhà báo nhìn nhận vấn đề cuộc sống có chiều sâu văn hóa, tăng tính nhân văn, tác phẩm báo chí vượt qua số phận một bài báo để có sức sống bền lâu trong lòng bạn đọc.

Nhà báo lão thành, đồng thời là nhà văn, dịch giả Phan Quang - nguyên Chủ tịch Hội Nhà báo Việt Nam từng đúc kết bốn yếu tố kinh nghiệm: “Đọc - đi - nghĩ - viết”. Đây là những yếu tố đặc biệt quan trọng mà cả nhà báo và nhà văn đều cần rèn luyện để có những trang viết tươi mới, sinh động. Ông khẳng định: *“Viết một bài ký mà tạo nên cả một tác động dây chuyền như vậy, chỉ một việc ấy thôi, tôi nghĩ cũng đủ là một vinh dự, một phần thưởng xứng đáng cho cả cuộc đời cầm bút”*.

Sự cộng hưởng của văn và báo đã tạo nên dấu ấn của cá tính người viết và sức lan tỏa của tác phẩm. Ẩn sâu trong các bài viết của ông vẫn hàm chứa cái lãng mạn của một nghệ sĩ với “ngôn ngữ chọn lọc,

gợi cảm”. Mạnh mẽ trong cách viết của một nhà báo chính luận nhưng cũng hội đủ sự lãng mạn của một nhà văn. Từ những quan hệ biện chứng mang tính “lương duyên” như đã đề cập, càng tăng thêm phần nhận định: văn học vẫn luôn là một phần không thể thiếu của tất cả các loại hình báo chí.

Nhà báo Trần Đăng Tuấn - Nguyên phó Tổng giám đốc Đài Truyền hình Việt Nam nhận định: “*Khi người ta yêu thích và đọc, văn chương sẽ ngấm vào người. Nó để lại dấu ấn cho cách nhìn sự vật, cách nhìn công việc, từ viết đến nói, đến cách làm các công việc trong lĩnh vực nghe nhìn*”. Còn nhà thơ Hữu Thỉnh, nguyên Chủ tịch Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam thì cho rằng: “*Đạt đến cái mới nhưng chưa hay, đạt được cái hay thì luôn luôn mới*”. Như vậy, hay đồng nghĩa với hấp dẫn, mới mẻ. Hấp dẫn bởi bút pháp, ngôn từ, hấp dẫn bởi chất văn, một thứ văn của báo. Văn hợp với báo sẽ mang lại sự nhuận nhĩ, có cá tính, có hồn quê hương, bản sắc dân tộc. Báo chí không chỉ chuyển tải thông tin mà còn bồi dưỡng mỹ cảm cho công chúng bạn đọc.

P.H

Tết trong tranh dân gian

■ ĐOÀN MINH NGỌC

Đề tài Tết trong tranh dân gian Việt Nam thông qua những hình ảnh quen thuộc trong tranh Tổ nữ, Lý ngư vọng nguyệt, Gà đàn, Đám cưới chuột, Đàn lợn, Múa lân, Múa rồng đã thể hiện rõ ước vọng về một năm mới ấm no, sung túc, may mắn và hạnh phúc... Các bức tranh này thường được thể hiện qua các dòng tranh dân gian Đông Hồ, Hàng Trống, Kim Hoàng và được trang trí trên tường vào dịp Tết, mang theo những giá trị văn hóa truyền thống. Có thể nói, loại hình nghệ thuật này là biểu tượng vừa gần gũi, vừa thiêng liêng, mang đậm chất nhân văn và bản sắc dân tộc, thể hiện văn hóa và tín ngưỡng dân gian của người Việt dịp Tết Nguyên Đán, là truyền thống của dân tộc Việt Nam mỗi dịp Tết đến Xuân về từ ngàn đời xưa đến nay.

Tranh dân gian Việt Nam ra đời từ rất sớm, vào thời nhà Lý đã bắt đầu xuất hiện những gia đình khắc ván làm tranh. Đến thời Lê sơ, việc tiếp thu kỹ thuật từ tranh khắc ván in của Trung Quốc, có biến đổi để phù hợp với dân tộc Việt. Đến đời nhà Mạc cũng là giai đoạn tranh dân gian được ưa chuộng rộng rãi đến các tầng lớp trong xã hội. Công trình nghiên cứu về Imagerie populaire Vietnamienne tại Viện Viễn Đông Bác Cổ của tác giả Maurice Durand cho rằng: “Ở Việt Nam, hàng năm vào dịp Tết Nguyên Đán, tranh dân gian vẫn đứng hàng đầu trong giao dịch, trao đổi những ngày hội vui chơi truyền thống. Mặt khác, trong suốt năm, những hình ảnh tôn giáo và những hình ảnh chúc tụng vẫn được sản xuất theo yêu cầu của công chúng. Vào dịp Tết, những tranh khắc gỗ dân gian bán dọc đường, dán trên tường nhà, trưng bày ở những phòng thông tin, không hẳn đã là những tác phẩm nghệ thuật có giá trị lớn. Đó chỉ là những sản phẩm của hoạt động thủ công, làm theo kỹ thuật truyền từ đời nọ sang đời kia và theo một nguồn cảm hứng hầu như không thay đổi. Nhưng việc sản xuất lặp đi lặp lại và cố định, những đề tài được đề cập đã cho phép chúng ta rút ra những kết luận quan trọng về nền văn hóa truyền thống của người Việt...”.

Cho đến thế kỷ XVIII - XIX nghề làm tranh đã lan truyền và phát triển ở nhiều nơi như, tranh Đông Hồ ở Bắc Ninh, tranh Hàng Trống ở Hà Nội, tranh Kim Hoàng ở Hà Tây, tranh làng Sinh ở Huế và có sự khác biệt về kỹ thuật khắc ván in, kỹ thuật vẽ, nguyên liệu làm tranh, cách pha chế màu riêng của từng dòng tranh và đặc biệt là cách vẽ mẫu.

Cách vẽ mẫu

Ngày xưa các nghệ nhân sáng tác tranh khắc gỗ dân gian Đông Hồ thường vẽ mẫu theo lối nhập tâm, vận dụng trí nhớ và tay nghề thuần thục để tạo nên những mẫu tranh như ý. Để có được khả năng vẽ theo lối nhập tâm thì đòi hỏi người vẽ mẫu phải quan sát thực tế, phải thuộc hình, phải thấu hiểu cả bên trong và bên ngoài đối tượng cần miêu tả. Theo lời kể của những nghệ nhân làng Hồ thì muốn vẽ nhân vật Sở Khanh trong truyện Kiều, người vẽ phải đọc kỹ những đoạn thơ nói về Sở Khanh, đồng thời người vẽ còn phải đi xem các phường chèo tuồng diễn về nhân vật này. Từ đó người vẽ mới hiểu được tính cách của nhân vật rồi ngấm nghĩ để vẽ ra giấy, chủ yếu làm sao vẽ ra đúng bản chất con người của nhân vật Sở Khanh đã miêu tả trong truyện Kiều. Các nghệ nhân cũng chia sẻ khi vẽ hình phải gọn, nét phải rành mạch mà lại phải đủ. Người vẽ mẫu, trong khi vẽ phải nghĩ đến lúc khắc ván sao cho nét đẹp, nhưng lại dễ khắc để khi in ra không bị dính nét hay nhoè mực. Đó chính là lối vẽ “ước lệ” mà trong nghệ thuật tạo hình dân gian ta thường thấy, lối vẽ đó lấy “đơn tuyến bình đồ” làm nét vẽ diễn đạt chủ yếu trong tranh dân gian Việt Nam.

Cách in tranh

Trong các dòng tranh dân gian Việt Nam, tranh Đông Hồ là nghệ thuật in tranh thủ công, in bằng ván khắc, không dùng

bút để vẽ hay tô màu như các dòng tranh khác, bức tranh hoàn thành là do sự ghép lại của các mảng màu in theo đúng trình tự nhất định. Cách in, đầu tiên người ta tải màu lên mâm màu hay còn gọi là palette, sau đó ấn ván khắc vào mâm màu để màu “ngậm” lên trên nét vẽ và bản khắc gỗ. Tiếp theo, khi in người ta dùng ván in đã ngậm màu ấn lên giấy điệp và mỗi lần in một màu, bao nhiêu màu thì bấy nhiêu bản khắc gỗ.

Trong khi đó, tranh Hàng Trống sử dụng kỹ thuật nửa in, nửa vẽ. Mỗi bức tranh chỉ có duy nhất một ván khắc, còn lại màu sắc hay các chi tiết trong tranh lại do bàn tay tài hoa của người nghệ nhân vẽ lên. Sau khi đã có được bản in hoàn chỉnh thì người vẽ tranh dùng bút lông chấm màu để tô lên từng mảng màu đậm nhạt, tùy theo nội dung và đường nét chủ đạo của tranh. Cách tô màu của tranh Hàng Trống cũng hết sức đặc biệt, một nửa ngọn bút chấm màu và nửa ngọn bút kia chấm nước, khi nét bút đặt xuống mặt giấy đã có hai sắc độ đậm nhạt khác nhau. Đó chính là kỹ thuật càn màu để tạo hiệu quả không gian trong tranh Hàng Trống.

Tranh dân gian Đông Hồ, Kim Hoàng ngoài những bản khắc nét, người xưa còn dùng đến các bản khắc màu, in theo lối chồng nhiều bản màu rồi cuối cùng in bản



Đám cưới chuột - Tranh dân gian Đông Hồ
[www.tranhdangiangdongho.vn]



Ngũ hổ - Tranh Hàng Trống

nét lên trên. Còn dòng tranh Hàng Trống, làng Sinh thường chỉ in một lần với một bản khắc nét và sau khi in sẽ sử dụng kỹ thuật chấm màu, vẽ màu để hoàn chỉnh tranh.

Cách chọn nội dung đề tài

Các dòng tranh dân gian ra đời là để phục vụ nhu cầu về tôn giáo, do đó tranh thờ là đề tài chung mà các dòng tranh đều khai thác. Sau khi nhu cầu về tín ngưỡng được đáp ứng đầy đủ thì tùy theo sinh hoạt của từng vùng mà nghệ nhân vẽ các đề tài về sinh hoạt văn hóa - xã hội có tính chất địa phương, vùng miền. Như tranh Đông Hồ có “Đánh ghen”, “Hứng dừa”, “Đánh vật”, “Rước trống”... là những đề tài phản ánh đời sống sinh hoạt của người dân ở các vùng quê; Trong khi đó tranh Hàng Trống có các đề tài sinh hoạt xã hội ca ngợi thuần phong Mỹ tục của dân tộc như “Múa rồng”, “Múa lân”... và các đề tài sinh hoạt xã hội trong thời kỳ Hà Nội thuộc Pháp như “Duyệt binh”, “Hội Tây”;

Tranh Kim Hoàng kết hợp nét khắc ván thanh mảnh và bút pháp tô màu thủ công phóng khoáng nổi bật trên nền giấy hồng điều rực rỡ hay còn được gọi là “Tranh Đỏ”. Dòng tranh này không chỉ dùng để trang trí nhà cửa dịp Tết mà còn mang ý nghĩa tâm linh sâu sắc, đặc biệt trong tín ngưỡng thờ cúng.

Mỗi dịp Tết đến, Xuân về, bên cạnh câu đối đỏ bao giờ người ta cũng treo những bức tranh Tết - một phần đặc sắc của dân tộc Việt. Tuy nhiên, không phải ai cũng hiểu ý nghĩa của chúng. Một cái Tết cổ truyền đầy đủ không thể nào thiếu vắng tranh dân gian với những nét vẽ giản dị nhưng lại mang hàm ý sâu xa. Những hình ảnh được vẽ trên tranh rất đơn giản và thân thuộc như con lợn, con gà... Người ta mua tranh về treo trong những ngày đón xuân như mang về cho cả gia đình niềm hi vọng tốt đẹp và gửi gắm vào đó lời cầu chúc cho năm mới, khi thì là con cái chăm ngoan, khi thì là phúc lộc đủ đầy... Mỗi bức tranh không chỉ là sự kết hợp hài hòa của cách nhìn và quan niệm về thế giới, hiện lên như là biểu tượng của tinh hoa và kỹ thuật dân gian điêu luyện mà còn là sự tinh tế trong thẩm Mỹ, là những thông điệp và ước vọng nhân sinh. Những hình ảnh mang lại hạnh phúc thường là hình vẽ gà trống, cá, quả đào, con dơi; Những hình ảnh châm biếm như Đám cưới chuột, Thầy đồ Cóc... Mỗi hình ảnh trong số đó đều có nguồn gốc và ý nghĩa riêng. Hình ảnh Thầy đồ Cóc cũng để chế giễu những thầy đồ tầm thường và học trò của họ, chỉ biết “kêu” ồm ộp mà chẳng hiểu những gì mình đọc.

Có thể nói, tranh dân gian Việt Nam phản ánh một cách trung thực và sinh động nhiều mặt của cuộc sống ngày xưa với những đề tài thật đa dạng và phong phú như: tranh chúc tụng, tranh sinh hoạt, tranh lịch sử, tranh thờ, tranh cảnh vật và tranh minh họa. Mỗi loại có hàng trăm



Gà đàn - Tranh Đông Hồ,
[www.tranhdangiangdongho.vn]



Rước rồng - Tranh Đông Hồ



Em bé ôm chim phượng hoàng và hoa sen
Tranh Kim Hoàng

bức; mỗi bức có một vẻ đẹp khác nhau về nội dung lẫn cách diễn đạt, tất cả tạo thành một nét riêng độc đáo mang tính dân tộc. Tranh dân gian còn lại đến ngày hôm nay phần lớn chứa đựng những yếu tố tích cực, nhiều nét thẩm mỹ phù hợp với trình độ, hoàn cảnh và tinh thần của người Việt Nam. Tranh Tết đối với người Việt Nam không chỉ có ý nghĩa vui vẻ mà còn thể hiện tư tưởng và nguyện vọng của người dân mong cầu hạnh phúc, thịnh vượng, bình an và nhộn nhịp của ngày Tết.

Nhìn chung, các dòng tranh có nội dung thường xoay quanh cuộc sống hằng ngày, lễ hội hay các giá trị đạo đức như tranh Múa lân, Rước rồng, Gà đàn, Đám cưới chuột, Em bé ôm chim phượng, Tranh ngũ hổ... Đặc điểm nổi bật của những bức tranh này là màu sắc tươi sáng, bắt mắt, sử dụng màu sắc từ thiên nhiên, tạo nên vẻ đẹp mộc mạc và gần gũi; bố cục tranh thường đơn giản, dễ nhìn, dễ hiểu nhưng hài hòa và tạo nên sự cuốn hút tự nhiên. Tranh dân gian Việt Nam thường giản dị, dễ hiểu, tập trung vào việc truyền tải ý nghĩa hơn là chi tiết, hình ảnh được cách điệu, mang tính biểu cảm mạnh mẽ. Hình thức đó chuyển tải nhiều nội dung chất lọc từ cuộc sống hiện thực, từ những mơ ước của con người về hạnh phúc đầm ấm trong gia đình, sự bình yên qua cách tạo hình hồn nhiên trong sáng. Với giá trị nội dung và nghệ thuật mang đậm chất dân gian, diễn tả được cái hồn dân tộc, tranh dân gian Việt Nam có sức hấp dẫn đặc biệt và luôn giữ được bản sắc riêng.

Đ.M.N

Bắt đầu một mùa xuân

Truyện ngắn của ĐÀO SỸ QUANG

Chợ Tết nhộn nhịp từ tinh mơ. Người qua kẻ lại tấp nập mua sắm. Tiếng nói tiếng cười râm ran xen lẫn tiếng động cơ, rộn ràng hơn hẳn so với những ngày thường. Đêm nay, giao thừa sẽ gõ cửa từng nhà.

Ngôi nhà mái tôn cuối xóm Ấp lại rất mờ nhạt không khí Tết. Ông Tư ngồi trước hiên, mắt nhìn mông lung ra con đường đất, nơi bụi đỏ đã phủ dày lên hàng điệp vàng. Bà Năm, tay run run gói chiếc bánh chưng, đôi lúc dừng lại như quên mất mình đang làm gì. Suốt một năm nay, ngày nào cũng vậy - buổi sáng không hẳn bắt đầu, buổi tối không hẳn kết thúc. Chỉ có nỗi đợi chờ lặng lẽ cào xé tâm can. Đứa con trai của họ: Thiệu, đã biến mất.

Thiệu làm thiết kế đồ họa cho một công ty game. Ngày nào sếp cũng thúc ép doanh thu, giọng căng như dây cung sắp bật mũi tên. Cuối cùng, cậu xin nghỉ việc - một quyết định nhẹ nhõm nhưng chông chênh như đứng bên mép vực.

Tình cờ gặp lại Phúc “trọc”, hai đứa tới quán cà phê quen. Phúc “trọc” nhìn Thiệu, hạ giọng như thể sợ người khác nghe thấy:

- Tao mới nghe người quen bên Campuchia gọi về. Hồi trước nó dạy nghề ở Thủ Đức, lương ba cọc ba đồng, chán quá nên qua bên làm ăn. Giờ khá lắm, tháng kiếm cả trăm triệu. Nó bảo bên đó chỉ cần chịu khó, anh em đoàn kết là chẳng mấy chốc đổi đời.

Phúc “trọc” nói một mạch, rằng bên kia không giống mấy lời tuyển dụng ba xạo trên mạng, rằng người quen đã dặn dò kỹ càng, rằng chỉ cần sang đúng chỗ là yên

tâm làm ăn. Câu chuyện được Phúc “trọc” tăng tốc tô vẽ hấp dẫn, như một lối thoát mở ra giữa lúc bế tắc nhất.

Thiệu bán tín bán nghi, linh cảm gợn lên từng đợt, mơ hồ nhưng dai dẳng. Thế nhưng, phía sau lưng lúc này chỉ còn một khoảng tối hun hút, không việc làm, không phương hướng. Thấy trong mắt Phúc “trọc” lóe lên niềm hi vọng gần như tuyệt đối, Thiệu chần chừ một lát rồi gật đầu.

Hai người thuê xe ôm, chạy thẳng hướng cửa khẩu Mộc Bài, làm đúng từng bước theo lời dặn của người quen mà Phúc “trọc” đã kể. Mọi thứ diễn ra có vẻ trơn tru đến mức không có lý do gì để nghi ngờ.

Gần tới biên giới, có hai người đàn ông xuất hiện, tự giới thiệu là người của “bên kia” sang đón. Họ nói năng lịch sự, xưng hô thân tình, gọi đúng tên Phúc “trọc”, khiến Thiệu phần nào yên tâm. Sau vài câu chào hỏi, cả bốn lên ô tô, chạy về phía thị trấn biên giới.

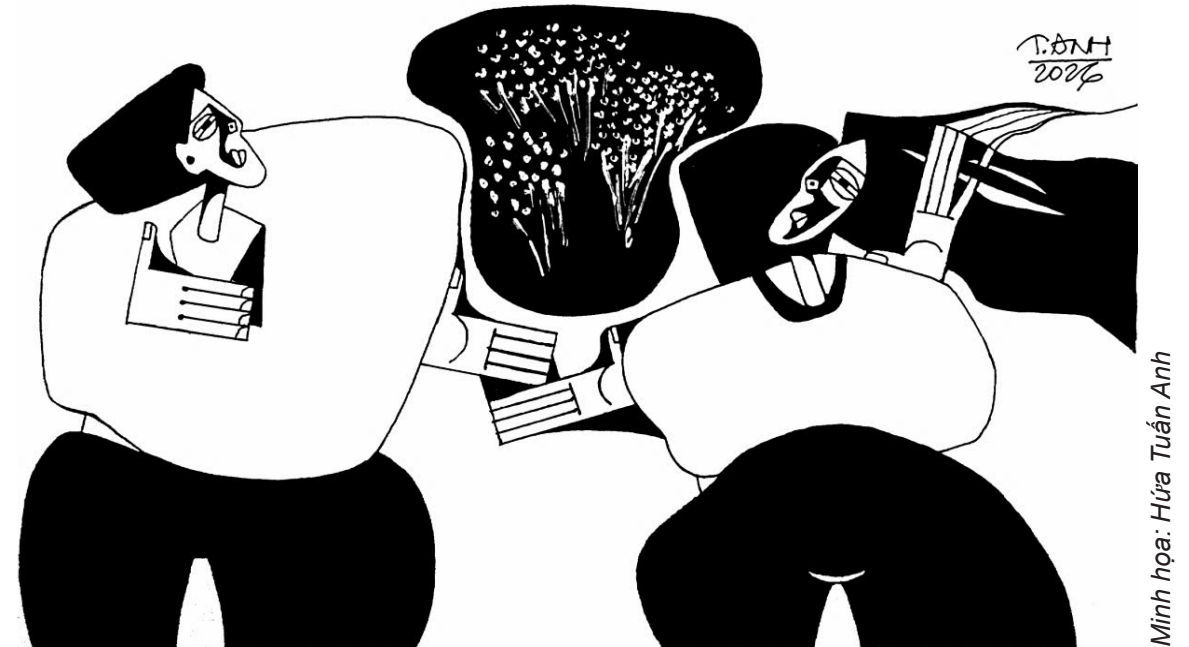
Khách sạn họ ở sạch sẽ, mát lạnh. Sự cảnh giác trong Thiệu dần hạ xuống, nhường chỗ cho cảm giác được “đối xử tử tế”.

Sáng ngày thứ ba, một chiếc xe bảy chỗ màu đen đỗ sẵn trước sảnh. Người đàn ông đi cùng tài xế nói ngắn gọn:

- Về công ty!

Xe chạy hơn một giờ đồng hồ, rời xa khu phố đông đúc, dừng lại trước một khu phức hợp tường bê tông cao vút nằm sát bìa rừng, im lìm như một trại giam. Người bỗng sững đứng gác, đáng vẻ lạnh lùng.

Phúc vừa đưa tay định rút điện thoại gọi cho người quen thì lập tức một cánh tay



như gọng kìm, gọng gàng tịch thu hết điện thoại, ví tiền, giấy tờ của cả hai.

- Từ giờ làm theo lệnh! Nghe cho rõ! Gã gần giọng.

Cánh cửa phía sau khép lại bằng một tiếng “rầm” khô khốc.

Khi Thiệu đã “được đưa” vào một phòng kín, nơi những “giảng viên” chỉ dẫn từng bước cách xâm nhập thế giới “làm ăn”: tạo tài khoản giả, dụ người tham gia đánh bạc online, cách đối phó khi “con mồi” nghi ngờ...

Thiệu đưa mắt nhìn quanh, những khuôn mặt cúi xuống màn hình lạnh lẽo, vô cảm, thuần thực, điều luyện, nhưng hẳn là không ai biết ai đến từ đâu, từ bao giờ. Không ai được quyền biết và biết cũng chẳng làm được gì, chẳng để làm gì. Rất nhanh, ý nghĩ vụt qua trong đầu Thiệu: biết thế này, thà ở lại công ty cũ còn hơn.

Phúc “trọc” thì không giấu được sự khó chịu. Lập tức, cú đấm giáng thẳng vào mặt

khiến máu Phúc bật ra khoe miệng. Gã quản lý mặt sắt:

- Ở đây, tụi tao cho mày sống thì mày sống. Cho mày chết thì mày chết.

Thiệu liếc nhìn, siết chặt hai bàn tay bật máu, cầm nín. Không biết rồi số phận mình ra sao? Phúc “trọc” sẽ ra sao?

Chứng kiến những hành động của bọn quản lý máu lạnh không chỉ mình Thiệu, còn có cả Miên - người mà sau này Thiệu đôi lần trò chuyện được. Cô có gương mặt thanh tú nhưng hằn sâu nét mệt mỏi. Trước kia, Miên làm công nhân may công nghiệp, bị chính người quen dụ dỗ đưa sang Cam. Sang đến nơi, cô phải làm đủ thứ việc, rồi bị ép trực tiếp tham gia vào các màn lừa đảo.

Sự bất lực kéo dài khiến Miên và Thiệu dần tựa vào nhau lúc nào không hay, như hai kẻ cùng bầu vùi vào một mảnh gỗ giữa dòng nước xiết.

Mỗi đêm, trong góc phòng ẩm thấp, họ nói nhỏ với nhau như sợ đánh thức nỗi sợ hãi đang rình rập ngoài cánh cửa:

- Em chỉ ước được ngủ một giấc mà không giật mình vì tiếng đập cửa.

- Anh chỉ mong được bước ra đường, nhìn thấy người ta cười mà không phải lo bị theo dõi.

Đã nhiều lần Thiệu dò tìm một lối thoát, nhưng lần nào cũng rơi vào ngõ cụt. Sự lạnh lùng, tàn nhẫn của đám quản lý mà cậu tận mắt chứng kiến mỗi ngày đã bào mòn sức chịu đựng. Một nỗi bế tắc âm ỉ lan ra, nặng nề như lớp băng vĩnh cửu. Thiệu thấy xấu hổ với chính mình khi dễ dàng đặt niềm tin để rồi trôi dạt vào chốn không đường lui. Đã từng có ý nghĩ u tối thoáng qua: chỉ cần đứng lên chiếc ghế, chiếc dây thòng lọng, đập nhẹ, mọi chuyện sẽ khép lại. Buồn là, ngay khi ý nghĩ ấy vừa hình thành, hình ảnh cha mẹ hiện lên.

Đêm ấy, cả khu phức hợp đột ngột chìm vào bóng tối. Một tiếng nổ khô khốc từ tòa nhà chính, rồi thêm vài tiếng nữa dội lên liên tiếp. Điện chập. Lửa bùng lên, bén nhanh theo các bức tường, lan sang những dãy nhà sát bên. Khói đặc quánh tràn vào hành lang. Tiếng kính vỡ loảng xoảng, trần nhà sập xuống từng mảng, gạch gỗ và kim loại rơi lản tiếng người la hét hỗn loạn. Đám bảo vệ gác ngoài gào lên: “Cấm chạy! Ai chạy là bắn!”.

Ánh đèn pin loang loáng, chập chờn giữa khói và lửa, lướt qua những khung cửa vỡ. Tiếng súng vang lên, có lẽ bắn chỉ thiên, đe dọa. Tiếng chân người giẫm đạp, xô đẩy, không gian ngột thở. Có người liều mình chống trả. Tiếng vật lộn vang lên dữ dội, lính gác chao đảo, hỗn loạn. Khoảnh khắc ấy, có người lao ra, bắt chấp tiếng quát tháo phía sau. Sự kiểm soát vốn chặt chẽ, đang vỡ.

Thiệu nắm chặt tay Miên.

- Theo anh!

Hai người lao ra khỏi phòng, men theo hành lang tối om, chỉ còn biết lần bước theo tiếng chân và những âm thanh hỗn loạn xung quanh. Chỉ vài phút sau, họ thoát khỏi khu nhà cuối cùng. Trước mặt là mép rừng tối đen, im lặng đến rợn người. Không kịp do dự, cả hai lao vào. Bóng tối khép lại sau lưng, nuốt chửng họ giữa những bụi rậm và thân cây chằng chịt.

Tất cả đều đen kịt khiến mỗi bước đi phải dò dẫm. Có lúc vấp ngã, cả hai lại lồm cồm đứng dậy, mặt mũi lấm lem đất cát. Lạ lùng thay, giữa sự hoảng loạn ấy, khu rừng như âm thầm che chở, dẫn họ đi sâu hơn vào bóng tối. Đến khi kiệt sức, họ tìm được một khoảng trống nhỏ giữa những thân cây, ngồi tựa vào nhau, lắng nghe nhịp thở gấp gáp lẫn tiếng gió rừng. Tạm thời, họ an toàn, nhưng cảm giác căng thẳng vẫn lơ lửng, như sợi thòng lọng chưa kịp tháo khỏi cổ.

Họ di chuyển chậm lại, cẩn thận tránh từng rễ cây, hốc đá. Cuộc chạy trốn kéo dài suốt đêm. Gần sáng, không thể lết nổi chân, cả hai đành nằm vật xuống giữa rừng, thiếp đi lúc nào không hay.

Khi tỉnh dậy, Thiệu giật mình nhận ra ngay bên cạnh là một tổ ong vò vẽ làm dưới đất. Những con ong bay ra bay vào, vo ve như cảnh cáo. Tim Thiệu lạnh toát khi nghĩ: chỉ cần trở mình mạnh hơn một chút, mọi chuyện có thể đã khác.

Miên khẽ cử động, chạm tay lên gáy. Cơ nhức mỗi lần xuống vai, như thể đêm qua có một cánh tay vô thức đặt lên đó mà cô không hề hay biết. Cô nhìn quanh, rồi nhìn Thiệu. Cả hai lặng lẽ đứng dậy rồi khỏi chỗ nguy hiểm ấy.

Trời sáng dần. Họ đi nhanh hơn, gần như chạy. Cái đói cồn cào khiến đầu óc quay cuồng. Thiệu cố tìm quanh, thấy bụi chuối rừng, buồng trái đã chín. Họ nhìn nhau, mừng đến nghẹn ngào.

Ăn vội vàng, tiếp tục đi, mặc đôi chân

phồng rộp, rớm máu. Đường rừng hiểm trở. Miên bất ngờ bị một mảnh kim loại gỉ sét - dấu tích còn sót lại của chiến tranh - cửa vào chân. Cô khựng lại vì đau.

Thiệu lập tức quỳ xuống, xé vớ áo băng tạm. Đôi tay Thiệu run lên khi ghì chặt mảnh vải để cầm máu.

- Đau không em?

Miên lắc đầu, môi tái nhợt.

Hai ngày trôi qua. Nắng rừng chiếu loang lổ qua tán lá khi họ lần từng bước ra khỏi vùng rậm rạp. Trước mắt hiện ra một chòi gác biên phòng Việt Nam. Cả hai khựng lại. Miên run bắn, theo phản xạ lùi một bước, trong lòng vẫn chưa dám tin rằng những chiếc bẫy đã thật sự ở lại phía sau.

Từ chòi canh, người lính biên phòng quét ống nhòm, hai bóng người lão đảo xuất hiện phía rừng thưa. “Dừng lại!”. - Anh ra lệnh, dứt khoát, nghiêm túc mà không dũ dằn. Ít phút sau, tổ công tác tiến đến, thái độ bình tĩnh, chuyên nghiệp. Dưới ánh nắng ban ngày, màu xanh quen thuộc trên bộ quân phục hiện rõ. Thiệu, Miên nhìn nhau, òa khóc. Không còn ám ảnh truy đuổi bám riết phía sau. Cuộc chạy trốn tuyệt vọng đã thật sự chạm tới điểm an toàn.

Thiệu cùng Miên về Tây Ninh. Xe dừng trước cổng. Nghe tiếng Miên, cha mẹ cô chạy ào ra, ôm chầm lấy con, vừa khóc vừa sờ tay, sờ mặt, như sợ buông ra là Miên sẽ biến mất.

- Trời ơi... con tôi... - mẹ Miên nghẹn ngào - có thật là con không?

Miên khóc, vùi mặt vào vai mẹ. Cha Miên đứng bên, mắt đỏ hoe, run run nắm lấy tay con gái, rồi quay sang Thiệu. Nhìn kỹ như để ghi nhớ gương mặt ấy, rồi cúi đầu:

- Cảm ơn con... nếu không có con, không biết con bé nhà bác giờ ra sao...

Thiệu luống cuống:

- Dạ... con với Miên cùng cảnh. Tụi con may mắn thoát được.

Cha Miên kéo tay Thiệu:

- Không, con là ân nhân của gia đình bác. Vào nhà đi con. Ít nhất cũng cho bác dọn bữa cơm tạ ơn.

Thiệu còn ngần ngại thì mẹ Miên đã nắm lấy tay, giọng tha thiết:

- Con ở lại chơi với gia đình bác một bữa.

Thiệu nhìn mọi người rồi nói lời khước từ, hẹn ngày trở lại.

Mẹ Miên níu tay Thiệu:

- Con về để ba má bên đó vui mừng. Bác chúc cả nhà đón Giao thừa ấm cúng.

Miên đứng yên, nhìn theo taxi lăn bánh, tay khẽ vẫy...

Thiệu về đến trước hiên nhà, khẽ gọi:

- Ba má ơi... con về.

Bà Năm sững người, lao ra, ôm chặt lấy con, khóc không thành tiếng. Ông Tư theo sau, bàn tay chai sạn run run đặt lên vai con, như để chắc rằng đó là sự thật.

- Về là được rồi con ơi...

Thiệu quỳ xuống trước thềm nhà, đầu cúi thấp:

- Con xin lỗi. Con sai rồi.

Đêm Giao thừa pháo hoa nở rộ. Thiệu đứng trước sân nhà, nhìn những chùm sáng bùng ra rồi tan biến. Điện thoại rung. Miên.

- Anh... em không biết nói gì.

- Anh không quên được. Nhưng anh muốn làm lại.

- Em cũng vậy. Em không muốn sống trong sợ hãi thêm lần nào nữa.

Pháo hoa đợt cuối nở tung, sáng rực bầu trời.

- Sau Tết... anh muốn lên gặp em.

Giọng Miên nghẹn lại:

- Em chờ!

Đ.S.Q

Cuộc gọi lúc Giao thừa

Truyện ngắn của LÊ HẰNG

“Mười. Chín. Tám. Bảy... Bốn. Ba. Hai. Một...”

“Chúc mừng năm mới.”

“Chúc mừng năm mới!”

Tiếng nhạc, tiếng người, tiếng pháo... rộn ràng trên tivi. Pháo cũng nổ đùng đùng ngoài quảng trường thành phố. Tôi nhón tay khẽ lấy lát mứt gừng rồi nhấp ngụm trà thảo mộc. Chồng tôi châm một nụ trầm đặt lên bàn thờ. Hương trầm ấm dịu, hương trà thảo mộc nhẹ nhàng quyện vào nhau trong tiết trời lạnh lạnh khiến tôi thấy dễ chịu. Trung niên rồi, có lẽ chúng tôi cần nhiều hơn nữa những khoảnh khắc bình lặng, dịu dàng như lúc này. Tôi nhìn mái tóc bắt đầu lấm tấm hoa râm của chồng mà nghĩ đến quãng đường phía trước, thật, chỉ mong cho được khỏe mạnh bình an.

Không biết cơn cố nào và từ bao giờ mà dạo gần đây tôi hay nghĩ đến tuổi già của chúng tôi. Tôi và anh, chúng tôi sẽ già đi như thế nào? Liệu con cái có đưa nào sống cùng không? Có quá phiền hà hay nặng gánh cho tụi nó

không? Con cái càng lớn tôi thấy chúng càng xa cách. Chúng có sở thích riêng và chúng có cuộc đời của chúng nữa, nhiều khi tôi thấy mình chỉ là kẻ lắt lỏ ngoài cửa đứng trông vô. Tuổi già, bệnh tật, lảm cẩm. Ba cái này lúc nào cũng dính thành chùm. Dường như có một nỗi lo sợ dẫu chưa rõ hình rõ dạng nhưng đã bắt đầu manh nha trong lòng tôi. Cả chồng tôi nữa. Tôi đoán vậy khi thấy anh quan tâm nhiều hơn đến sức khỏe, mà cụ thể, ngay trên bàn lúc này, là hộp trà thảo mộc người ta quảng cáo là giúp cơ thể thải độc và giảm lượng cholesterol trong máu mà anh chủ động mua này. Trẻ thì đi với khỏe. Càng có tuổi thì càng có vấn đề. Thêm một cái Tết là gần tuổi già thêm một chút. Chồng tôi dường như trầm tĩnh hơn. Tôi thấy mình cũng thế. Chúng tôi ngồi bên nhau mừng năm mới trong yên lặng, hai chiếc điện thoại cũng im ắng trên bàn. Hai vợ chồng giống nhau ở điểm là không nghiện mạng xã hội.

“Em, thêm chút nước sôi nữa nhỉ?”

Chồng tôi nói vì ấm trà đã nhẹ. Tôi đứng dậy đi xuống bếp, lúc này tôi quên xách phích nước lên.

“Alo”.

Giọng chồng tôi vang lên. Tôi vừa xuống tới bếp thì nghe chuông điện thoại của anh reo. Lúc này mà gọi thì chỉ có người thân thôi. Chợt, lòng tôi dấy lên cảm giác lo lo. Hôm nay hai đứa con đều ra ngoài đón Giao thừa cùng bạn. Tôi xách phích nước đi nhanh lên nhà trên.

“Dạ, alo. Ai đó?”

Chồng tôi nhắc lại, gương mặt thể hiện sự bất ngờ. Rồi trán anh nhăn lại. Từng nếp nhăn hằn rõ. Chân mày nhướn lên, rồi hai mắt nhíu lại như mỗi khi anh tập trung. Mà là sự tập trung không bình thường. Dường như bức. Dường như lo lắng. Tôi ngồi xuống, nhìn chồng mà sốt cả ruột gan. Đầu năm đầu tháng, không biết người trong điện thoại nói gì mà anh lại có vẻ mặt đó.

“Alo”



Minh họa: Lê Trí Dũng

“Nhầm số rồi”.

“Dạ, chắc là nhầm...”

Chồng tôi nói tới đó thì bỗng nhiên dừng lại, im re. Không phải là hai đứa nó thì ai mà gọi giờ này và gọi vì chuyện gì mới được chứ, chồng tôi càng lúc càng kỳ lạ thế nào ấy.

“Anh, ai gọi đó?”, không chờ được nữa, tôi hỏi luôn.

Chồng tôi đưa tay lên miệng ra dấu bảo tôi im lặng, rồi anh mở loa ngoài và đặt điện thoại xuống bàn. Giọng một người phụ

nữ run rẩy vang lên trong điện thoại.

“... Mẹ già rồi, cái nhớ cái quên, mẹ quên nhiều thứ lắm, nhiều khi mẹ ăn cơm rồi mà tưởng mình chưa ăn nữa đó con. Nhưng mà mẹ không quên số điện thoại của con mình đâu. Đây này, cái số này mẹ chép ra trên giấy đây này, cất từ thời nào tới giờ sao mà nhầm được, con. Con cúng Giao thừa chưa, con? Mình nên làm sớm một chút. Ở đây mẹ cũng đón Giao thừa như

ngoài đó, hôm qua là làm bánh chưng, có mấy đoàn họ tới họ tổ chức làm với tặng quà, cũng mua nhiều hoa mai hoa đào. Đẹp lắm. Nghe nói năm nay hoa đắt. Có nhiều người thì con cái họ cũng tới thăm với vô chụp ảnh kỷ niệm. Chỉ có vài người được đón về ăn Tết, còn lại thì ở đây hết. Nhiều người yếu quá rồi không đi đâu được. Nhưng mà con có vào thì mẹ cũng về được. Mẹ dạo này chân bết bết rồi, đi lại cũng được tạm tạm. Khi chiều mẹ còn làm bánh được nữa đó. Mẹ mới ăn xong. Ăn rồi coi tivi thấy họ bắn pháo hoa quá trời. À, thằng cu khỏe không, con? Có đó không, mẹ thăm chút. Ui cha, mẹ nhớ hồi để hần, sinh non nhỏ như củ khoai chứ mấy, vậy mà có đầu có đuôi nuôi lâu cũng lớn. Lớn đừng đừng luôn, đúng là nhờ ơn trên...”

Hai vợ chồng nhìn nhau. Tôi thấy anh nuốt nước bọt, yết hầu cử động, khó khăn như đang nuốt phải cục gì đó.

“Dạ, khỏe”, anh nói, “khỏe mẹ ạ”.

“Mẹ mừng. Nghe khỏe là mừng. Mẹ ngày nào cũng xin ơn trên cho tụi con được sức khỏe. Không chi cho bằng sức khỏe. Mình làm năm ni chưa có thì sang năm có. Con bữa nay cái bệnh dạ dày đỡ

chưa, con? Sáng ăn vô có đau nữa không? Có người họ uống mật ong với nghệ mà đỡ đó con.”.

“Con... con đỡ rồi, mẹ.”.

“Hức... hức... huhu...”

Những tiếng khóc ngân dài trong điện thoại, càng lúc càng dồn dập. Khóc như con nít bị giật quà. Khóc như lụt. Khóc như đê vỡ nhà trôi. Khóc như ai chết. Không gì khó tả bằng tiếng khóc hồn nhiên của người già. Không hẳn thê lương cũng không hẳn uất ức tức tưởi mà ròn rợn. Tôi thấy ròn rợn. Người tôi run lên. Đầu năm đầu tháng mà khóc thế này thì có mà xui cả năm.

“Anh!”

Tôi nhìn chồng. Tôi nghĩ anh hiểu điều tôi đang muốn nói. Nhưng anh không chạm vào màn hình điện thoại mà để yên vậy rồi cúi xuống nói vào.

“Mẹ. Mẹ ơi, con đây. Con trai của mẹ đây. Mẹ bình tĩnh. Đừng khóc. Có chuyện gì mẹ nói con nghe. Mẹ làm vậy con lo lắm.”.

“Ừ... hức hức... không khóc, mẹ không khóc. Không khóc nữa. Mẹ... mẹ xin lỗi!”.

Tiếng khóc rền lúc này tắt dần, chỉ còn tiếng thút thít sụt sịt khe khẽ.

“Mẹ không có lỗi gì cả. Mà có chuyện gì mẹ nói con nghe đi”.

“Mẹ nhớ nhà lắm. Mẹ muốn về. Mẹ thấy họ được đón về mà mẹ thèm. Mẹ thèm ăn Tết ở nhà. Ở đây toàn mấy người già cả nên người ta quan tâm, cũng nấu bánh cũng có đủ thứ cả nhưng mà không có tụi con. Hồi vô đây con nói là khi nào tụi con sắp xếp được, có nhà có cửa sẽ đón mẹ ra. Mẹ biết là khó nhưng mà lâu quá, không biết mấy cái Tết trong này rồi, mẹ nhớ, mẹ muốn về quá con ơi.”.

“Con xin lỗi mẹ. Con là thằng không ra gì. Thằng bất hiếu. Không lo được cho mẹ ngày nào. Con xin lỗi”.

“Không, không. Mẹ không phải là trách con. Mẹ biết con khó khăn, tụi con còn phải lo con cái, lo việc làm rồi còn cả nợ nần nữa. Mẹ biết. Mẹ không trách gì cả. Con hỏi thì mẹ nói vậy thôi chứ mẹ già rồi ở đâu cũng được. Ở đây có nhiều người như mẹ nên cũng vui con ơi”.

Người tôi dần thả lỏng và bình tĩnh trở lại khi những tiếng thút thít đã dứt hẳn. Nhưng mắt chồng tôi thì đỏ hoe.

“Không mẹ ơi”, anh nói, “con là đứa không ra gì nên mới để mẹ mình thế. Con biết mẹ không trách con nhưng con tự trách mình. Từ nhỏ con đã chống đối mẹ, mẹ nói gì con cũng

không nghe, tới nửa đời vẫn như thằng con nít. Con cứ nghĩ mình khôn ngoan lắm, mà không phải mẹ ơi, giờ càng nhiều tuổi càng thấy mình ngu dại! Mỗi khi nhớ lại con ân hận lắm. Mẹ tha lỗi cho con.”.

“Lỗi phải chi, con! Mẹ không trách chút nào cả. Trách là trách mẹ. Già cả bệnh tật lú lẫn gánh nặng cho con cho cháu. Mẹ cũng biết mình ba hồi nhớ ba hồi quên, ăn thì sặc lên sặc xuống, ỉa đái thì trây ra, không làm được một cái gì. Mẹ nghe con nói, biết lòng con vậy là mẹ vui lắm. Mẹ ở đây vui mà con. Nhiều người, đông vui. Lúc nào cũng có người nói chuyện... Hôm nay mẹ được bác kia tặng cho áo mới nữa này. Vừa y”.

Đúng là người già, tôi nghĩ, có khác gì trẻ con đâu, khóc đó cười đó. Khi không mà trở nên vui vẻ lạ thường, vừa cười vừa kể chuyện.

“... Con có nhớ năm đầu tiên con chẻ lát gói bánh không? Năm đó ba mất nên con thay ba làm mấy việc đó. Còn cả thay cắt lư hương với đứng cúng nữa. Mẹ không nghĩ là con biết lo, cứ thấy con nhỏ xíu, vậy mà... Mẹ hay nghĩ mà tiếc, hồi đó nghèo nên con phải bỏ học chữ mà đi học nghề. Tết xong đi Sài Gòn với cậu luôn. Rồi Tết về, Tết không.

Mẹ hay nhớ mấy chuyện hồi con chưa đi Sài Gòn. Nhà mình vui. Tết mà sấm được bộ đồ mới cho con là mừng tới mấy ngày lận. Mẹ nhớ hết à. Giờ mà nhắc chưa chắc con đã nhớ đâu, lâu quá rồi mà”.

“Không đâu, mẹ! Con vẫn nhớ. Nhớ những bộ áo quần hồi nhỏ mẹ sắm cho con. Nhớ cái cặp đầu tiên, cuốn vở, cây bút đầu tiên... Bữa nay con hay nhớ lại. Nhớ đủ thứ chuyện”.

“Mẹ thấy tội nhất là cái năm sắm đôi giày xăng đan màu da bò. Sáng mừng Một, mới tờ mờ sáng con đã dậy sửa soạn đòi qua ngoại, ra khỏi ngõ có một đoạn thì trượt chân, vồ ếch đứt giày. Ngay chỗ cây lá vồ đó. Cây giờ họ chặt đi rồi. Hồi đó đường đất, mưa cả mùa lầy lội mà trâu đi nhiều, nát bét. Mẹ tiếc đôi giày mà thấy con vồ ếch bùn lên tới đầu, khóc méo khóc máo, thương quá chẳng la nổi. Sau thì ba lấy dây thép may đỡ cho con, cũng đi được thêm mấy tháng luôn đó chứ. Đôi giày màu da bò mẹ mua trên chợ huyện đó”.

“Rồi cái lần mẹ sắm cho đôi dép nhựa. Đôi màu xanh nước biển đậm ấy, trời mưa, con đi bị ướt dép nên hơi dép trên lữa cho nhanh khô. May mà mẹ thấy kịp, nó chỉ queo một góc...”.

“Mẹ ơi, con nhớ hết. Con phá của mẹ biết bao nhiêu thứ. Con thật lòng muốn xin lỗi mẹ...”.

Chồng tôi nói, nghẹn ngào trong cuống họng. Hai mắt anh lúc này đỏ hoe, bây giờ thì ầng ậc nước.

“Ấy, con đừng thấy có lỗi với mẹ. Mẹ hiểu. Mẹ hiểu mà. Lâu quá rồi mẹ con mình không nói chuyện, nhiều khi mẹ cứ buồn rồi nghĩ chắc con không nhớ gì tới mẹ nhưng mà không phải, con nhĩ. Con thông cảm cho mẹ, chắc mẹ già rồi nên chướng, nghĩ bậy nghĩ bạ. Giờ mẹ vui lắm. Mẹ ở đây cũng vui. Mẹ biết tụi con khỏe cả là mẹ mừng rồi. Đừng lo cho mẹ. Mẹ mượn điện thoại của người ta, mình nói nhiều quá cũng ngại, thôi, mẹ trả cho họ đây. À con, con nhớ nói là bà nội gửi lời hỏi thăm mẹ con nó, nhé! Chết cha, cái tờ giấy ghi số của con lúc này mẹ cầm trên tay giờ không biết đâu rồi. Mới cầm đây mà”.

“Mẹ, khoan đã mẹ!”, chồng tôi nói như hụt hơi, “con xin lỗi mẹ... đáng ra con phải ở cạnh mẹ những lúc thế này... Con...”.

Giọng anh mỗi lúc một đứt quãng. Tự nhiên sống mũi tôi cũng cay. Nghẹn ngào. Tôi chồm tới.

“Mẹ, con đây. Con cũng xin lỗi mẹ. Con là cháu

nhưng chưa từng gần gũi mẹ ngày nào. Con sợ trách nhiệm, sợ cực, sợ nhớp... con... con luôn tìm cách để tránh. Con không lo được thì thôi, con còn cảm râm anh nữa. Con thấy mình tệ lắm... Con...”.

Đầu dây bên kia không có tiếng trả lời. Chồng tôi cầm điện thoại lên, đưa sát vào miệng.

“Mẹ. Mẹ cố gắng giữ gìn... Con... con không biết nói sao nữa, làm sao cho mẹ hiểu... nhưng... mẹ ơi, con nhớ mẹ!”.

Tít tít tít...

Cuộc gọi đã kết thúc. Kết thúc hẳn rồi. Chồng tôi ngồi im như pho tượng giữa nhà. Tôi thấy dòng nước mắt trên má anh, không biết làm gì hơn, tôi đành quay mặt đi. Chuyện này... tôi biết anh buồn lắm. Nếu tôi không làm gì chắc anh sẽ ngồi như thế suốt đêm mất. Tôi trấn tĩnh lại rồi bước sang phía anh, cầm tay, lay nhẹ. Tôi muốn anh biết là tôi hiểu và tôi cũng thấy buồn nỗi buồn của anh. Khi tuổi già phoir ra trước mặt, tôi đã hiểu nhiều hơn về sự đời và lòng cũng dần vật ăn năn bấy lâu nay. Anh nhìn tôi, ánh mắt dịu dàng. Hai vợ chồng ngồi im lặng như thế một hồi lâu tôi mới mở miệng được.

“Anh. Anh có nghĩ bác ấy sẽ biết là đã gọi nhầm

số không? Em mong là không”.

“Anh không biết. Giờ anh không nghĩ được gì cả. Anh chỉ thấy như mình vừa gặp mẹ. Em ạ. Anh thấy vậy thật luôn”.

“Giá như... giá như hồi đó anh kịp nói những lời ấy với mẹ. Đạo này, thỉnh thoảng anh lại nằm mơ thấy mẹ. Nhiều lần anh đã tưởng mẹ về... Hồi đó, mình không đưa mẹ vào viện dưỡng lão nhưng có khác gì đâu chứ, lúc mẹ đau yếu cô đơn, lúc mẹ lâm chung anh đều không có mặt, không nói với mẹ câu nào... Anh hầu như không chuyện trò hỏi han gì mẹ cả, chưa một lần hỏi mẹ ăn có ngon không, ngủ có ấm không... Anh... anh chưa từng muốn biết mẹ nghĩ gì. Anh chỉ thấy phiền vì mẹ lẫn thẩn. Anh nói thật, anh đã thấy phiền, phiền lắm em à. Có lẽ vì vậy mà mẹ đi sớm. Đi nhanh, đi vội vàng đột ngột. Anh...”.

Chồng tôi lắc đầu, rồi cúi xuống, vục mặt vào bàn tay, khuỷu tay đang chống trên bàn cạnh li trà thảo mộc lúc này đã nguội ngắt. Tôi thấy đám tóc điểm hoa râm của anh phủ xuống lòa xòa trước trán. Đám tóc rung rung.

“Thông cảm cho anh. Thằng già nhớ mẹ...”

Tôi không nghĩ là mình có thể nói thêm điều gì

nữa. Tôi siết chặt tay anh, ngồi yên như pho tượng.

Có tiếng lạch cạch vang lên ngoài cổng, biết con đi chơi Giao thừa đã về nên tôi đứng dậy trông ra, đợi con vào tôi sẽ hỏi xem có đói bụng không để xuống bếp làm thứ gì đó cho con. Anh cũng đứng dậy, đi tới bàn thờ, thắp nén nhang trước di ảnh mẹ. Tôi nhìn chồng chăm chú, thấy gương mặt anh lúc này đã nhẹ nhàng điềm tĩnh. Mẹ chồng tôi mất đến nay đã hơn chục năm rồi.

Đột nhiên, tôi nghĩ, liệu có phải cuộc gọi nhằm lúc này là ơn trên ban cho chồng tôi để anh được một lần đối diện với lòng mình. Và phơi lòng mình ra. Có thể thì bao nhiêu tâm sự, bao nhiêu dằn vặt ứ ứ lâu nay mới được tuôn trào. Tôi mong là anh có thể ít nhiều hòa giải với chính mình để lòng đôi chút nhẹ nhàng hơn.

Và không chỉ anh mà cả tôi nữa. Chúng tôi vừa trải qua đêm Giao thừa lạ lùng nhất của mình. Liệu ngày mai chúng tôi có thể gọi lại số lúc này? Biết đâu, chúng tôi có thể đến thăm bác ấy một lần.

Tôi chưa nói suy nghĩ của mình với chồng nhưng tôi chắc anh cũng nghĩ như tôi.

L.H

ĐỒNG
NAI
MỚI
MỪNG
XUÂN:
ĐẤT
RỘNG,
NGƯỜI
ĐỒNG,
NGUỒN
LỰC
MỚI
TẠO
NÊN
THÀNH
QUẢ
MỚI

TỔ
QUỐC
VUI
ĐÓN
TẾT:
DÂN
GIÀU,
NƯỚC
MẠNH,
TRẺ
GIÀ
VUI
CHUNG
SỨC
DỆT
NIỀM
VUI

DƯƠNG THI

Đón xuân cùng chiến sĩ biên phòng

■ Bút ký của LINH TÂM

Hạ tuần tháng Chạp, nhóm văn nghệ sĩ và phóng viên Đồng Nai thực hiện chuyến công tác cuối cùng trong năm tại các đồn biên phòng tuyến biên giới khu vực Đak O, Bù Gia Mập. Xe khởi hành từ Đồng Xoài lúc 5 giờ, chúng tôi chỉ dừng khoảng 15 phút ăn sáng rồi chạy một mạch đến Đồn Biên phòng Đak Bô. Dù anh đồng nghiệp trẻ đã cảnh báo trước, đường đến đồn Đak Bô xa và khó nhất trong các đồn biên phòng của Đồng Nai với những khúc cua tay áo, vậy mà nhiều lần vẫn thoát tim vì những đoạn đường chênh vênh chỉ vừa đủ bánh xe, một bên là đường rừng trơn trượt, một bên vực sâu hút. Mỗi khi xe thắng gấp, cô nhà báo trẻ lại nghiêng ngả trên xe và nói: “So với lần đi tặng quà ở Kratie (Campuchia), lần này đi mệt hơn nhiều cô nhỉ?”. Rồi cô nhắm tịt mắt và liên tục ngửi vỏ chanh để chống say xe.

Hành trình của đoàn bám theo đường tuần tra biên giới và đích đến là Đồn Biên phòng Đak Bô, nằm ở vùng lõi Vườn quốc gia Bù Gia Mập.

Bù lại sự chênh vênh hiểm trở của con đường rừng, Vườn quốc gia Bù Gia Mập vào mùa khô đẹp mê hồn. Mặt trời lên, vườn rừng không còn mang vẻ âm u, huyền bí như lúc còn mờ tối. Khi xe qua những khu vực rừng thân gỗ cao, thẳng đứng, có cây ước chừng 50 mét, những tia sáng mặt trời xuyên qua tán lá lấp lánh, còn hầu như xe chui trong những tán rừng dày với vô vàn loại dây leo quấn bện vào nhau. Mùa khô Đông Nam Bộ, buổi trưa nắng khá gắt, nhưng đêm và sáng sớm thì trở lạnh. Thế nên, khi xe chui trong rừng, người lái xe hạ kính xuống đón khí

trời thì nhiều người trong đoàn kêu lạnh quá! Hai bên đường tuần tra biên giới là những cánh rừng bạt ngàn với nhiều dạng sinh cảnh khác nhau. Rừng lồ ô ma trận; bằng lăng, rừng cây gỗ quý hay những vật chuối rừng đang trổ hoa đỏ ối. Thi thoảng, vài con heo rừng lấm láp hay nhím, sóc băng qua đường tuần tra rất nhanh, khiến bác tài giật mình thắng gấp. Bên những vật hoa rừng nhạt sắc dư hương, từng đàn bướm đủ sắc màu hàng trăm con rập rờn trong gió sớm. Vừa mở cửa xe, gió đã ào ạt trên đầu. Và tôi cảm nhận mùi hăng hắc từ thảm thực vật ẩm ướt với lớp lá rừng oải mục dày dưới chân, cảm nhận hương rừng sức nức.

Suốt quãng đường tuần tra biên giới dài hơn 64 km mà chúng tôi chỉ gặp duy nhất một người lính với sắc phục biên phòng chạy xe máy ngược chiều, phía sau xe là một bó lá dong, lạt giang và một giỏ phong lan còn chúm chím nụ. Thấy xe chúng tôi, anh lính trẻ có chút ngỡ ngàng và tìm chỗ lách khỏi đường tuần tra để nhường đường, kèm một cái vẫy tay thân thiện. Lên đến Đak Bô mới biết đó là chiến sĩ thuộc biên chế của đồn, nhà ở xã Phú Riềng, được chỉ huy đồn giải quyết cho nghỉ Tết. Và quà Tết của người lính biên phòng mang về gia đình chỉ là lá dong, giỏ phong lan hay chai mật ong rừng - những tặng phẩm thân thương, ấm áp của rừng. Đã 7 giờ 30 phút mà khí trời nơi đây còn khá lạnh, gió thổi rất mạnh. Không chỉ cây cối vận mình mà dường như cả quả đồi nơi đồn Đak Bô đứng chân đang vận mình. Thấy tôi xuýt xoa vì lạnh, anh Chính trị viên Đồn cười nói:



Trải nghiệm khó quên trên đường vào thăm Cột mốc quốc gia - Ảnh: Linh Tâm

- Ở đây, một ngày có đủ bốn mùa, “đặc sản” là nắng, gió và sốt rét, nhà văn ạ!

Đúng như anh nói, chỉ một giờ sau, nắng đã bùng phát. Gió mạnh khiến mái tôn kêu rầm rầm. Có điều lạ là giữa tiết trời khô nóng như rang, vậy mà những luống rau cải xanh, cải ngọt, rau muống... dưới bàn tay chăm sóc của bộ đội vẫn tươi xanh. Nhìn những lá rau dày dặn, tươi non mơn mớn, chúng tôi biết mỗi cán bộ, chiến sĩ nơi đây đã phải tiết kiệm từng ca nước rửa mặt, đánh răng để dành tưới rau, bởi nước sinh hoạt tại khu vực này luôn là bài toán nan giải. Anh Chính trị viên khoe:

- Hiện đơn vị đã tự túc được 100% rau xanh, hơn 50% thịt, cá, trứng các loại, nhiều khi cán bộ, chiến sĩ ăn không hết, còn mang đổi thực phẩm khác cho dân. Từ nguồn tăng gia, đơn vị đã nâng chất lượng bữa ăn cho bộ đội. Ngoài trồng rau còn nuôi heo, bò, vịt và một bầy chó có lúc hơn ba chục con, vừa để huấn luyện những chú chó tinh khôn tham gia tuần tra biên giới, vừa để mọi người bớt nhớ nhà.

Theo lịch trực Tết, sau lễ đón giao thừa, đồng chí Chính trị viên sẽ được về đón Tết cùng gia đình tại Thành phố Hồ Chí Minh, ngày mùng bốn Tết có mặt tại đơn vị. Vì thế, anh sẽ tranh thủ đi ngay trong đêm Giao thừa. Hỏi đi bằng cách nào? Anh chỉ chiếc xe máy số. Tôi tròn mắt ngạc nhiên vì không thể tưởng tượng anh sẽ chạy xe máy ban đêm trong rừng. Càng không tưởng tượng từ cánh rừng này, anh sẽ về Thành phố Hồ Chí Minh bằng phương tiện ấy. Nhưng anh bảo quen rồi. Đã 30 năm, từ một chiến sĩ trở thành sĩ quan biên phòng, chuyện đón Xuân nơi rừng già hay chạy xe ban đêm trong rừng đã rất đổi bình thường.

Chiếc xe bán tải lăm lăm như trâu đầm chở các nhà báo, văn nghệ sĩ len qua cánh cổng chạy thẳng vào sân Đồn Biên phòng Đak O'. Thiếu tá, Phó trưởng Đồn và Chính trị viên Phó hồ hởi đón chúng tôi:

- Hoan nghênh các nhà báo, văn nghệ sĩ đến sớm hơn thời gian đã hẹn 30 phút!

Tôi góp vui:

- Mấy ông nhà thơ là chúa lễ mễ, nhưng đến với bộ đội là tác phong quân sự phải đâu vào đấy!

Câu chuyện xoay quanh điều kiện sống, tình hình hoạt động của Đồn và công tác chuẩn bị đón Xuân của cán bộ, chiến sĩ biên phòng. Đã vài lần thăm Đồn Đak O', nhưng lần nào câu chuyện được nhắc nhiều vẫn là điện và nước sinh hoạt còn rất khó khăn. Một ca nước, chiến sĩ vừa đánh răng, rửa mặt rồi vắt khăn dòn lại để tưới cây. Mà chưa cần nghe các anh nói, ai cũng hiểu thiếu hai thứ tối quan trọng đó thì cuộc sống sẽ khó khăn thế nào!

Thời tiết, khí hậu ở khu vực Vườn quốc gia Bù Gia Mập rất khắc nghiệt, mùa khô thiếu nước trầm trọng, mùa mưa thì âm u, ẩm thấp cả ngày. Trong điều kiện ấy, việc tăng gia sản xuất để cải thiện bữa ăn, nâng cao sức khỏe cho cán bộ, chiến sĩ là nhiệm vụ rất quan trọng. Nhìn đất khô cằn, nhiều người không khỏi nản lòng. Nhưng những người lính biên phòng đã quyết tâm biến vùng sỏi đá thành một vùng vừa trồng trọt vừa chăn nuôi, Ban Chỉ huy Đồn đã vạch kế hoạch cải tạo đất. Bắt đầu từ việc đào, bỏ lớp đá bề mặt rồi gùi đất màu ngoài bìa rừng về, san thành từng luống. Có mặt bằng rồi, anh em lại xuống suối vét từng xô bùn được bồi lấp sau mỗi trận lũ, chở về trộn với vôi bột và phân bò ủ mục để trồng rau. Thật may, cạnh đồn có con suối, tuy nhỏ nhưng nguồn nước khá dồi dào. Ngặt nỗi khe suối sâu quá, bình độ khoảng 500 mét so với Đồn. Một đường ống nhựa khá dài, kéo từ mép vườn rau xuống suối với độ dốc gần như dựng đứng. Thấy tôi có ý định bò xuống thăm nguồn nước, đồng chí Phó trưởng Đồn “dọa”:

- Chị có thể xuống được, nhưng sẽ không lên nổi đâu. Sức mấy em còn trẻ, luyện tập thường xuyên mà bơm nước tưới rau xong còn ngại xuống suối tắt máy bơm nữa là!

Đất được cải tạo, cây trồng được chăm bón thường xuyên, và dù khó khăn vẫn bảo đảm nguồn nước tưới nên các loại rau, củ, quả đều tươi tốt. Nhờ đó mà nhiều năm qua, đơn vị đã tự túc được khoảng 70% rau xanh vào mùa khô, 100% vào mùa mưa.

Chia tay cán bộ, chiến sĩ Đồn Biên phòng Đak O' tại cột mốc số 62 với cái nắm tay thật chặt của Phó trưởng Đồn cùng nụ cười ôn ền như con gái của chiến sĩ trẻ quê Thái Bình - người đã vác theo chiếc rựa để phát cành cây giúp chúng tôi vào thăm cột mốc biên giới. Đồng chí Chính trị viên Phó đã vội vã trở về Đồn kiểm tra công tác hậu cần phục vụ Tết. Ngày mai, hăm chín Tết, anh sẽ trực tiếp gói bánh chưng vuông chứ không gói bánh tét như các năm trước, vì bộ đội thích bánh chưng vuông hơn.

Chiều cuối năm lộng gió, ai cũng bịn rịn lúc chia tay. Thật tình cờ, radio trên xe đang phát chương trình Xuân biên cương của Đài Tiếng nói Việt Nam.

“Tờ lịch cuối tiền một năm hồi hã

*Đón hương Xuân đậu trên lá mơn
cành*

Ai có về cho gửi chút màu xanh

Của rừng núi ôm trọn vành đất mẹ

Nhuộm sắc áo mà bao người lính trẻ

*Khoác trên mình mạnh mẽ buổi tuần
tra...”*

Lời thơ qua giọng đọc của phát thanh viên dâng trào cảm xúc. Những vòng bánh xe lạo xạo như đánh thức con đường rừng đang ngái ngủ. Vượt quãng đường hơn 170 km, chúng tôi sẽ trở về Đồng Xoài để cùng người thân lo một cái Tết sum vầy, đầm ấm. Sau lưng chúng tôi, những người lính biên phòng vẫn lặng lẽ canh giữ, bảo vệ vành đất mẹ.

L.T

Mùa xuân tuần mã

■ LÊ HÀ NGÂN

Người ta nói rằng trong khung của lá số tử vi có bốn cung Dần, Thân, Ty, Hợi gọi là tứ sinh, tứ tuyệt, tứ mã. Tôi chả dám nói nhiều về bốn cung ấy, chỉ xin vạnh quện một chút về ngựa.

Nhớ câu:

“Trên trời có đám mây xanh

Có con ngựa bạch chạy quanh gầm trời”

Câu hát ấy ngân nga ríu rít, thỉnh mời hầu đồng giá Cậu Bé về. Bởi từ ấu thơ người ta đã thích ngựa, thích vó câu khắp khênh dặm ngàn thiên lý diu dặt nhớ thương. Còn bây giờ người đời bỏ ngựa vì có động cơ và chạy theo động cơ. Hình ảnh chiếc xe thổ mộ dập dờn con đường ngan ngát hoa vàng chỉ còn trong hoài niệm. Ai muốn hoài cổ nhớ thương chiếc xe ngựa thuở nào, hãy tìm đến với Đà Lạt, mơ màng rực cháy sắc dã quỳ khi trời mới sang thu. Chiếc xe ngựa sẽ đưa các đôi tình nhân đến thung lũng tình yêu, qua hồ Xuân Hương sương khói, cầm tay giai nhân đỡ lên lưng ngựa như hoàng tử bạch mã thuở nào. Cái thú trên lưng ngựa đó giờ sống lại với những kẻ nhiều tiền khoáng áo quý tộc no đủ. Lại nhớ tới vó ngựa trên sa trường, hóa ra Huyền Đức cưỡi bạch mã. Trước khi Huyền Đức mua con Địch Lư, người chủ ngựa dặn rằng: ông nên cho người khác cưỡi, đừng dùng con ngựa này luôn mà để nó hại xong một chủ đã, thì nó mới thuần và đứng số. Huyền Đức liền trả lời: ta không bao giờ làm được điều đó, dù ta mất mạng vì con ngựa này nhưng ta chưa bao giờ có tư tưởng hại người bao giờ. Còn con Xích Thố đâu dễ để cho Quan

Vân Trường cưỡi ngay. Nó chọn chủ sau khi Lã Bố chết, chỉ một mình Quan Công thuần phục được nó. Phải chăng nó chỉ chọn anh hùng. Chính nhân quân tử làm chủ. Cái đó đã hội tụ trong bậc anh hùng thời Tam quốc. Quan Công hiển thánh Xích Thố buồn ứa lệ bỏ ăn, sau mười ngày cũng chết theo. Không trách người đời bảo là khuyến mã chi tinh là vậy. Nói đến ngựa thì không thể nào quên được Thanh Long Mã - câu chuyện chỉ là huyền thoại vì chẳng có con ngựa nào mang hình rồng. Vì có ai nhìn thấy rồng đâu, mà nó chỉ là biểu tượng của tứ linh trong trí tưởng tượng bay bổng của nhân gian. Nhưng về Ô Truy mã thì vào một buổi chiều sương mù và gió bắc, lá phong lá tả cảnh đông, Bá Vương trong cơn sầu chất ngất, nỗi buồn vô tận nã nê nhân thế, cùng dạo bước qua đồi núi hoang sơ hiểm trở. Nỗi buồn trùng điệp nỗi buồn. Chàng khóc. Nước mắt của vị anh hùng đã rơi xuống bởi lực bất tòng tâm. Chàng ngửa mặt hỏi trời ta có chí dời non lấp biển sao không có thần mã xuất hiện? Chàng vừa thoáng ý nghĩ thì bỗng một cơn giông gió mịt mù xuất hiện. Cây trên núi ngã nghiêng, đồi núi như muốn dời chuyển, con ngựa đen hiện ra. Chao ơi nó bay đẹp như trong giấc mơ của Sở Bá Vương đêm qua. Chàng bỗng reo lên: Trời giúp ta rồi. Quả nhiên Ô Truy mã đang đứng đợi chủ nhân từ lâu. Không chần chừ, chàng bay mình lên lưng ngựa. Ô Truy hí lên một tiếng mừng rỡ, hai chân trước tung lên như té cáo trời đất. Võ Đông Sơn truyện nhà Tống tử trận trên sa trường, máu hùng anh và giọt lệ đa tình còn thấm đẫm trong tim. Trước lúc

lìa đời chàng đã nhắn nhủ cùng tuần mã với bức viết bằng máu gửi cho người yêu Bạch Thu Hà... Từ sa trường máu lệ tuần mã đã phi thẳng về triều đình báo hung tin. Con ngựa khôn ngoan tiết nghĩa ấy trên đời này thật khó tìm lại. Khi người ta có chim sắt bay trên bầu trời, có bốn bánh lăn trên xa lộ thì người ta hay quên đi vó ngựa. Có ai nhớ tới vó ngựa Napoleon lừng danh thế giới, của Quang Trung miệt mài từ phương Nam xa xôi hành quân ra Bắc đánh tan giặc Thanh trong mùa xuân Kỷ Dậu năm nào? Nhưng người đời cũng dễ nhầm lẫn giữa vó ngựa của bạo chúa và anh hùng. Lại nhớ thuở nào vua Trần tiêu thổ kháng chiến đi qua miền Sơn Nam Hạ quê tôi, vó ngựa của bậc minh quân thi sỹ đã dừng lại trên đê Hồng Đức, cảm quan lịch sử, tinh thần thân dân ứa dậy trong trái tim đế vương khiến ông thốt lên:

“Ẩn ẩn kim ô sơn dĩ nhập

Đằng đằng ngọc thảo hải sơ đằng”

Kim ô là hoàng hôn. Ngọc thảo là mặt trăng, tôi cứ hiểu tạm rằng: mặt trời lặn thì mặt trăng nhô lên. Đất nước này dù binh đao khói lửa thì vẫn tồn tại muôn đời, như mặt trời lặn thì vầng trăng dịu dàng lại tỏa sáng. Linh khí và hồn thiêng sông núi sẽ chẳng bao giờ tàn lụi cả. Phải chăng chỉ có các bậc minh quân có tầm nhìn chiến lược, giao cảm với khí thiêng của trời đất mới đúc kết ra chân lý đó.

Thực ra trên cuộc đời này đâu có nhiều người hiểu được tính cách, hiểu được bước chân của ngựa nói gì, nó muốn đi

đâu về đâu? Ví như trên đường Hoa Dung, Tào Tháo định đi về bên trái thì ngược lại ngựa lại đi về bên phải, nên Tào Tháo mới bị sa cơ. Vó ngựa đã gián tiếp diệt kẻ bạo tàn. Vậy chúng ta hãy nhìn ngựa tung bồm trong gió, nhìn nước tể của nó, hiểu nước kiệu rong ruổi ung dung, nước đại bay như mưa tuôn khói tỏa. Ngựa đồng cảm với chủ, tri ân chủ, ngựa đưa nàng về dinh trong tiếng lục lạc reo vui của hạnh phúc, chứ không hẳn lúc nào vó ngựa cũng gấp gáp trên chiến trường.

Chính vì thế, vẽ ngựa là cả một bầu trời kiến thức. Ông họa sĩ kinh kỳ Lê Trí Dũng cả một đời đam mê nghiên cứu vẽ ngựa không mệt mỏi mà vẫn đắm say với nhiều góc độ khác nhau. *Ô Truy đón bình minh, Bạch Mã nghênh xuân, Tuần Mã mơ Ngân Hà, Ô Truy ngắm Kim Ô, Bạch Mã ngóng sen, Mã đáo thành công.* Hàng trăm bức tranh ngựa với nhiều dáng thế khác nhau, đẹp đến ngỡ ngàng đã đi vào lòng người. Phải chăng những người đam mê vẽ ngựa họ cần cù, tài hoa, năng động... Dẫu người ta có ngồi một chỗ đi chẳng nữa thì tâm hồn họ vẫn bay bổng thăng hoa như Địch Lư vượt suối Đàn Khê, như Bạch Mã chảy nước mắt khóc Bàng Thống, như Ô Truy ngơ ngẩn vì mất chủ. Nếu người nghệ sỹ không thăng hoa, không đắm say thì không thể có những bức tranh ngựa đẹp. Cái tài hoa đôi lúc đã trở thành trác tuyệt bay lên từ những bức tranh. Bên hoa đào khoe sắc thắm, ngắm bức tranh ngựa lòng thấy tràn đầy hương xuân.

L.H.N

Tản mạn chợ Tết

■ HOÀNG NGỌC THANH

Trong cảm nhận của tôi, Tết bắt đầu từ những khu chợ, nơi tỏa ra bầu không khí đặc biệt khiến lòng người nôn nao, mong chờ từng ngày Tết đến.

Khi Chạp vừa dậm bước chân đầu ngõ, các gian hàng đã thay đổi diện mạo, khoác lên mình chiếc áo son lộng lẫy. Rực rỡ nhất có lẽ là những quầy bán đồ trang trí, trưng ra biết bao thứ bắt mắt, câu đối đỏ rực, đồng tiền vàng chói, bao lì xì sắc sỡ, hình tiên đồng ngọc nữ xinh xinh... Hàng bánh mứt cũng không kém phần hấp dẫn, phô bày những thức quà ngon của mình, mứt măng cầu, mứt thơm, mứt bí... được gói trong tấm giấy đủ màu thay lời mời mọc. Càng gần Tết, chợ càng đầy ắp những món đồ đẹp, thức quà ngon, chờ người sắm sửa cho cái Tết sum vầy trong gia đình.

Giữa vô vàn hàng hóa của chợ Tết, có một món mà khi vừa nhìn thấy, tôi liền nghe hương vị Tết gần kề. Đó là củ kiệu. Bây giờ, thời buổi mà món gì cũng có, mọi lúc mọi nơi, bất kể thuận mùa hay trái vụ, khiến cho người ta không còn trông đợi Tết để được ăn miếng dưa hấu ngọt lành, cắn mớ hạt dưa lách tách, hít hà mùi thịt kho tàu, chảy nước miếng nhìn miếng thịt ba chỉ béo ngậy trong nồi măng hầm như thuở nào, thì củ kiệu là món hiếm hoi chỉ xuất hiện khi Chạp về, gọi cho tôi nỗi hoài Tết của những ngày xưa cũ. Thật lạ, Tết ở quê, Tết của ngày xưa thiếu thốn nhiều so với Tết ở thị thành, Tết của hiện tại... lại khiến tôi nhớ nhung, cho tôi cảm nhận hết sự ấm áp tròn đầy của Tết. Phải chăng vì nơi đó có má, có đôi mắt ngóng đợi những đứa con tha phương mỗi độ Tết về...

Tết của má bắt đầu từ khâu muối dưa kiệu. Má kỹ tính, chọn đúng kiệu Huế, loại củ nhỏ mà chắc thơm má mới chịu. Thành ra có mớ kiệu, có khi má tới lui chợ mấy ngày mới lựa được. Má đem về ngâm nước tro bếp, tỷ mỉ cắt gốc bỏ ngọn, đem phơi, cho vào hũ ướp đường, trần trở tới khi có được hũ kiệu trắng giòn thơm lừng má mới hài lòng.

Bước vào tháng Chạp, hầu như ngày nào má cũng đi chợ, khi thì mua búi hành dúi tỏi, khi mua bình bông mới thay cho cái bình sứt mẻ má tiếc xài cả năm, khi Tết đến mới chịu chia lìa, có khi má đi chợ chỉ để ngó ngó nghiêng nghiêng, coi có gì ưng bụng thì mua về với vẻ hân hoan khó tả.

Một điều thú vị là bắt đầu từ tháng Chạp, không hẹn mà người người cùng chuyển qua dùng lịch âm và bắt đầu đếm ngược từng ngày cho đến giao thừa. Mỗi ngày mừng là một công chuyện khác nhau. Mười lăm lật lá cho mai nở đúng ngày đầu năm. Hăm hai lau dọn bàn thờ chuẩn bị đưa ông Công ông Táo. Hai bốn, Hai lăm sắm sửa đồ đi tảo mộ ông bà. Hăm tám đơm hoa trái, Hăm chín gói bánh tét. Ba mươi nấu cơm cúng tổ tiên, đón giao thừa... Nếu như Tết Dương lịch có màn đếm ngược thời gian tiễn biệt giây phút cuối cùng của năm cũ để đón chào năm mới thì Tết Âm lịch được đếm ngược cả tháng trời, niềm hân hoan cũng kéo cả tháng dài rong rã.

Hồi còn bé tôi cứ mong tới ngày đưa ông Công ông Táo về trời, vì từ ngày này lũ trẻ bọn tôi sẽ được nghỉ học. Cũng từ

ngày này Tết đường hoàng bước chân vào từng ngõ ngách xóm làng, thổi bùng lên không khí rộn rã ngày xuân. Tôi sẽ được theo má đi chợ Tết với bao niềm háo hức. Ở quê tôi thường ngày chợ chỉ bán một buổi, nhưng từ Hăm ba Tết thì bán cả ngày, thậm chí cả đêm. Các khu đất trống xung quanh chợ đến Tết được trưng dụng dựng các gian hàng. Có gian che bạt, có gian chỉ mỗi tấm nilon trải bên dưới rồi bày biện bao nhiêu là món ngon mà người dân quê tôi chất chiu để dành cho Tết, trái măng cầu xiêm no tròn, quýt dừa vừa cứng cạy, buồng chuối vàng óng, dưa hấu đỏ tươi... Cả một mùa Tết ngọt lịm đầu môi, no đầy con mắt bày ra trước cái nhìn thèm thuồng của lũ trẻ bọn tôi. Đôi mắt trẻ thơ mở ra thao láo, không dám chớp vì sợ bỏ lỡ điều gì.

Gian hàng đồ chơi luôn là thứ hấp dẫn tôi nhất. Những con búp bê xinh xắn tóc vàng bung xòa, biết chớp mắt, biết hát biết cười, chỉ đến Tết người ta mới đem về bán ở chợ nghèo quê tôi. Tôi đứng ngắm say mê, ước mình có thể chạm tay vào. Má nén tiếng thở dài dỗi dành, tiền để dành sắm Tết, không dư dả cho mấy món xa xỉ đồ nha con. Bù lại, má mua cho tôi cây mứt chùm ruột ngào đường đỏ thắm, hương vị ngọt lịm chảy tràn trong khoang miệng khiến tôi quên đi món đồ chơi đắt đỏ, rồi nhanh chóng bị cuốn hút vào những thứ hấp dẫn khác.

Gian hàng hoa cũng khiến tôi mê đắm. Lần nào đi ngang tôi cũng kéo tay má dừng thật lâu ngắm những chậu hoa Tết. Chợ ngày ấy chỉ có mào gà, vạn thọ, thêm vài cây mai chím chim nụ, vậy mà trong con mắt đứa trẻ tôi, chúng đẹp đẽ, rực rỡ vô ngần.

Năm nào đi chợ Tết, má cũng mua cho anh em tôi mỗi đứa một bộ quần áo mới để mặc ba ngày Tết. Đồ má mua lúc nào

cũng trừ hao, rộng thùng thình, dài phủ phượt, qua năm sau rồi năm sau nữa vẫn còn mặc được, thành ra đồ mới mà như mặc khín (mặc đồ thừa). Vậy mà anh em tôi sung sướng ôm bộ đồ ngắm mãi, mong sớm đến mừng Một để xứng xứng diện vào nhận bao lì xì đỏ chói.

Càng gần đến Ba mươi Tết, chợ càng nhộn nhịp, hàng thịt hàng gạo hàng bông hàng trái cây đủ thứ. Người trong xóm có gì bán được là đem ra chợ, kiếm chút tiền mua sắm Tết cho lũ trẻ ở nhà. Chợ Tết không chỉ là nơi bán mua, mà còn là nơi hàng xóm láng giềng gặp nhau thăm hỏi, kể chuyện nhà cửa rầy rượi, cầu chúc cho năm mới thuận buồm xuôi gió. Người bán không nói thách, người mua không trả giá, ai cũng mong bán cho hết để lấy may, để kịp trở về bên mâm cơm cuối năm. Người người nói cười vui vẻ, trao cho nhau niềm mong ước một mùa xuân bình an hạnh phúc. Những buồn giận hiềm khích của năm cũ dường như cũng tan biến sau phiên chợ rộn ràng.

Tôi dần lớn lên, làng quê cũng trở mình thay đổi, nhưng không khí những phiên chợ Tết thì vẫn còn như xưa. Mỗi dịp Tết đến, tôi lại cùng má đi chợ, chỉ khác là lúc trước má dắt tôi, sau này tôi dìu má. Hai má con vừa đi vừa ngắm nhìn, vừa chuyện trò với những người quen tóc đã bạc hơn, gương mặt hằn thêm nhiều nếp nhăn mới.

Đến khi rời quê sống ở nơi xa, tôi ít đi chợ khi mà siêu thị, cửa hàng tiện ích, mua sắm online sẵn sàng mọi lúc mọi nơi. Thế nhưng cứ Tết tôi lại tìm đến những khu chợ, để hòa mình vào bầu không khí mua bán thân tình, để thấy ấm lòng với những câu chúc tốt lành, để cảm nhận không khí vui tươi rộn ràng trong những phiên chợ Tết...

H.N.T

LÊ SỸ TÙNG

Hương Tết

Gói Tết vào trong lá
Hương ủ men nồng nàn
Thoảng bay lan khắp ngõ
Mảnh vườn nhuộm sắc hoa...

Tờ lịch vừa rút xuống
Năm mới còn trên tay
Ta đang nghe rất khẽ
Gió xuân lồng qua tim

Mùa xuân mang đắm say
Nắng buông tràn nổi nhớ
Hoa cỏ mềm như thơ
Khắp chân trời hé mở

Khoảng trời riêng nhỏ nhỏ
Nghiêng nghiêng mùa xuân trôi
Vị ngọt từng câu hát
Ngày xuân bao rộn ràng...

BÙI PHAN THẢO

Sớm xuân

Bóng ai về phía núi
trầm tư bên cội mai vàng

Người có nghe hơi thở mùa sang
dịu dàng sắc nắng
bàn tay ấm lại bàn tay

Đã ngàn năm mây bay
ngàn năm cội rễ ơn sâu cùng đất
mai vàng như lòng người không phai

Xuân không hẹn mà đầy
tiếng chim tròn ân sủng ban mai...

NGUYỄN THỊ PHÂN

Mùa xuân

Cành khô, mầm búp, lá xanh...
Lời trong im lặng
Mở thành tiếng vui
Như vương miện mới lên ngôi
Chiếc ô mở
Đón mưa rơi
Chạm đầu
Thênh thênh rẽ sóng con tàu
Mấy tầng núi dựng xanh màu rừng xa
Như xòe cánh một loài hoa
Mây đơm ngũ sắc trải ra một vùng
Nghìn con mắt biếc tung bưng
Vạn hình nghìn sắc
Bay cùng không gian
Thật mùa xuân mới
Đã sang
Thật cây đã khoác miên man lộc chồi.

THANH THƯƠNG

Đêm hoa lửa

Em thức trắng đan vào đêm hoa lửa
Gọi tên anh trong hơi ẩm xuân về
Hoa tuyết rơi tan giữa miền ký ức...

Hóa cánh hồng một niềm thương rưng rục
Đêm hương nồng hoa lửa ấm tình ta.

TRẦN THỊ BẢO THU

Mùa xuân trên cánh hải âu

Có phải được sinh ra từ biển?
Hay từ giấc mơ con sóng trùng khơi
Chim hải âu những dấu huyền chấp chới
Nổi đại dương tới tận chân trời.

Anh đứng gác nơi tháp đèn đảo vắng
Phía quê hương như xuân ngát bên lòng
Ngọn hải đăng là bút thần sừng sững
Chép bao lời căn dặn của cha ông.

Em có biết giữa mênh mông sóng nước
Cánh hải âu bùng sáng miệng ai cười
Nghe đồng đội kể chuyện thời thơ ấu
Lại thấy mình trong đám trẻ ham chơi.

Anh biết rằng những ngày này cuối Chạp
Đất với trời chỉ cách một tấm sương
Nhưng nổi nhớ như hăng hăng áp mặt
Hải âu vờn, là khóe miệng thân thương.

MINH HẠ

Sang xuân

Cây mai đã chớm nụ
Cây cúc chợt chuyển mình
Con sông Đà cạn lũ
Con cá bơi vô tình

Trên cầu con trâu bước
Tiếng chim vườn mênh mang
Những vì sao dưới nước
Sóng thuyền đã đập tan

Xuân ngỡ ngàng chợt đến
Trong hơi lạnh chưa tàn
Con thuyền nào cập bến
Trong khói sương mơ màng

Sáng mai ta thêm tuổi
Nhẹ nhàng bước giữa đời
Xuân nhìn ta không nói
Hoa gạo dâng ngang trời.

NGUYỄN NGỌC PHÚ

Tết ở Trường Sa

Tết đảo thường đến sớm
Tàu từ đất liền ra
Kéo hồi còi chào đảo
Sáng bừng bao cánh hoa

Nụ đào còn chúm chím
Ngậm cái rét làng quê
Mai vàng tươi sắc thắm
Nở hết mình sẻ chia

Lá dong rừng gói bánh
Từ đất Tổ Hùng vương
Bốn ngàn năm sóng sánh
Vượt sóng lòng đại dương

Cây Phong ba bão táp
Vân bão xoắn vào trong
Bé tung tăng đến lớp
Bên mái chùa uốn cong

Lính trẻ quàng vai hát:
“Ai xâu chỉ luồn kim”
Luồn qua bao ngọn sóng
Để chúng anh đến tìm

Tết ở đây đến sớm
Căn hộ lính: nhà giàn
Như tán cây bằng thép
Suốt bốn mùa kiên gan...

HỒ TỊNH VĂN

Xuân tự tình

Hồi niềm thương nhớ của ta ơi
Ngoài hiên tươi thắm đã lên ngời
Mỗi năm rộn rã chờ xuân mới
Tình thơ tha thiết vẫn đầy, vui

Gió lay nhè nhẹ chùm hoa nắng
Cánh cò chao bóng xuống dòng xanh
Kìa, đôi cá lượn trong ao vắng
Như vẽ thêm đời nét tân thanh

Hồn thơ lạc trôi miền ký ức
Về thuở phiêu diêu tuổi ngọc ngà
Bỗng nhớ người xưa, lòng rất thực!
Xuân tình lay động trái tim ta.

TRỊNH THANH

Chan hòa sắc xuân

Hòa cùng nắng ấm phương Nam
Đào hồng hé nụ mênh mang đất trời
Mai vàng mở cánh vàng tươi
Hai loài hoa nở nụ cười sang xuân

Đông về giá rét xoay vần
Trời Nam đón nắng dịu dàng hân hoan
Gặp nhau gió rét nắng vàng
Mai đào hòa sắc xuân sang đôi miền

Cùng chan hòa một niềm tin
Mùa xuân - Đất nước - vững bền tương lai...



Kim Duẩn

THANH DƯƠNG HỒNG

Bài thơ cuối năm

Chưa trả nợ mùa đông
Mùa xuân về. Đứng đợi
Trời rét mướt lạnh lùng
Đã xôn xao nắng mới...

Gió vỗ vào cánh cửa
Rì rào bản nhạc xuân
Ta đem hồn chất chứa
Phủ lên cung đàn buồn.

Bài thơ tình dở dang
Nhặt nhòa từng câu chữ
Em ra đi. Lỡ làng
Để xuân về tự lự!...

Thôi, đành vậy tình đời
Cứ trôi xuôi - duyên phận
Tại ta hoài khát vọng
Vướng nợ mùa đông xưa...

LƯƠNG CẨM QUYÊN

Hương xuân

Những cánh xuân rụng dày nổi nhớ
Mùa nẩy chồi ngàn mắt lá ngóng trông
Chim sẻ hót lời gì trong gió
Hạt sương mai khẽ chạm má em hồng.

KIM LOAN

Gốm xuân

Đưa tay nâng chén xuân thì
Mà nghe tiếng đất vỗ về nước non
Thân trầm tích hóa vuông, tròn
Men ngà, lửa đượm dệt hồn gốm hoa.

Gió xuân chạm ngõ la đà
Hoa rơi cánh mỏng, ấm trà vừa sôi
Cổ nhân không gặp lâu rồi
Một gian khách nhỏ ấm lời tri âm.

Thác trầm ngọn khói rì rầm
Chờ mây khắp nẻo non ngàn thông dong
Chợt thơm thoang thoang xuân nồng
Hơn - thua - được - mất, trong lòng nhẹ tênh.

Đào mai thông thả dáng huyền
Lộc bình chứa cả một miền xuân xưa
Đưa tay đón cánh giao mùa
Mà nghe hồn gốm đượm vừa hồn Xuân.

Đồng Nai niềm tin dâng Đảng

Ca ngợi - Tin tưởng

Nhạc & Lời: TRẦN VIỆT BÌNH

Như con sóng hướng vào bờ cát trắng. Như cây
 dương hướng ánh nắng mặt trời. Đại hội Đảng
 Cộng sản Việt Nam náo nức lòng người. Tin vui nơi
 nơi Nhân dân Đồng Nai cất cao lời hát: Vinh
 quang Đảng Cộng sản Việt Nam. Là cuộc sống vui ngàn
 đời mơ ước. Là tiếng kèn đang dục ta tiến bước.
 1. Đất nước bốn ngàn năm đến trang sử vẻ vang. Vinh...
 2. Thời đại Hồ Chí Minh đất nước anh hùng. Như con...
 Thời đại Hồ Chí Minh Đất nước anh hùng. Thời đại Hồ
 Chí Minh. Đất nước anh hùng./.

Mùa xuân Đồng Nai

Rock-Tươi trẻ

Nhạc & Lời: MAI QUẢNG

Hát câu yêu đời hát câu yêu người vào một ngày
 ...hòa gió xuân mặn mà thật rộn ràng
 ngàn mai nở thắm mùa xuân đã đến. Nắng xuân chan...
 Đồng Nai vào tết hoa thắm khoe...
 ...màu. Đèn phố thấp sáng cho người du xuân. Thành
 (Về) với giây phút giao mùa thiêng liêng. Chờ
 phố lấp lánh Đồng Nai lung linh. Và những ánh mắt bao trẻ
 nắng ấm áp mùa xuân yên vui. Còn nhớ những phút ân cần
 em thơ ngây chào xuân chào kỷ nguyên mới. Về... ..tay ấm êm mẹ
 trong yêu thương vòng
 hiển. Có xuân yên bình nhớ bao ân tình
 đời hát câu yêu người
 của những người Quân Dân Đồng Nai vì dân vì
 lòng ngập tràn tin yêu hạnh...
 nước. Hát câu yêu... ..phúc Đồng Nai rạng ngời./.

Những cánh chim về tổ

■ Truyện ngắn của LÊ VŨ ANH ĐÀO

Tâm và Ngọc buông chén cơm, tay vẫn cầm chặt đôi đũa, há hốc miệng nhìn Linh sau khi nghe Linh nói:

- Tuần sau tui sẽ chuyển trọ nha hai bà.

Tâm nhìn Linh như nhìn người ngoài hành tinh:

- Bà bị ám đầu à, sắp Tết đến nơi rồi còn đòi chuyển trọ.

Ngọc cũng phụ họa thêm:

- Đúng rồi, còn mấy tuần nữa là Tết. Tự nhiên bà đòi chuyển trọ là sao? Bộ bà giận hai đứa tui cái gì hả?

Linh vẫn tỏ vẻ bình tĩnh, lắc đầu, mỉm cười.

- Tui có giận gì đâu. Tui muốn ở trọ một mình cho thoải mái thôi. Ba đứa tui mình vẫn làm cùng xưởng với nhau mà.

Tối đó, cả ba hình như đều khó ngủ. Chẳng ai nói với ai câu nào, chỉ có những tiếng thở dài khe khẽ, tiếng trở mình chậm rãi. Ai cũng sợ bị phát hiện mình khó ngủ.

Tâm, Ngọc và Linh bằng tuổi nhau. Ba đứa, ba miền quê khác nhau mà lại có duyên gặp nhau ở mảnh đất Biên Hòa này. Tâm quê ở miền Tây, Ngọc thì ở Tây Nguyên, còn Linh ở Bình Dương. Cả ba đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên vừa đủ 18 tuổi đã rời nhà đi tìm việc làm để phụ giúp gia đình.

Ba đứa gặp nhau lần đầu khi đi nộp hồ sơ xin việc ở công ty may. Linh có người quen cho thuê phòng trọ nên đã ổn định được chỗ ở. Tâm và Ngọc lúc ấy đang

ở nhờ người quen nên khi nghe Linh nói đang cần người ở ghép thì hai cô bạn hào hứng hỏi luôn. Thời gian thấm thoát trôi nhanh, ba đứa đã ở với nhau được hơn 2 năm. Ba đứa hiếm khi gặp nhau đông đủ ở phòng trọ vì phải làm việc theo ca nhưng rảnh rồi là bày ra nấu ăn rồi nói chuyện cả ngày không chán. Đôi lúc, Tâm và Ngọc nhớ nhà lại ôm nhau khóc rưng rức. Hai đứa đều nói Linh sướng vì quê Linh ở kế bên, muốn chạy về nhà lúc nào cũng được. Vậy mà Linh lại ít khi về nhà vì cô nói đi đi về về tốn kém (?).

Tâm và Ngọc ở xa quê, cuối năm đến gần Tết là háo hức lắm. Hai đứa chụm đầu tính toán với nhau xem mang tiền thưởng, quà Tết về nhà như thế nào, mua sắm gì cho ba mẹ, em út, rồi phụ ba mẹ sắm Tết. Hai đứa tính còn khá trẻ con, lại chi tiêu rộng rãi (như Linh nói là tiêu hoang). Mỗi tháng có lương bao nhiêu là Tâm, Ngọc chi tiêu gần hết. Có tháng còn mượn tiền Linh để xài chờ có lương mới trả. Nhưng Linh lại khác, cô bạn tiết kiệm đến mức Tâm và Ngọc ban đầu còn sửng sốt. Đồ ăn thức uống trong nhà, Linh đều tính toán kỹ lưỡng. Giả dụ như mua một miếng thịt ba chỉ hết năm mươi ngàn thì Linh cố gắng cắt đều các miếng, rồi chia phần bằng nhau hoặc ai ăn bao nhiêu miếng thì tính tiền bấy nhiêu. Đồ dùng cái gì riêng thì Linh cũng xài rất kỹ lưỡng, tiết kiệm; còn cái gì dùng chung, Linh cũng chia tiền đều khi mua sắm, nhắc nhở Tâm và Ngọc xài cẩn thận, ai làm hư hỏng thì tự sửa. Ban đầu, Tâm và Ngọc thấy sao mà Linh tính toán quá mức nhưng rồi có những lúc

thiếu thốn, nhờ Linh giúp đỡ, Linh đều sẵn sàng giúp thì hai đứa biết chỉ là Linh sống tiết kiệm thôi chứ không keo kiệt.

Vậy mà giờ Linh lại muốn ra ngoài ở trọ, mà còn ở trọ một mình nữa. Ở cùng Tâm và Ngọc, Linh tiết kiệm được hẳn hai phần tiền trọ. Giờ ở một mình, cô chịu hết mọi chi phí, còn phải mua sắm thêm đồ dùng, vật dụng. Năm nay kinh tế khó khăn, công việc ở xưởng may cũng bấp bênh vì thiếu đơn hàng. Tết lại đuổi đến nơi rồi. Tâm và Ngọc càng nghĩ càng thấy khó hiểu.

Sáng hôm sau là cuối tuần, Linh đã dậy từ rất sớm ra chợ đầu mối mua đồ ăn rẻ hơn để ba đứa dùng trong tuần. Tâm và Ngọc nín thở chờ Linh rời đi rồi nằm sát rạt vào nhau thì thảo nói chuyện để lỡ đâu Linh có về bất ngờ thì cũng không nghe được hai cô đang bàn luận về mình. Điều mà Tâm và Ngọc cùng thắc mắc là sao Linh lại đòi ra ở trọ một mình vào thời điểm này. Tâm đoán, có khi nào Linh trúng số nên muốn ở riêng một mình cho thoải mái. Có khi không phải ở trọ mà Linh mua luôn cả nhà riêng vì trúng số độc đắc cũng nên. Linh trước giờ rất tiết kiệm, cũng rất kín tiếng chuyện tiền bạc. Có trúng số cả chục tỷ thì chắc Linh cũng giấu không cho ai biết. Nhưng mà Ngọc phủ nhận ngay vì Linh rất ghét mua vé số bởi cô cho rằng như vậy là lãng phí, trông chờ có tiền nhờ trúng số là mơ mộng hão huyền. Ngọc đoán Linh có bồ nên muốn ra ở riêng với bồ. Tâm suyt nữa thì hét lên khi nghe Ngọc đoán như vậy. Trong ba đứa thì Tâm có người yêu sớm nhất, ngay khi mới vào xưởng làm được ba tháng. Ngọc thì trễ hơn xiu, nửa năm làm việc ở xưởng mới nhận lời yêu một anh bạn cùng quê. Nhưng Linh thì hai năm nay chẳng thấy thân thiết, nói chuyện với đàn ông, con trai trong xưởng, càng không giao lưu nhiều với người trong dây trọ thì làm sao mà có bồ được!?

Tâm khẳng định rằng Linh không thể nào có bồ được. Nếu có thì cũng phải nhắn tin, gọi điện, cười tủm tỉm hay hí hí cười cả ngày như Tâm và Ngọc chứ. Ngọc mới sực nhớ ra, có khi nào Linh yêu xa không! Chẳng là tháng nào Linh cũng đi đâu đó hai ngày một đêm vào dịp cuối tuần? Chắc vì yêu xa nên mới tranh thủ đi thăm một tháng một lần như vậy! Chứ nếu Linh về thăm ba mẹ thì đã mang quà lên cho Tâm và Ngọc rồi. Linh chỉ về nhà nếu có giỗ hoặc dịp gì đó quan trọng khi ba mẹ gọi điện kêu về chứ chưa thấy bao giờ Linh tự về nhà vì nhớ...

Tâm và Ngọc cứ nằm lì trên giường suy đoán hết chuyện này đến chuyện khác nhưng không dám chắc chắn nguyên nhân gì mà Linh muốn chuyển trọ. Đến khi Linh đi chợ về, Tâm và Ngọc mon men đến ngồi nhặt rau, sơ chế thức ăn để cất tủ lạnh cùng Linh. Tâm và Ngọc có dò hỏi, có năn nỉ nhưng Linh không giải thích gì thêm, chỉ nói rằng cô đã quyết tâm chuyển đi rồi.

Vừa hết năm Dương lịch, tranh thủ được 1 ngày nghỉ Tết thì Linh nhanh chóng dọn đồ sang phòng trọ mới. Tâm và Ngọc bận đi chơi với người yêu nên chẳng giúp được gì. Mà cũng vì Linh kiên quyết muốn tự dọn một mình, nói hai bạn cứ đi chơi đừng lo cho mình nên Tâm và Ngọc mới đi chơi. Sáng sớm, trước khi đi chơi, hai đứa một lần nữa năn nỉ Linh ở lại qua Tết Âm lịch rồi chuyển cho tiện. Sắp về quê ăn Tết hết rồi, sang phòng trọ mới ở được vài bữa rồi về quê ăn Tết cũng phí tiền phòng. Nhưng Linh vẫn quyết tâm chuyển đi, đồ đạc cần chuyển đã được đóng gói gọn gàng, xe ba gác máy cũng đã thuê đứng chờ sẵn ở cổng dây trọ rồi. Tâm và Ngọc cũng dò hỏi chỗ ở mới của Linh nhưng cô chỉ nói cho qua chuyện, từ từ để cô ổn định chỗ ở mới rồi sẽ rủ Tâm và Ngọc sang chơi.



Minh họa: Kim Duân

Nghỉ Tết Dương lịch có một ngày nên cả ba nhanh chóng đi làm lại cùng nhau. Nhưng từ ngày đó là Linh cũng lơ đãn Tâm và Ngọc. Trước đây, nếu có ca làm cùng nhau là sau giờ làm ba đứa hay đi ăn hàng, uống trà sữa với nhau. Dù Linh có tiết kiệm nhưng mấy hoạt động “gắn kết tình cảm” này Linh thường không từ chối. Nhưng từ khi chuyển đi, Linh thường vội vàng về trước. Dường như cô sợ nán lại chút xíu là sẽ bị Tâm và Ngọc tra hỏi hoặc đòi sang thăm phòng trọ mới của cô. Mà hình như Linh cũng không còn vui tươi như trước đây. Tâm khẳng định như vậy vì thấy da dẻ Linh sạm đi, mắt trũng sâu như bị thiếu ngủ. Ngọc cũng tò mò đoán, nếu chuyển sang ở với bồ đó thì Linh phải có nét rạng ngời hạnh phúc của người đang yêu chứ. Nửa đêm chưa ngủ, Tâm vỗ lưng Ngọc cái bốp rồi nói:

- Có khi nào bà Linh có bầu không ta?

Ngọc nhìn Tâm như nhìn người ngoài hành tinh:

- Bầu bì gì bà? Tự nhiên nghĩ bậy cho bà Linh.

- Thì bà Linh có bầu nên mới chuyển sang ở với bồ đó. Có khi nào bà “thấy què” với hai đứa mình nên giấu không? Thái độ bà lúc chuyển đi là tui đã nghi có gì không ổn rồi.

Ngọc cũng thấy có lí.

- Ờ, có khi nào bà nghĩ đúng không bà Tâm? Như vậy chắc giờ bà Linh cực lắm. Lỡ bà gặp khó khăn gì mà hai đứa mình không biết để giúp thì kỳ lắm.

Tâm và Ngọc chưa biết phải mở lời hỏi han Linh làm sao thì tình cờ Tâm biết được chỗ Linh ở trọ. Bữa đó, Tâm đi chơi cùng người yêu, thấy thấp thoáng bóng dáng Linh chạy xe máy phía trước nên Tâm hỏi người yêu chạy bám theo. Vừa biết được chỗ dãy trọ của Linh là Tâm gọi cho Ngọc đến liền. Hai đứa nhanh chóng dò hỏi được phòng trọ của Linh. Phòng

trọ Linh đóng cửa im lìm. Ngọc đang chần chừ thì Tâm đã nhanh tay gõ cửa. Nhưng người mở cửa không phải là Linh mà là một người đàn ông. Người này chắc chỉ hơn ba đứa vài tuổi thôi nhưng dáng vẻ cao, gầy, da đen nhẻm, trên tay còn có hình xăm gì đó. Tâm và Ngọc nhìn người mở cửa rồi nhìn nhau, ánh mắt gặp nhau như thầm nói suy đoán của hai đứa đúng rồi. Linh chuyển sang ở với người yêu thật rồi. Chắc nghe loáng thoáng tiếng Tâm và Ngọc nên Linh đi ra cửa. Linh có vẻ ngại ngùng rồi dắt hai cô bạn đi ra quán café ở gần dãy trọ nói chuyện.

Tâm và Ngọc vừa uống cà phê vừa tùm tùm cười chọc ghẹo Linh. Tâm mở lời trước:

- Thì ra là bà chuyển ra ở với người yêu mà giấu tui tui.

Ngọc cũng phụ họa theo:

- Có gì mà phải giấu chứ. Nhìn ông cũng được đó, thấy có nét phu thê với bà.

Nhưng Tâm vẫn có chút lo lắng:

- Nhưng mà nhìn mấy cái hình xăm tui thấy ớn ớn. Bà hiền lành vậy mà lại thích kiểu con trai vậy hén?

Linh cười nhưng đôi mắt lại buồn rười rượi.

- Đó không phải bồ tui đâu. Anh Hai tui đó.

Tâm và Ngọc trở mắt nhìn Linh. Cô bạn này lại có tin động trời nữa rồi. Trước giờ ba đứa ở với nhau, chưa bao giờ thấy Linh nhắc đến chuyện có anh chị em gì. Giờ lại lôi ra một ông anh trai “giang hồ” như vậy. Lúc này, Linh mới nói thật cho hai đứa biết là anh trai cô mới... đi tù về. Vì cải tạo tốt nên anh được ra tù trước hạn, được về trước Tết để đoàn tụ với gia đình. Tâm nghe vậy thì thắc mắc:

- Vậy sao anh Hai bà không về nhà chuẩn bị đón Tết với ba mẹ mà lại rủ bà ra ở trọ với anh cho tốn kém?

Linh thở dài, trút bầu tâm sự mà cô giấu diếm hai bạn suốt hai năm qua. Ba mẹ Linh chỉ có hai anh em Linh. Mà ba mẹ từ xưa đã “trọng nam khinh nữ”. Nhà tuy nghèo nhưng bao nhiêu thứ tốt đẹp đều dồn hết cho anh trai Linh. Và bao nhiêu hi vọng, ước mơ của ba mẹ cũng dồn lên anh ấy. Linh muốn học sao cũng được nhưng anh Hai thì phải học ngày học đêm. Ba mẹ muốn anh học giỏi để đổi đời, không những đổi đời của anh mà còn đổi đời cho ba mẹ nữa. Vì bị ép học, bị quản lý một cách cực đoan, cùng những bức xúc với sự thiên vị của ba mẹ giữa hai anh em mà anh Hai ngày càng chống đối ba mẹ. Anh trốn học, chơi với bạn xấu rồi bị bạn rủ rê, nổi máu anh hùng cùng nhau chặn xe người đi đường “xin tiền”. Năm đó, xóm của Linh đến hơn chục thanh niên mới lớn dắt nhau đi tù, cũng có một số gia đình tìm mọi cách để con họ không phải đi tù. Nhưng ba mẹ Linh thì bỏ mặc anh trai Linh vì niềm tự hào của họ sụp đổ. Linh cũng bị bỏ mặc nên cô cố học xong lớp Mười hai rồi rời nhà đi làm.

Hai năm qua, Linh cố gắng đi làm, tiết kiệm từng chút để dành đi thăm nuôi anh Hai trong tù. Anh Hai biết Linh khổ nên đã cố gắng cải tạo thật tốt. Anh cũng không dám trách móc ba mẹ mấy năm qua không thăm hỏi mình vì anh biết tuổi trẻ bồng bột, vết nhơ mà anh dính vào đã làm ba mẹ đau khổ biết nhường nào. Anh không giận ba mẹ nhưng Linh lại giận, vì thế mà cô ít khi về thăm nhà. Anh trai Linh ra tù, anh xấu hổ, anh sợ ba mẹ chưa tha thứ cho mình, anh sợ hàng xóm đàm tiếu nên chưa muốn về nhà. Vậy nên Linh thuê trọ ở cùng anh. Nếu anh không về nhà ăn Tết với ba mẹ thì Linh cũng ở lại phòng trọ ăn Tết cùng anh. Gần Tết, nhiều nơi đang

cần người làm bán thời gian nên Linh tìm việc cho anh ở đây làm. Tâm và Ngọc chẳng biết khuyên Linh thế nào, chỉ nắm thật chặt đôi tay gầy của cô bạn, để bạn rơi những giọt nước mắt đã kìm nén bao năm qua...

Chuyện của Linh làm Tâm và Ngọc cứ suy nghĩ mãi, chẳng đưa nào ngủ được. Tâm và Ngọc cũng chuẩn bị về quê đón Tết với gia đình. Hai đứa cũng muốn Linh và anh trai được về nhà ăn Tết nên đã âm thầm nghĩ cách giúp Linh. Tâm từng lưu số điện thoại của mẹ Linh khi bà sang thăm Linh hỏi mới đi làm nên cô đã gọi điện cho bà. Thì ra, ba mẹ Linh cũng đã biết anh trai Linh ra tù vì giấy báo đã gửi về địa phương. Nhưng Linh và anh trai không liên lạc với ba mẹ. Ba mẹ tức tốc qua gặp Tâm và Ngọc. Nhìn dáng vẻ già nua, đen sạm của hai ông bà, hai đứa biết ông bà những năm qua cũng sống không dễ dàng gì. Thì ra, ba mẹ Linh cũng chỉ giận anh trai Linh thời gian đầu anh mới đi tù thôi. Đến khi Linh rời khỏi nhà đi làm chứ không chịu đi học thì ông bà cũng đã hiểu ra cái sai của mình. Chỉ vì sự cực đoan của ông bà mà đã đẩy hai đứa con rời xa tổ ấm. Ba mẹ Linh cũng có đi thăm anh trai Linh mấy lần nhưng không chuyện trò được nhiều. Linh cũng ít về thăm nhà, mỗi lần về chóng vánh rồi lại đi nên cả nhà lại chẳng có dịp nói hết những suy nghĩ với nhau. Mà có nói cũng chẳng biết nói sao bởi cái nghèo, cái khổ, cái sự ít học hành làm họ chẳng thể bộc bạch nỗi lòng. Tâm và Ngọc cũng chẳng có nhiều chữ nghĩa để nói những lời hay ý đẹp, hai đứa chỉ mong ba mẹ Linh rộng lòng đến gọi con trai, con gái mình cũng về nhà ăn Tết. Ngày Tết là để sum họp, ngày Tết là khởi đầu năm mới và cũng là khởi đầu cho con đường mới của anh trai Linh, bỏ qua quá khứ, bắt đầu một tương lai tốt đẹp hơn dù còn nhiều khó khăn phía trước.

Linh sửng người khi thấy Tâm và Ngọc dắt ba mẹ đến phòng trọ tìm mình. Mẹ Linh rưng rưng nhìn con gái:

- Về nhà ăn Tết với ba mẹ nha hai đứa. Đừng giận ba mẹ nữa nha con!

Linh sụt sùi xúc động, bàn tay cô để yên trong bàn tay thô ráp, đen nhẻm của mẹ. Ba Linh đưa mắt tìm kiếm trong phòng nhưng không thấy anh trai Linh đâu. Linh nói anh trai đi làm, trưa mới ghé về ăn cơm. Mọi người vui vẻ chuẩn bị bữa ăn cùng nhau. Linh nói cho ba mẹ biết vì sao anh trai chưa dám về nhà. Giờ ba mẹ sang tận đây hỏi về, chắc anh có đủ dũng khí để về nhà rồi.

Cơm canh nóng hổi đang chờ anh trai Linh thì cuộc điện thoại từ công an phường gọi đến làm mọi người bàng hoàng. Chẳng lẽ anh trai Linh lại “ngựa quen đường cũ” hay túng quá mà làm liều? Nhưng chú công an nói Linh đến bệnh viện gấp vì anh trai cô đã bị thương do trên đường đi làm về đã đuổi theo bắt tên cướp giật túi xách của người đi đường. Mẹ Linh nghe đến bệnh viện gặp anh trai thì nước mắt ngấn dài than khóc vì sợ ông bà lại phải sống trong hối hận một lần nữa. Gương mặt ba Linh đanh lại, chẳng nói được lời nào suốt quãng đường ngồi taxi chạy vào bệnh viện, chỉ có đôi mắt ông là tràn ngập sự khổ sở, bất lực...

Mọi người thở phào nhẹ nhõm khi thấy anh Linh chỉ bị xây xát nhẹ. Công an cũng đã làm việc xong với anh. Người được anh giúp cũng bị thương nhẹ vào viện cùng anh. Người ta đang sụt sùi cảm ơn anh vì đã giúp họ giữ được khoản tiền. Đây là số tiền họ mới rút từ ngân hàng về để trả nợ cuối năm và ăn Tết. Nếu không có anh trai Linh dũng cảm bắt tên cướp, giữ lại số tiền, thì năm nay nhà họ mất Tết và qua Tết thì không biết sống sao! Ba mẹ Linh chỉ bối rối an ủi người ta không

sao đâu chứ chẳng biết nói gì. Đến khi họ cố dúi tiền cảm ơn vào tay ông bà thì hai người mới hoảng hốt quay sang anh Linh cầu cứu. Mọi người xúm vào nói mãi, từ chối mãi người ta mới cất tiền vào nhưng lại nhanh chóng đi mua sữa, mua trái cây chất đầy trên đầu tủ để cảm ơn rồi nhanh chân đóng viện phí cho anh.

Ba Linh không nói gì nhưng ánh mắt của ông nhẹ nhõm hơn hẳn. Mẹ Linh rưng rưng nước mắt nắm tay con trai.

- Con không bị nặng là may mắn rồi. Về nhà ăn Tết với ba mẹ nha con!

Linh đứng bên cạnh Tâm và Ngọc thở phào khi thấy anh Linh gạt đầu. Ba Linh tay chân luống cuống, thu dọn đồ đạc khi nghe bác sĩ nói con trai ra viện.

Tâm và Ngọc tiễn gia đình Linh về quê ăn Tết. Ba mẹ và anh trai Linh đã yên vị trên xe khách mà ba cô bạn cứ bịn rịn chưa chịu chia tay. Tâm níu tay Linh, Ngọc thì nói như đinh đóng cột:

- Qua Tết bà phải dọn về ở cùng tụi tui đó!

Linh rơm rớm nước mắt gạt đầu hứa với hai cô bạn. Xe khách chở cả nhà Linh rời đi. Tâm và Ngọc cũng hỏi nhau nhanh chân về phòng dọn dẹp để chuẩn bị về nhà ăn Tết. Phía chân trời, những cánh chim cũng đang hối hả bay về tổ.

L.V.A.Đ

NGUYỄN HỮU DIỄN

Nhớ khi Tết đến xuân về

Chia tay nhé - Mùa đông ơi!

Xin gửi gió mưa cho ngày tháng cũ

Chiếc lá vàng chao nghiêng bên song cửa

Chút hanh hao nghe cái rét dỗi hờn

Mùa xuân về hớn hờ những lộc non

Gọi cánh én dập diu đầu ngõ

Nụ mai, đào bên hiên nhà mắc cỡ

Chúm chím cười, đồng đành làm duyên

Mùa xuân theo nỗi nhớ không tên

Trên chuyến đò xưa, ghé phiên chợ Tết

Chợt gặp Lang Liêu trong miền cổ tích

Nơi cội nguồn, chiếc bánh chưng xanh

Khói lam chiều quán quýt mái nhà tranh

Phút giao thừa nghe râm ran pháo nổ

Mẹ thờ dài, lặng nhìn bếp lửa

Lo Giêng Hai giáp hạt kéo dài!

Cha trầm ngâm điều thuốc cháy trên tay

Nhìn biển khơi sóng bạc đầu gào thét

Tuổi ấu thơ con vô tư không biết

Bao âu lo khi Tết đến, Xuân về...

Mấy mươi năm rồi, biệt xa quê

Thương nhớ mẹ cha, quê hương xứ sở

Hương vị dưa, hành, những câu đối đỏ

Con tò he trong ký ức đâu rồi!...

Mai vàng ơi!

■ KHÔI VŨ (Trích trong tập ký “Bên dòng chảy Đồng Nai”)

Tôi thích chơi mai vàng từ nhỏ. Lớn lên, trong nhiều năm liền, cứ Tết đến là tôi mua một chậu mai nhỏ về chơi, qua Tết đem trồng lại. Đầu tiên tôi chơi mai bonsai vì nó gọn nhẹ, dễ di chuyển và tìm vị trí phù hợp đặt trong phòng khách (tuy giá cả hơi bị mắc). Mai bonsai có phần dễ, củ với nhiều hình dáng đẹp, lạ, được ghép chi (cành) là các loại mai được ưa chuộng như Giảo Thủ Đức, Mai Bình Lợi, Sài Gòn... có trên chục cánh hoa và nở bền nhiều ngày. Sau này do “nuôi lại” mai bonsai quá khó, tôi trở về với mai thể trực, loại truyền thống năm, sáu cánh, có năm là cây trồng chậu, có năm là cây chỉ bó gốc rễ trong bầu. Để trồng lại cây mai vừa chơi Tết, tôi hỏi “bí quyết” từ nhà vườn tới những người có kinh nghiệm dưỡng mai, họ đều nói na ná nhau, nào ngắt bỏ hết hoa, hạt mai còn lại trên cây, nào đổi chậu, thay đất, vô phân, tưới tắm vào sau Tết, vào đầu mùa mưa; nhưng kết quả cao nhất đến với những cây mai trồng lại của tôi Tết năm sau chỉ là một vài cây có nụ thưa thớt, nở được hơn chục bông hoa khiêm tốn. Có năm tôi lấy hạt ở cây cũ gieo trồng rồi nuôi cây con chừng hai năm thì cây cho hoa, cũng chỉ thưa thớt. Tôi hết sức thất vọng về khả năng trồng mai của mình. An ủi một chút là nhiều người bạn tôi cũng không hơn gì “tài năng” của mình.

Đi thăm vườn mai thuộc top hai, ba ở Cù lao Phố, tôi nghe anh chủ vườn giới thiệu, đầu óc sáng ra thêm, cũng nãy ra lắm điều nghĩ ngợi. Hóa ra, những người lập vườn mai đâu chỉ có một mục đích kinh doanh mà còn có niềm say mê cây

hoa đặc trưng Tết miền Nam này. Những cây nào họ ưng ý, sẽ chẳng bán với bất cứ giá nào!

Vườn mai vàng của anh chủ vườn vui tính có khoảng một ngàn gốc, trước là Mai Tàng hay Tàng Dù, sau làm thêm bonsai trồng trong chậu gốm hay chậu đúc xi măng cỡ ba, bốn đến tám, chín (gọi tên theo số đo đường kính chậu với đơn vị 10 cm). Chủ vườn giải thích: “Tôi nói giọng miền Nam nên nói “mai tàng” hay “mai tàn” cũng giống như nhau. Nhưng viết thì tôi viết là “tàng”, chú bác lớn tuổi nói “tàn” nghĩa là nụ nằm ẩn giấu trong lá, tàng trong lá. Còn nếu nói tàn thì lại có hai nghĩa, một là tàn cây, hai là lụi tàn, tàn tạ. Cây mai mà tàn lụi rồi thì còn bán cho ai?”.

Phôi được ghép cành vào thành cây bonsai, anh chủ vườn bỏ công đi xa chọn và mua tận Bạc Liêu. Anh “chê” phôi mai ở miền Đông mau lớn nên ít tuổi hơn, ở Bạc Liêu thường “già” vài chục năm, sức sống mạnh hơn. Có lần, anh ghép được mấy chi mai trắng cho một cặp phôi thì có người thích quá, mua đứt, nhưng bán rồi thì anh tiếc vì sau đó nghe tin người mua để héo chết cả mấy chi mai trắng! Anh ưa phôi là gốc mai vàng, lại “chê” phôi gốc mai tứ quý tuy có bộ rễ chùm ngó đẹp nhưng thân ghép cao quá, làm “mệt, nhìn dáng cây thông hồng khoai con mắt”.

Tết tuổi thơ của tôi gắn liền với những cành mai Tết. Từ sau ngày đưa ông Táo về trời, ở góc chợ hay trên những chiếc

xe đạp chạy ngang đường phố, người ta bày biện, rao bán những cành mai vàng to nhỏ đủ cỡ. Những cành mai này được cắt từ cây trồng đất trong vườn nhà hay trong một cánh rừng nào đó. Trên cành, nụ xanh càng chi chít thì càng được đánh giá cao. Mua về, người chơi phải hơ phần gốc cành mai trên lửa, chuẩn bị bình gốm chứa đầy nước có thả thêm viên thuốc aspirin giúp mai lâu tàn. Cuối cùng là cành mai cắm vào bình với dáng nào được cho là đẹp mắt nhất. Trước Giao thừa, mừng Một, hoa bắt đầu nở, có thể kéo dài đến ngoài mừng. Hoa thường chỉ có năm cánh, nở được một ngày là cánh hoa rụng là tả xuống nền nhà rồi. Người ta chỉ quét thu gọn một chỗ để giữ lấy may (*Chữ mai được hiểu là may mắn theo giọng đọc Nam Bộ*). Vì chỉ là cành nên sau khi hoa tàn, cành mai bị đem bỏ rác hay để dành làm củi. Thương cho một kiếp hoa!

Cách nhà tôi chừng ba cây số có một cánh rừng. Mấy năm thời tiểu học, tôi theo chân bạn bè hàng xóm, mấy anh lớn tuổi hơn, cùng lội bộ vào rừng tìm mai. Sau một buổi đi rừng, đem về nhà được một hai cành mai rừng có nụ, tuy không nhiều, thì cũng sung sướng lắm rồi! Cùng đường nhà tôi, cách nhau chừng non cây số, có một nhà họ xây loại biệt thự Pháp, sân trước có trồng một cây mai dưới đất cao bằng hai người lớn, ngang hơn hai mét, thân lớn gần hai gang tay. Cứ Tết đến, người nhà xúm lại lật lá mai để mấy ngày xuân toàn thân cây là một màu vàng rực rỡ (*Ngày nay người ta chế được loại thuốc phun lên cây vừa làm rụng lá lại giúp nụ lớn, hoa nở rực rỡ*). Nhiều năm, tôi thường đạp xe đến trước cổng nhà người ta mà ngấm với những người hiếu kỳ khác. Sau này, người ta còn biết đến một cây mai khổng lồ trồng đất ở vùng Xuân Lộc, tò mò kéo nhau đến xem và xin chủ nhà cho chụp ảnh làm kỷ niệm.

Cách Biên Hòa hơn trăm cây số, rừng Định Quán có Thác Mai. Gọi tên Thác Mai đơn giản vì ở đây có dòng thác thấp trên sông La Ngà và quanh bờ có nhiều cây mai rừng. Nhiều lần tôi đã có dịp đến đây nhưng tiếc rằng không vào mùa đón Tết nên chỉ thấy “thác” mà chưa lần nào thấy được “mai”. Đúng là mình không “mai” (*may*).

Ở các địa phương quanh tỉnh Đồng Nai có nhiều vườn mai khổng lồ, rộng hàng mẫu đất, trồng vài ngàn gốc mai là thường. Ở Long An (cũ) có ông chủ vườn sở hữu tới 8 mẫu trồng toàn mai. Tết này, ông kêu bán đứt giá rẻ một mẫu có hơn 4.000 gốc mai 2 tuổi, hoành dưới 20 cm, vì làm mai bông không xuể. Ở một tỉnh khác của miền Tây, có chủ vườn sắm cả xe tải có cầu để vận chuyển cho khách hàng của mình hoặc chở thuê cho các vườn khác.

Các chủ vườn lớn thường trồng mai thể trực tiếp xuống đất hay trong bồn có thành vuông, tròn là các viên gạch ống xếp hai, ba hàng cao hơn mặt vườn. Nhà vườn tính giá trị cây mai theo kích thước hoành (*thân cây*), cổ nở, củ đặc (*nơi thân và bộ rễ tiếp giáp nhau, lớn hơn hoành*), để (*bộ rễ, chu vi hơn 1 m*), cùng chiều cao, chiều ngang cây. Cuối cùng là... giá bán. Nhà vườn dùng từ “giao lưu”! Giá cả thì... “bát ngát” theo từng nhà vườn, từng loại mai. Từ một cây mai trực đã ghép cành, lên chậu, giá vài trăm ngàn, một vài triệu, đến những cây siêu khổng lồ chín chục, trên trăm triệu đồng! Tuy nhiên không phải họ bán lẻ thoải mái mà chỉ chọn chừng chục cây có đánh mã số vào để rao giá. Ngoài bán đứt, họ còn cho thuê, tùy loại, tùy cây, giá vài trăm đến chục triệu! Cũng có nhà vườn sau Tết nhận chăm sóc thuê cây mai khách đã mua.

Mỗi năm thường có triển lãm mai vàng

tổ chức ở Thành phố Hồ Chí Minh hay một địa phương lớn trong các vùng, các nhà vườn thường đem chậu “mai vua” của mình đi tham dự. Chậu mai nào thắng giải cao sẽ nâng cao uy tín của nhà vườn, thuận lợi cho việc buôn bán hơn.

Ở chợ hoa Tết, mai vàng thường chiếm những lô có vị trí tốt, hai ba lô kế nhau cùng bán mai. Nhưng người xem, người check-in thường đông hơn người mua. Những chậu mai có chủ được chở trên xe gắn máy có người ngồi sau ôm hoặc ràng dây cẩn thận; cây, chậu lớn thì vận chuyển bằng xe ba gác đạp, ba gác máy hay xe bán tải. Dân chơi mai thường quen với những cái tên như: Giảo Thủ Đức, Giảo hạt (*trồng từ hạt*), mai siêu bông Bình Lợi, Sài Gòn, mai cúc Tho Hương, Mai Chợ Lách, Bình Định...

Hoa Tết bán ế như các loại cúc, hồng, mào gà... khi trả mặt bằng, người chủ thường chặt, nhổ bỏ chứ không chở về vườn, nhìn mà xót ruột. Nhưng mai thì không. Người ta bán hạ giá hoặc chở lại về vườn. Dĩ nhiên những cây mai này không còn là mai đẹp như ý nữa.

Tôi nhìn ngắm những cây mai đủ kiểu dáng, đủ kích cỡ với những nút nụ đầy đặn nơi nách lá mà... ham quá! Lại ao ước Tết này ngoài sân trước nhà mình có một chậu mai cao chừng hơn thước chỉ chít hoa vàng nở từ Ba mươi tháng Chạp đến qua mừng Ba.... Tôi chợt nghĩ đến việc này: hay là năm nay mình thuê một cây mai đem đẹp với giá thuê vừa túi tiền để chơi đến hết “mùng”? Xem clip quảng cáo nhà vườn nọ, chủ vườn khoe đã được khách “đặt gạch” năm chậu mai. Anh quay video zoom rõ cục gạch ông có ghi tên người mua bằng sơn trắng đặt dưới gốc mai, nó còn được cột dây kẽm vào bộ rễ để tránh nhầm lẫn. Tôi lại mơ: nếu mình có tiền bạc rủng rỉnh như các đại gia, lại có điều kiện đi xem một vườn mai lớn, thì thế nào mình cũng chọn một cây, hay một cặp, mà “đặt gạch”. Thực tế khá phũ phàng, gạch thì chẳng thiếu nhưng tiền thì... hèo quá! Mấy anh chị viết lách, chỉ có chữ là nhiều!

K.V



Tết trong tâm thức người Việt

■ NGUYỄN VĂN THANH

Tết cổ truyền là khoảng thời gian linh thiêng và vui tươi bậc nhất trong năm, từ lâu đã trở thành nơi neo đậu tâm hồn của mỗi cộng đồng, mỗi tộc người. Không chỉ là dịp cúng lễ, hội hè, Tết còn gói ghém những giá trị nhân văn, những lớp trầm tích tâm linh và tín ngưỡng dân gian của cả một nền văn hóa Á Đông, nơi có sự giao hòa sâu sắc giữa truyền thống nghìn đời và nền văn minh lúa nước.

Nguyên đán - Tết chung của dân tộc

“Tết Nguyên đán” - ba chữ Hán ẩn chứa ý nghĩa thi vị. “Tết” vốn từ “tiết”, là khí tiết của trời đất; “nguyên” là khởi đầu; “đán” là buổi bình minh. Ghép lại, “Nguyên đán” chính là buổi sáng đầu tiên của năm mới Âm lịch - khoảnh khắc mở ra chu kỳ vận hành mới của vũ trụ, của bốn mùa Xuân - Hạ - Thu - Đông. Người Việt thân thương gọi đó là Tết, hay Tết ta, Tết cổ truyền - ngày lễ lớn nhất, quan trọng nhất của cả năm. Thời điểm ấy thường rơi vào sát ngày lập xuân, như thể con người muốn cùng thiên nhiên cũng khởi sự một vòng sinh sôi mới (thiên nhân hợp nhất).

Tết - dịp con người tìm về nhau

Trong tâm thức người Việt, Tết luôn là tiếng gọi trở về. Sau một năm bôn ba làm ăn, học hành, công tác, ai nấy lại mong được sum họp dưới mái nhà chung, ngồi bên mâm cơm ấm cúng gia đình. Tết là sự nối kết giữa gia đình, gia tộc, cộng đồng; là phút lắng lòng để tưởng nhớ tổ tiên, cội nguồn.

Ngày Tết, gian bếp lửa hồng reo vui hơn ngày thường; mâm cỗ được chuẩn

bị chu đáo, thịnh soạn; bàn thờ nghi ngút hương, có bánh chưng, bánh tét, ngũ quả, rượu mới, hoa tươi. Trước sân, những chậu mai, đào hay cặp quất vàng ươm làm sáng cả không gian. Bên trong nhà, nụ cười quây quần, lời chúc rộn ràng. Cháu con kính chúc ông bà, cha mẹ mạnh khỏe trường thọ; ông bà, cha mẹ chúc cháu con học hành, làm ăn, công tác tấn tới. Đó cũng là lúc mỗi người nhìn lại mình: điều gì đáng trân trọng, điều gì nên bỏ qua để yêu thương được bền chặt hơn.

Tết - ngày của lạc quan và bao dung

Tết đến, người ta gác lại điều buồn phiền năm cũ, mở lòng đón hi vọng mới. Những khúc mắc thường ngày giữa lối xóm, bè bạn có thể được thiện chí xóa nhòa trong lời chúc đầu xuân. Mọi người diện quần áo đẹp, thăm hỏi họ hàng, thầy cô, bạn bè, đồng nghiệp, dành cho nhau điều tốt lành nhất.

Cũng trong những ngày đầu xuân, người Việt thường tham gia các lễ hội, đi chùa lễ Phật, xin lộc cầu an, cầu cho quốc thái dân an, mưa thuận gió hòa, làm ăn phát đạt, gia đình hạnh phúc, tình duyên thắm bền... Những trò chơi dân gian, những phiên chợ Tết, những chuyến du xuân làm nên sắc màu rộn rã của mùa vui phương Đông.

Những cuộc tranh luận về Tết và những điều đáng suy ngẫm

Những năm gần đây, quá trình hội nhập quốc tế của nước ta ngày càng mạnh mẽ, nhiều người bắt đầu có tư tưởng “xét lại” Tết. Có ý kiến cho rằng nên gộp Tết ta vào

Tết Tây, thậm chí bỏ hẳn Tết Âm lịch vì lo ngại việc nghỉ dài ngày sẽ gây cản trở kinh tế, gây quá tải giao thông, tốn kém thời gian và tiền bạc. Người ta dẫn chứng rằng Nhật Bản từng bỏ Tết Âm lịch từ thời Minh Trị để đồng bộ với phương Tây. Và từ đó, câu chuyện nên hay không nên giữ Tết mỗi dịp cuối năm lại trở thành đề tài gây tranh cãi.

Vì sao chúng ta không nên bỏ Tết?

Tôi không tán thành quan điểm “gộp Tết”, càng không thể đồng ý việc bỏ Tết. Văn hóa không chỉ là thói quen, đó còn là “căn cước” của một dân tộc. Bỏ Tết chẳng khác nào tự tay cắt rời một phần hồn cốt của dân tộc. Những “cuộc di dân vĩ đại” mỗi dịp Tết - thực chất là hành trình của yêu thương, của mong ngóng được trở về. Tai nạn giao thông, xét cho cùng, chủ yếu bắt nguồn từ ý thức của mỗi cá nhân, chứ không phải từ Tết. Các hoạt động kinh tế - xã hội cũng luôn có phương án để hoạt động bình thường, việc lo “mất cơ hội quốc tế” trong đêm ngày nghỉ là điều không hợp lý.

Tết còn là dịp kích cầu tiêu dùng, thúc đẩy sản xuất. Còn những phiền toái như chuyện mua sắm, thăm hỏi, phong tục vùng miền... nếu ta nhìn bằng tấm lòng tích cực, chân thành thì đều là nét đẹp của văn hóa ứng xử Việt. Những người sa đà rượu bia, cờ bạc chỉ là số ít và chính các cơ quan, tổ chức, gia đình cùng cộng đồng cần nhắc nhở để hạn chế, chứ không thể xem đó là lý do để xóa bỏ một truyền thống hàng nghìn năm.

Tết không phải là nguyên nhân cản trở sự phát triển. Không ít quốc gia Á Đông vẫn ăn Tết Âm lịch mà kinh tế vẫn thuộc nhóm dẫn đầu thế giới như Trung Quốc, Hàn Quốc, Singapore... Thậm chí, sau 152 năm ăn Tết Dương lịch, nhiều người

Nhật vẫn tiếc nuối vì đã đánh mất một phần bản sắc. Chính Công sứ Nhật Bản Hideo Suzuki từng chia sẻ rằng người dân Nhật Bản gần đây đã kêu gọi chính phủ của họ khôi phục Tết cổ truyền.

Năm 2023, Liên hợp quốc chính thức công nhận Tết Nguyên đán là ngày nghỉ lễ. Điều ấy không chỉ là niềm vui của hàng tỷ người mà còn là minh chứng cho giá trị văn hóa bền vững của Tết trong đời sống tinh thần của nhân loại.

Tết - giá trị không thể đánh đổi

Trong thời đại công nghiệp 4.0, khi con người sống nhanh hơn, ít thời gian cho gia đình và bạn bè hơn, Tết càng trở nên quý giá. Đó là khoảng lặng cần thiết để hàn gắn, để yêu thương, để cân bằng cuộc sống. Điều quan trọng không phải là bỏ Tết, mà là tổ chức Tết như thế nào cho an toàn, tiết kiệm và lành mạnh. Tết phải là niềm vui, chứ không trở thành gánh nặng. Chúng ta cũng cần quan tâm đến người nghèo, người yếu thế, gia đình chính sách, để “không ai bị bỏ lại phía sau”. Sau kỳ nghỉ, mỗi người cần xua đi tâm lý “còn mòng là còn Tết”, để trở lại với nhịp sống hiện đại, kỷ luật - đúng tinh thần của một dân tộc đang vươn mình mạnh mẽ.

Tết là giá trị văn hóa vô giá mà cha ông ta gìn giữ qua hàng nghìn năm. Không nên vì bất kỳ lý do nào mà đánh đổi. Chỉ khi còn giữ được bản sắc, ta mới có thể đứng vững và phát triển bền lâu trong thế giới rộng lớn và luôn biến động. Hội nhập nhưng không hòa tan, đó mới là cách để biết mình là ai. Và chừng nào nàng xuân còn gõ cửa, chừng đó Tết vẫn trong tâm thức người Việt, như hơi thở, như máu thịt, như lời nhắc nhở dịu dàng rằng chúng ta thuộc về một cội nguồn.

N.V.T

Chào Ngựa tể vào xuân Bình Ngộ

■ NGUYỄN DUY ĐỒNG

Những ngày cuối năm Ất Ty, đất trời dường như cũng nhuốm màu ưu tư. Nỗi buồn ấy không của riêng ai, khi một mùa thu vừa đi qua đã để lại bao vết thương lòng trước những thảm họa thiên tai dồn dập trên dải đất hình chữ S. Giữa nỗi xót xa chung của nhân sinh, nhịp Xuân như chậm lại, ngần ngại bước qua những giá buốt còn vương sau bão giông.

Thế nhưng, chính trong những khoảng lặng trầm mặc ấy, dòng chảy của cuộc sống quê hương vẫn âm thầm bùng lên những tia sáng diệu kỳ. Tôi thấy lòng mình reo vui như vừa chạm tay vào một phép màu khi lật giở những trang báo cuối năm, bắt gặp liên tiếp những tin vui từ mảnh đất quê mình. Niềm hạnh phúc đến trước thềm xuân Bình Ngộ khiến tôi chợt nhớ đến câu ca dao đã nằm lòng bao đời nay: “*Rồng chầu ngoài Huế, Ngựa tể Đồng Nai*”.

Phải rồi! Đồng Nai vốn dĩ là vùng đất của tuần mã. Chữ “tể” ở đây không mang nghĩa lễ nghi cúng tế, mà theo các nhà nghiên cứu văn hóa, đó chính là hình ảnh Ngựa tể đang phi nước đại, chạy hết tốc lực bằng cả sức mạnh và ý chí. Ngựa tể sải bước mạnh mẽ từ trăm năm trước, mang theo khát vọng của tiền nhân gửi gắm vào mảnh đất này. Đó là một cốt cách hào sảng, bền bỉ; là tinh thần khai phá không ngừng của con người miền Đông gian lao mà anh dũng. Năm Ngộ về trên đất ngựa, ấy chẳng phải là một cuộc trùng phùng đầy ý nghĩa của thiên thời và địa lợi, để những khát vọng bấy lâu nay được dịp tung vó sải dài hay sao?

Ngựa tể của hôm nay đã mang tầm vóc của giấc mơ ngựa sắt Phù Đổng, hiện

thân trong những chuyến bay thương mại đầu tiên đáp xuống Sân bay Quốc tế Long Thành vào ngày 19/12. Với tôi, đó chính là khoảnh khắc khát vọng bay lên nghìn đời đã kết tinh thành hình hài dân tộc. Trên đài hoa sen khổng lồ vừa bừng sáng giữa đại công trường của ý chí và niềm tin, Ngựa tể đã thực sự “cất cánh”, khẳng định Đồng Nai nay đã trở thành cửa ngõ thịnh vượng kết nối Việt Nam với năm châu bốn biển.

Ngựa tể của hôm nay đang sải những bước dài thần tốc. Giữa bão giông của kinh tế toàn cầu, Đồng Nai vẫn sừng sững đầy bản lĩnh trong vai trò đầu tàu tăng trưởng. Những con số không hề khô khan mà chính là nhịp đập của một cơ thể đang căng tràn sinh lực: với tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) đạt gần 678 ngàn tỷ đồng, mức tăng trưởng 9,63% đã đưa tỉnh nhà vươn lên dẫn đầu vùng Đông Nam Bộ. Đặc biệt, cú bứt phá hơn 10,7% trong quý IV đã khẳng định vị thế của một “ky mã” quả cảm trên đường đua hội nhập.

Ở một nhịp điệu khác, ta thấy Ngựa tể hiện thân trong sức sống rộn rã của một đô thị công nghiệp. Khi bình minh vừa ló rạng trên những trục giao thông huyết mạch, nhịp vó ngựa như hòa vào tiếng bước chân hối hả của hàng vạn công nhân vào ca mới. Đó là bản hòa âm của lao động và sáng tạo, nơi sức mạnh của Ngựa tể được tích lũy bền bỉ qua từng giờ máy vận hành.

Và rồi, khi bước chân sải qua những ồn ào phố thị, ta lại gặp một Ngựa tể thật hiền hòa bên bờ sông Đồng Nai. Đó là những vườn bưởi Tân Triều trĩu quả đang thắm



(Xem tiếp trang 61)

Bến đò cù lao

■ NGUYỄN MINH ĐỨC



Kim Duẩn

Những ngày gần Tết, công việc nhiều, áp lực lắm. Ngồn ngộn bài vở liên tục thúc dòn chuyện “bếp núc” của Tạp chí như vó ngựa bung mở dây cương mà đòi hỏi phải chuẩn chỉ, nghiêm ngặt cho số Tạp chí đầu năm đón Tết. Khi báo đã lên khuôn và đến tay bạn đọc, tôi mới tạm gọi là yên tâm cho mình phút giây nhàn tản.

Những ngày nhàn tản giữa mùa xuân, tôi thường một mình đến với vùng đất Trấn Biên, thả bộ dọc con đường Huỳnh Văn Nghệ, viếng thăm Văn miếu rồi thả hồn tha thần dọc bờ sông Đồng Nai đoạn chảy qua Cù lao Phố. Tôi muốn tìm về nẻo xưa một vùng bến đò cù lao.

Đến những nơi đây mà lắng nghe dư âm hồn xưa tích cũ, mà thương mà nhớ bóng dáng những lưu dân xưa từng đi lên khai sơn, phá thạch, ngăn thủy, khiêng đá vá bến, đắp đập be bờ, khai phá đầm hoang mở mang bờ cõi, nhớ những con người đưa đường chỉ lối giúp dân Minh Hương xưa dựng xóm lập làng, khơi mở đôi tay, rèn nghề khởi nghiệp, sống với nhau nghĩa tình hồn hậu, gắn bó tình nồng qua miếng trầu cay, chăm lo xây phen trần xứ Nộn Nại trù phú này để làm nên một vùng Đồng Nai rộng lớn giàu tiềm năng, tràn đầy sinh khí như ngày hôm nay.

Đến đây mà nghe đôi bờ lao xao sóng vỗ, nhắc nhớ tên người tên sông với Cù lao Phố mà thương những kẻ thương hồ. Cù lao Phố hay Cù Châu, Nộn Nại Đại

phố hay Đồng phố, Giản phố thì cũng chỉ những tên gọi khác nhau của khúc sông hoài phố trên bến dưới thuyền, khi sầm uất thịnh vượng, lúc suy vi điêu tàn với bao biến cố thăng trầm trong lịch sử. Người ta nói cù lao nông nổi mà tôi chẳng thấy nổi nênh. Những sa bồi lắng đọng triệu năm mà vun đắp nên thân phận Cù lao Phố mang dáng hình chiếc chuông, chuông ấy rung ngân theo từng con sóng vỗ giai điệu đồng vọng thức gọi trái tim, khối óc, sức vóc con người kết đoàn mà hoà mục, thân thiện mà nhân nghĩa bao dung, tất cả quy tụ về đây mà vui sống với đất và người bên dòng Đồng Nai.

Sông khởi nguồn từ đâu? Có phải từ những mạch nguồn nước ngầm nhỏ li ti trên đỉnh non cao của cao nguyên Lâm Viên thuộc phía Nam dãy Trường Sơn hùng vĩ, tích tụ tháng ngày chảy về ôm trọn một vùng Cát Tiên sa khoáng theo dòng Đồng Nai bồi vun đôi bờ? Hay có thêm sự góp mạch nguồn nào của sông Chàm (tiếng Khmer gọi là Tonle Chàm) từ Mê Kông hoà vào dòng Phước Long xưa kia và dòng Đồng Nai nay? Những câu hỏi thú vị đã được người xưa nhắc đến để các nhà nghiên cứu ngày nay khám phá, đề cập, các thế hệ người Đồng Nai ngày nay và mai sau quyết giữ gìn!

Đến nơi đây mà nghe tiếng còi tàu ra Bắc vào Nam qua chiếc cầu Gành hơn trăm năm tuổi. Đến đây mà ngắm nhìn

bức tranh dòng người, phương tiện hối hả ngược xuôi qua lại trên những cây cầu bắc qua sông, ngắm những con thuyền như những chiếc lá tre mỏng manh trước gió mà vạm vỡ vượt thác ghềnh theo con nước con trăng ngược xuôi tìm về nơi hò hẹn. Lại thêm những điểm đến lắng đọng hồn người trước những cảnh đẹp bãi đá thiên nhiên, những trầm mặc cổ kính cổ tự, những mái ngói cong cong, những cung đường đá lát, những xóm làng chài bờ sông, bãi trồng ngô lúa, hoa màu hay làng nghề trồng dâu nuôi tằm, ươm tơ dệt lụa, trồng tre, đay, cối dệt chiếu dệt vải, nhào nặn đất sét nhuyến với phù sa bồi lắng, quay tay gốm sứ, tạc nên những vật dụng đời thường đắm đượm hồn người trao gửi trên những nét hoa văn!

Đến đây được thoả thuê ngắm nhìn sắc cảnh rồi hít hà thật sâu cho căng tràn lồng ngực những kỳ hoa dị thảo trong các khuôn viên xuân hay những cung đường xanh gió hát. Sung, cúc, tùng, lộc, những loài cây cao sang biểu hiện cho quyền quý mà thời nay chẳng kén người chơi. Qua khuôn viên, ngắm những vườn cúc rực rỡ sắc vàng. Hồ sen khiêm cung, vài chiếc lá sót già cỗi cúi đầu rũ thân nuôi bunn nuôi gốc đón đợi gió xuân nứt mầm nứt tược. Ngược lên nhìn những hàng mai già Trấn Biên đã buông hết lá, chỉ một sắc vàng rực rỡ nghinh xuân. Đất trời bốn mùa Xuân, Hạ, Thu, Đông trong hương sắc những lá hoa, những loài hoa như bằng lăng, phượng vĩ hay hoa lộc vừng rõ nét hơn, mang cảm xúc nhiều hơn, gây thương gây nhớ nhiều hơn của mùa mưa với mùa khô miền Đông Nam Bộ.

Tôi thường nghe câu nói như một triết lý sống ở đời được đúc kết: “*Đủ nắng, hoa sẽ nở*”. Vậy mà cũng có những loài hoa đông đầy nắng mặt trời để đợi khi ánh chiều nhập nhoạng, khi bóng đêm trùm lên, hoa mới âm thầm bung nở e ấp

dịu dàng. Hoa nở về đêm, lúc ấy mới toả hương ngào ngạt như loài hoa lộc vừng bên những triền sông, hoa dạ quỳnh hương thân tựa cành dao khẽ lay trước gió, hương hoa sữa toả bóng sum suê mát dịu những cung đường. Vậy thì triết lý nhân gian: “*Đủ nắng, hoa sẽ nở. Đủ gió, mây sẽ bay. Đủ yêu thương, hạnh phúc sẽ đông đầy*” có phải là cái “đủ” vật lý không? Không hẳn vậy, triết lý chỉ dành riêng cho những ai biết đủ là đủ, biết lược bỏ bớt sân hận tham si mà giữ lại những gì thuộc về mình như cách tản bộ mỗi chiều để nhận về trong tầm mắt phong cảnh hữu tình và thưởng ngoạn mùi sắc hương hoa trong mùa xuân chín.

Tản bộ trên đường Huỳnh Văn Nghệ hay khu di tích Văn miếu Trấn Biên rồi qua những cung đường bên dòng Đồng Nai ngắm nhìn Cù lao Phố khi nắng chiều nhạt hẳn, màn đêm buông xuống phủ lấy đất trời vạn vật thì hương hoa lộc vừng thanh khiết mới bung bay trong gió. Kỳ lạ thay, chuỗi hoa chen kẽ lá xanh non đã chuyển màu hồng ngọc. Những sợi tơ mảnh giăng một màn chuỗi nư bung nở triệu cánh hoa đỏ ối trước ánh sáng những ngọn đèn bờ sông lấp loá. Gió hời nhẹ như ru, những cánh hoa rung rinh lá tả bay, rơi nghiêng xuống dòng sông, sóng không khoả lấp hết màu tím rím theo dòng. Cá ở đâu tụ hội về đón hoa dưới ánh trăng mờ tỏ như một dịp chơi trăng, cá đùa cùng sắc hoa với hương vị nồng nàn trên gương sông như chính căn nhà của chúng. Khoảnh khắc bình yên và nên thơ tinh tế diệu kỳ.

Những ngày nhàn tản của tôi biết chẳng giống ai, nhưng những khoảnh lặng riêng mình, tôi tự cho mình những phút giây thư thái, cho thêm năng lượng tái tạo tâm hồn, ước vọng lòng mình thêm tươi mới một mùa xuân.

N.M.Đ

Cuối năm ba má dọn vườn

■ NGÔ THỊ NGỌC DIỆP

Những cơn gió heo may ủa về khiến cho vùng đất rìa cao nguyên quê tôi se se lạnh vào lúc sáng sớm. Mỗi năm, cái lạnh này thường ghé chơi ít ngày rồi đi nên ai nấy đều thấy thú vị và đợi chờ. Không khí lạnh và khô khá đặc trưng nơi vùng đất đỏ bazan của miền Đông Nam Bộ. Trời trong hơn và xanh hơn. Ấy là Tết Nguyên đán đã cận kề. Ấy là mùa cao su thay lá đang đến. Ấy là mùa dọn vườn của nông phu chúng tôi bắt đầu.

Lúc này, khoảng không gian của lô nổi lô dần ngả màu, thứ màu sắc tựa vị họa sĩ tài ba nào đấy đang phẩy cọ. Sắc vàng dần dần thay thế sắc xanh đậm đà mát mượt suốt một thời gian dài cây cho dòng nhựa trắng. Nay nhựa đã cạn, lá đã oải và chúng tự chuyển màu. Nhiều khi chỉ lơ đãng vài hôm là đã thấy sắc vàng trùm kín cả khu vườn. Rồi cứ thế, lá xuộm dần sang nâu sáng, nâu đất và lá tả rơi cho dù trời có gió hay không. Mỗi lần nhìn thấy lá cao su rơi tôi lại liên tưởng đến cụm từ “chuối chín cây”. Lá cao su cuối vụ thanh thản lìa cành cũng y chang như chuối chín cây. Khi có gió, lá đổ ào ào, khi không có gió lá cũng tự rơi tả tơi, cứ như chúng đã hoàn thành nhiệm vụ, giờ nhẹ nhàng rời thân mẹ trở về với đất đai tiên tổ.

Chỉ một cơn gió nhẹ thoảng qua, lá tiếp nối lá ào ào như đang trò chuyện. Nhiều chiếc lá rơi nghiêng nghiêng như đang ngoái nhìn những người bạn còn rung rinh trên cành. Tôi chợt nghĩ hay là chúng đang cố liếc nhìn bầu trời xanh thẳm có đôi cụm mây trắng bồng bênh quen thuộc dạo chơi trên ấy như luyến tiếc một thời sung sức.

Tôi là con nhà vườn, lúc nhỏ thì theo cha mẹ, anh chị ra lô phụ việc dọn vườn. Những chiếc chổi chà, chổi tre và những cây chổi tự chế của ba tôi vẫn luôn in đậm trong tâm trí, tôi nhớ lắm và vẫn luôn ước có nhiều lần cầm lại. Quét lá chống cháy cuối mùa cao là nhiệm vụ tối quan trọng của nhà vườn tiểu điền chúng tôi. Ngày ấy, mọi người chỉ dùng tay quét lá chứ chưa có máy thổi như bây giờ. Lá tấp vào giữa lô rồi chờ đêm xuống khi ấy trời đã bớt gió để đốt. Đám tro lá này cũng cung cấp thêm cho cây nhiều khoáng chất.

Đêm giữa vườn cao su lặng vắng, tiếng côn trùng rả rích khiến tôi hơi sợ nhưng cả nhà cùng ra vườn nên nỗi sợ cũng nhanh chóng tiêu tan. Lửa lập loè cùng những làn khói mỏng ngoằn ngoèo giữa lô trông cũng vui mắt. Ba má tôi cầm những cành cây trầm, cây xà cừ lá xanh rờn; anh Hai, anh Ba tôi lưng đeo bình xịt đầy nước sẵn sàng dập khi lửa quá to, tránh nguy cơ cháy lan. Và dù lửa đã tắt, cả nhà tôi cũng phải ngồi lại canh vườn cây cả tiếng đồng hồ. Lúc này là thời gian thú vị nhất, má tôi mang ra nào là khoai lang, khoai mì hấp nước cốt dừa vừa nhâm nhi vừa rôm rả bao nhiêu là chuyện, và nhất là chuyện Tết này sẽ chuẩn bị gì, sắm áo quần gì... Thi thoảng có cơn gió mạnh thổi qua, đường lô ngõ đã tắt lửa chợt bừng sáng như đàn đom đóm khổng lồ đồng loạt bừng lên rất đẹp. Tôi mơ màng, liên tưởng đó có phải là dòng sông Ngân chờ đầy những vì sao mơ ước? Ước gì ta? Ước cả nhà mãi vui vẻ hạnh phúc bên nhau, ước ngôi nhà thân thương của mình mãi rộn rã tiếng cười, ước mình lớn lên sẽ làm cô

giáo, về đây dạy tại nhà con em nhà vườn như mình...

Lá rụng mỗi ngày mỗi nhiều, tuy đã nghỉ cao nhưng anh Hai tôi phải thường xuyên đi thăm vườn. Khi những cành xương trở trọi ngạo nghễ vươn cao thì anh lại huy động cả nhà “đi chống cháy”. Chao ôi, lớp lá khô cứ như một lớp thảm dày, nếu mà sơ ý dễ bị cháy vườn như chơi. Nói đại, nếu bị cháy, cây bị nóng gốc, cháy rễ sẽ ảnh hưởng đến sản lượng mùa sau rất nhiều.

Sau này, chúng tôi học được cách chống cháy của các công nhân cao su Đồng Phú. Vậy là chúng tôi chỉ quét lá vào giữa luồng nhưng không đốt. Để lá tự hoại, tạo ra một lớp lá mục giúp ẩm đất và bổ sung chất mùn cho đất thêm tươi xốp, giàu dinh dưỡng. Không đốt lá, cây lại không bị nóng, rễ cây không bị ảnh hưởng. Nhưng việc chống cháy đường ranh, viền biên

hết sức được lưu ý, tránh lửa cháy lan từ vườn nọ sang vườn kia, lửa từ những vườn tạp lan vào. Cũng phát, cũng quét, cũng đốt nhưng nay công việc ấy nhàn hơn rất nhiều bởi nhà vườn nào cũng biết dùng máy phát cỏ chế thành máy thổi lá. Đốt thì chỉ đốt ở đường ranh. Dù nhàn vậy nhưng cả nhà tôi vẫn theo thói quen, lại đùm túm bao nhiêu là thứ vào vườn. Nào là chụp ảnh, nào là thổi lá, nào là đi quét vôi chống mối.

Những ngày cuối năm của nhà vườn tuy cực mà vui. Niềm vui của những người lao động là đây. Cả năm cây cho dòng nhựa quý, cuối năm chủ vườn chăm sóc lại cây. Người bên cây, cây bên người thủ thủ, rù rì thắm thiết như những người bạn tri âm hiền hoà nơi vùng quê thắm đẫm “tình đất tình người”.

N.T.N.D

 (Tiếp theo trang 57)

thì kể chuyện phù sa, là lời chúc phúc tròn đầy cho một năm mới an lành. Dòng sông vẫn cần mẫn chảy, soi bóng những bãi bồi, mang theo ký ức và khát vọng của cả một vùng đất chưa bao giờ ngừng nghỉ bước chân khai phá.

Dẫu biết tương lai vẫn còn nhiều thử thách, nhưng với những gì “mắt thấy tai nghe”, chúng ta hoàn toàn có quyền tự tin vào lộ trình mà Đồng Nai đã chọn. Những mục tiêu tăng trưởng trên 10% hay thu ngân sách vượt ngưỡng 100 ngàn tỷ đồng cho năm 2026 không phải là những con số viễn vông, mà chính là đích đến đã được khẳng định bằng bản lĩnh của Ngựa té sau một chặng đường dài lầy lội vững chắc (Thực tế năm 2025, tỉnh Đồng Nai thu ngân sách trên 100.000 tỷ đồng).

Trong niềm lạc quan ấy, tôi hình dung về một mùa Xuân mà tinh thần “Mã đáo thành công” sẽ hiển hiện rạng rỡ trong Kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Khi con người Đồng Nai - những kỵ mã mang trong mình dòng máu hào sảng và dũng mãnh, gặp đúng vận hội tương phù, thì sự bứt phá là điều tất yếu.

Chào xuân Bính Ngọ! Chào Đồng Nai quê hương yêu dấu. Giang sơn Ngựa té bước vào xuân con giáp của mình! Giữa đất trời đang chuyển mình thay áo mới, tiếng vó ngựa như đang vọng vang từ quá khứ đến hiện tại, thúc giục chúng ta tự tin sải bước, viết tiếp những trang sử rạng rỡ cho vùng đất xanh ngát khát vọng này.

N.D.Đ

Ghi chú: Số liệu theo Báo Đồng Nai.

Nắng xuân Hồ Gươm

Moderato ♩ = 70

Nhạc & lời: TRẦN CAO VÂN

Mùa xuân long lanh trong mắt ai và lời hát cất cánh cho
...xuân lung linh trong nắng mai từng hạt nắng ấm áp gieo

ước mơ, cùng mạch xuân róc rách trong tiếng yêu và lời
khắp nơi, cùng hòa trong tiếng hát chìm lúu lo từng giọt...

1. gió êm ngân nga lời thiết tha. 2. Từng nụ... ...sương long lanh muôn
sắc hoa. Mừng đón xuân mới, xuân kỷ nguyên cất
...nắng xuân kỷ nguyên cất

cánh. Đất nước vào xuân rực sáng tương lai cuộc đời nao
cánh Đông Nai vào xuân rực rỡ cờ hoa Quảng trường đông

1. nức lòng người thiết tha khát khao tương lai ấm no muôn nhà.
vui rộn ràng tiếng ca khắp nơi hân...

2. Đồng Nai rực.....hoan đón chào mừng xuân. Na na na na na na na na.

Ri ra ri ra ri ra ri ra Xuân mùa xuân đẹp tươi mùa xuân đến rồi

ta cùng vui cùng ca chào kỷ nguyên mới. Xuân mùa xuân đẹp

tươi rạng rỡ đất trời. Xuân kỷ nguyên sáng ngời đất nước vào xuân./.

Tản mạn ngày cuối năm

■ NGUYỄN THỊ HIỀN

Những ngày cuối năm, con đường như dài ra cho những người lữ khách tha hương ngóng về. Họ chạy đua với công việc, chạy đua với thời gian để mong một cái Tết đoàn viên.

Chiều nay sau những bộn bề công việc, tôi cũng tìm cho mình một góc quán quen ngồi nhâm nhi ly cà phê để chiêm nghiệm và lắng lòng cảm nhận dư vị của một năm qua.

Mấy mươi năm làm thân người lữ thứ, cứ mỗi độ Tết đến Xuân về, lòng tôi không khỏi rưng rức nhớ quê hương. Khí trời se se lạnh, khiến nỗi nhớ cứ menh mang như sương giăng, như mưa bụi. Nỗi nhớ bùng nổ trong tim như đóa hoa mùa xuân muôn màu sắc thoảng hương quá khứ xa xăm...

Những năm đầu xa quê, khi mùa xuân tràn trên khắp phố phường, tôi lặng nhìn dòng người xuôi ngược với bề bộn công việc cuộn cuộn như thác lũ. Mỗi người phải làm gấp đôi, gấp ba ngày thường. Bạn bè kháo nhau chuyện mua sắm Tết, quà cáp, tiền bạc biểu cha mẹ... là nước mắt tôi ở đâu cứ chực sẵn tuôn trào. Mỗi lần như thế, tôi phải trấn tĩnh hồi lâu mới lấy lại được cân bằng.

Đời người có biết bao nhiêu mùa xuân. Những mùa xuân cứ nối nhau qua đi ngọt ngào. Đó là dư vị thời gian. Có những khoảnh khắc qua đi không bao giờ trở lại. Để rồi lại thêm được trở về với những mùa xuân đầm ấm và hạnh phúc bên mẹ cha. Thêm được những ngày xuân tung tẩy cùng đám bạn đi chúc Tết khắp xóm làng. Thêm đi dưới mưa xuân. Cái thứ mưa xứ Bắc mới thi vị làm sao.

Tôi sống xa quê mấy mươi năm nhưng chưa năm nào ăn được cái Tết đúng nghĩa ngày xưa. Không phải vì thiếu thốn vật chất, mà là thiếu một cái Tết thật quê như trong tâm thức của những người xa xứ. Phương Nam những ngày cuối năm trời hanh khô và gieo chút rét nhẹ. Chúng tôi chẳng sắm sanh gì nhiều vì sang mừng Hai Tết muốn ăn uống hay mua sắm gì chỉ cần nhắc điện thoại lên alo là có người giao tận cửa. Người ta gọi đó là Tết "công nghiệp". Lòng tôi lại chộn rộn trở về với Tết trong những tiềm thức xa xưa. Tết tuy nghèo nhưng thật đầm ấm và hạnh phúc, có ông bà, cha mẹ, anh em, bè bạn xóm làng...

Những ngày cuối năm, mẹ tôi thường bận bịu với công việc đồng áng, cố gắng cấy nốt cho hết đám ruộng rồi lo bán mớ rau, quả cà hay vài con gà để sắm Tết. Cha tôi lo quét dọn nhà cửa, lau chùi bàn thờ gia tiên và tranh thủ nắng ấm chẻ lạt để gói bánh. Tôi thì chờ đợi những ngày cuối năm để được tắm mình trong nôi nước hương sả, hương chanh của mẹ nấu trên bếp lửa bập bùng. Chờ những ngày cùng đám bạn đi chợ Tết tìm rộn ràng khi nghe bản nhạc mùa xuân và nhìn say mê những gian hàng bánh kẹo đủ lại sắc màu. Hồi ức về miền ấu thơ xa lắc không cách nào có thể tìm lại nhịp đập hoài niệm ấy.

Đêm Giao thừa, cả nhà quây quần bên nồi bánh chưng, bếp bập bùng ngọn lửa run run. Những niềm vui rạng rỡ trên từng khuôn mặt, chờ đợi thời khắc đất trời giao hoà. Cha mẹ thắp nén nhang trầm trên bàn thờ tiên tổ. Mùi hương trầm vẩn vít trên cảnh đào ngào ngạt. Chờ đợi sự may

mắn của người đến xông nhà đầu năm, chờ đợi những đồng tiền lì xì của cha mẹ vào sáng mồng Một Tết. Cái hương vị Tết cứ thấm đẫm vào tâm can tôi theo mãi đến bây giờ.

Những ngày xuân trên quê hương, lũ trẻ con chạy nô đùa khắp xóm khoe manh áo mới. Đám thanh niên thì chơi trò nhún đu hay từng đôi tình tự cùng mùa xuân trên khắp đường thôn ngõ xóm. Tôi rủ những đứa bạn thân đạp xe trên những con đường mùa xuân xanh ngát đi chúc Tết thầy cô giáo. Mưa bụi bay bay mà nghe giọt tình xao xuyến. Ôi cái thứ mưa xứ Bắc mới ngọt ngào làm sao. Tôi không phải là cô gái trong câu thơ Nguyễn Bính để “mưa xuân ướt cả đầu giày”. Và rồi xoan tím chiều nay bồi hồi...

Tôi mang mùa Xuân và góc trời quê về xứ người. Theo thời gian mùa xuân vẫn nở hoa kết trái.

Chợt nhận ra mình không còn Xuân nữa. Những mùa Xuân qua đi, những người thân lần lượt bỏ tôi mà đi, bỏ cả ngày xưa náo nức xanh rì... Thảm lúa trên cánh đồng làng xanh theo bước chân mẹ cấy. Mùa đông vẫn hanh hao, mùa đông chẳng giữ ấm nổi mình...

Một mùa Xuân nữa lại sắp về. Những giai điệu mùa Xuân đang ngân vang khắp phố phường. Tôi nghe đâu đây những giọt mưa Xuân đang rơi rơi tí tách trên cành đào hé nụ qua bài hát đầy cảm xúc của nhạc sĩ Dương Thụy:

"Giọt mưa nào rơi thật êm trên phố phường/ Mùi hương nào thơm thật thơm trong gió thoảng/ Và anh đợi em, đợi em như đã hẹn..."

Lòng chợt xôn xao cảm nhận mùa Xuân đang đến thật gần.

N.T.H

HỒ ĐÌNH HIỆP

Chơ-rinh hát ngày Xuân

Em ơi có tiếng chim trong gió
Ngân vang lên xao xuyến rừng chiều
Là tiếng con Chơ-rinh gọi đó
Giữa ngày xuân chứa chan bao điều

Này em ơi Chơ-rinh đang hát
Nghe như lời cơn gió thì thầm
Em có nghe tiếng chim thánh thót
Làm cho cả đồi nương mơ màng

Tiếng Chơ-rinh đang vọng về sóc
Nổi lòng ai theo gió rừng đưa
Chim reo mừng lời anh đã ngỏ
Cô em S'Tiêng có biết hay chưa?

Tiếng Chơ-rinh giữa rừng lắng đọng
Nghe ngọt ngào khúc hát thiết tha
Chim líu lo dường như thương nhớ
Một người dưng đâu đó không xa...

Chơ-rinh ơi này chim cứ hát
Suối cũng hát cùng làn gió núi
Nụ cười em thấp lên ánh sáng
Sưởi lòng anh ấm cả núi rừng

Tiếng Chơ-rinh vang vọng lãnh lót
Ngày xuân vui khúc hát gọi mời
Chim ríu ran như đang muốn nói
Giữa núi đồi chúng mình có đôi...

CAO XUÂN SƠN

Em biết đấy,
không gì là mãi mãi

Em biết đấy, không gì là mãi mãi
nhân sắc, niềm vui, của cải, bạc tiền
chung đích đến dù nhanh thêm, chậm lại
ga cuối cùng... đâu có suất ưu tiên?

Tuổi trẻ vụt qua rồi, anh cũng biết
như cây kia, giờ buông bỏ hình hài
mùa đương bão, lẽ nào chờ gió hết?
nguyện vì em mà nẩy lộc, lai rai....

ĐỖ MINH DƯƠNG

Một cung đàn lạ

(Gửi một bạn thơ)

Những thanh âm khá lạ lùng
Nỉ non gió thoảng khẽ rung cây vườn
Khúc buồn bằng lăng khói sương
Khúc vui thẳng thốt ra tuồng người say...

Có người tấm tắc khen hay
Rằng: cung đàn lạ, xưa nay khó tìm!?
Đàn em, tiếng của lòng em
Mấy cung sầu thảm rồi ren mịt mùng

Âm thanh huyền hoặc mộng lung
Khó bề cảm thấu nổi lòng nhân gian
Cho dù tạo một tiếng vang
Cũng thành xa lạ như “đàn tai trâu”...

Lắng đàn em suốt canh thâu
Anh nghe tóc bạc trên đầu bạc thêm!

LÊ THANH XUÂN

Người già

(Kính tặng nhà thơ,
nhà biên kịch Nguyễn Hữu Xuân Tùng)

Người già như quả chín
Nhìn ngoài vỏ thể thôi
Bên trong vẫn mạnh khoẻ
Chứa bao nhiêu sự đời?

Tóc trắng ánh trăng ngời
Mắt trong miền thăm thẳm
Cơ thể căng dây tời
Các em thêm, đứng ngắm?

Thơ Sông Mã, Sông Chu
Tình Xuân Tân ngọt mía
Tuổi thơ mảnh trắng lu
Có Nguyệt Viên rải nhẹ

Kịch đã mang nhiều lễ
Có “Bi kịch đồng tiền”
Trần đời không bày vẽ
Nhưng vẫn vượt vô biên

Đường hư trời còn nắng
Đêm phu thê vẫn đầy
Thời gian rồi sẽ lắng
Ai cũng có một ngày.

NGUYỄN THÁI SƠN

Tháp Mười lúa và sen

Gió đi qua mặt ruộng
Lúa rì rào hát ca
Sen nở hồng trong gió
Thơm một miền phù sa

Người đi trong sương sớm
Chân trần trên đất nâu
Giọt mồ hôi rơi xuống
Thành hạt gạo thảo thơm

Sen nở trên mặt hồ
Như gái quê tuổi mới
Giữ hồn quê trong trắng
Giữ lòng người trung trinh...

Lúa cho đời cơm trắng
Sen giữ hồn xanh trong
Bên này đời cơm áo
Bên kia là mệnh mông.



Kim Duyên

HOÀNG THỊ MINH HÒA

Cà khịa với dòng sông

Có khi ghét nghĩa là yêu
Có khi hờ hững lại nhiều tâm tư
Có khi nắng để chiều mưa
Hoàng hôn lịm tắt để trưa nắng hồng
Tôi về cà khịa với sông
Hồn con sóng biếc mãi không chạm mùa.

LÊ THIỀU NHƠN

Tiếng chim hót trong rừng miền Đông

Có tiếng chim hót trong rừng miền Đông
Chiến khu xưa rộn ràng cả buổi sáng
Nắm mộ người lính vô danh im lặng
Như một giọng trầm khúc nhạc bình minh

Bao thế hệ cha ông đã qua đây
Khuôn mặt quê nghèo in từng khe suối
Ánh đèn đô thị mờ xa ngóng đợi
Lời gọi đồng bào, lời gọi non sông

Tôi bước đi bên một cựu chiến binh
Ký ức đạn bom một thời nhói buốt
Những gốc cổ thụ chia ra bóng mát
An ủi nỗi buồn, xoa dịu nỗi đau

Rừng miền Đông tiếng chim hót vút cao
Nổi nhớ thương vào trời xanh lặng lẽ
Nổi ân tình vào cỏ xanh bền bỉ
Nổi buổi sáng này với chuyện ngày xưa.

DƯƠNG ĐỨC KHÁNH

Các anh về giữa đêm đông

Khuya mùa đông năm ấy
Mẹ giật mình thức giấc bởi tiếng cửa lay rất khẽ
Và từng giọng Bắc ngọt ngào nhè nhẹ
“Mẹ ơi!... Mẹ ơi!...”

Mẹ hé cửa và từng bóng đen lách vào
“Mẹ ơi, mẹ có rét lắm không?!”
Tay mẹ run run từ mùa ngọn đèn dầu
Lần bước xoa đầu từng đứa...

“Tết sắp đến rồi mẹ nhỉ!...”
Và một thoáng ngập ngừng...
“Chúng con ở rừng...
Nay về xin mẹ cùng bà con ta ít gạo nếp
Để Tết này anh em có bánh chưng...”

...
Và các anh vội vã khuất vào đêm gió rét
Với những chiếc ba lô đầy bánh quà và gạo nếp
Và Tết nay ở rừng có cả mít bí, mít gừng
Ấm nồng thơm tay mẹ...

TRẦN NGỌC TUẤN

An nhiên

Tạ ơn mưa gió tri âm
Về ngồi bên cỏ nghe tâm dịu lành
Sẵn đây dòng suối trong xanh
Khỏa tay trên nước hiện tranh vô thường

Đâu ngờ

Đâu ngờ một ngọn gió lay
Mà hoa rơi rụng mà mây tan tành
Đâu ngờ một đợt đầu cành
Rừng xưa lại thắm, mùa xanh lại về.

Thấp thoáng mặt hồ

■ Truyện ngắn của TRỊNH BÁCH NGÂN

1.

Messenger có tin nhắn: “Em vừa ra Hà Nội phải không? Anh em mình uống cà phê, nhé!”.

Hân không nhớ rõ bao lâu rồi cô không gặp Quân, một đàn anh trong nghiệp viết, một người Hà Nội chính gốc, kiêu ngạo, ít giao du, sống lặng lẽ. Cô chỉ nhớ, nhớ khá rõ cái cảm giác thiếu vắng một gương mặt Hà Nội, một tình thân khi đặt chân đến những con đường thủ đô mà không được cùng Quân ngồi cà phê nơi góc phố hay ven một bờ hồ với những cuộc trò chuyện vừa tầm phào vừa nghiêm túc. Quân cũng biến mất trên cả không gian mạng. Facebook, rồi zalo, cả điện thoại, anh cũng dọn sạch, không để lại dấu vết.

Khi nghe tiếng nói quen thuộc của Quân, ngón tay Hân run run, vừa là cái lạnh buồn buồn ngày đông vừa là tin vui bất ngờ. Hoá ra, Quân không biến mất. Anh chỉ tạm rời xa Hà Nội, tạm rời xa những thân tình.

Đầu ngón tay lập bập trên phím chữ. Dòng chữ sai dấu, sai ký tự. Hân xoá dòng tin sai chính tả. Cô gọi lại Quân, cũng bằng messenger. Cả hai vẫn chưa có số điện thoại đang dùng của nhau, số cũ chắc gì Quân còn sử dụng. Hân cho anh biết, cô có mặt tại Hà Nội dự một sự kiện, bắt đầu vào đầu giờ chiều, hiện đang ở một khách sạn trên đường Văn Cao. Quân nói ngay: “Văn Cao không xa Nguyễn Đình Thi. Ta sẽ cà phê ven Hồ Tây, em chọn quán nhé!”.

Sau mấy phút tìm trên mạng, Hân thấy thích sắc trầm trong không gian tràn ánh

sáng của quán cà phê ở số 11 đường Nguyễn Đình Thi. Cô cho địa chỉ và hẹn Quân một giờ sau có mặt.

2.

15 phút sau, Hân đặt xe công nghệ. Chiếc taxi đến điểm đón chỉ sau 2 phút và chỉ 7 phút sau, cô đã có mặt trước quán cà phê trên con đường mang tên Nguyễn Đình Thi.

Bước vào quán cà phê, Hân mới biết, đây cũng là một trong chuỗi nhà hàng đồ uống Katinat đang thu hút người trẻ với vị trí thuận lợi, không gian được thiết kế với những khoảng không riêng biệt mà không cách biệt. Những khoảng không được bày trí nhiều hình khối, nhiều gam màu tạo không gian trẻ trung cho người chụp ảnh và được chụp ảnh.

Khách vào quán đều phải bước tới quầy pha chế *oder* - chọn món uống, trả tiền trước. Thức uống được đựng trong ly giấy với cách uống là dùng một ống hút chọc qua cái khe trên miệng chiếc ly, dù thức uống lạnh hay nóng.

Cách uống ấy và không gian mở cho những bức ảnh đẹp đang là sự lựa chọn của những người trẻ. Với người tóc đã phải nhuộm đen và quen ngắm nhìn từng giọt cà phê nhỏ xuống đáy ly như Hân thì cái quán cà phê ly giấy này, xem ra không phù hợp. Tuy nhiên, đã đứng trước quầy pha chế và cũng đã gởi địa chỉ này cho Quân nên cô không đổi ý, dù dọc theo đường Nguyễn Đình Thi san sát quán cà phê, quán nào cũng quay mặt về phía mặt hồ.

Nhìn quanh, Hân biết mình là khách đầu tiên của ngày mới. Cô cầm trên tay menu Katinat, lướt qua thức uống. Không thấy có cà phê pha phin nhưng Hân vẫn nhún nhún hỏi chuyện cô gái nhỏ nhắn đứng sau quầy. Cô gái vui vẻ bắt chuyện. Rồi nhìn vào đôi mắt trong veo của cô gái, Hân nói như nài: “Có cách nào cho tôi một ly cà phê pha phin, chớ chỗ ngồi đẹp như thế này...”.

Cô gái cười nhẹ, lắc đầu: “Không có cô ạ. Ở đây chỉ có các loại thức uống trong menu cô đang cầm trên tay”. Hân quay nhìn ra mặt hồ. Hơi nước và làn sương vẫn bảng lảng sương khói mờ hồ. Giá như có được một ly cà phê pha phin và nhìn từng giọt, từng giọt cà phê rơi xuống đáy ly rồi thưởng thức tách cà phê bốc khói trước một không gian hoà quyện giữa đất trời, sóng gió, mây nước, bờ hồ, bóng cây và thời gian vẫn đang trôi.

Hân lại do dự. Và một lần nữa cô không quay lưng bước khỏi cái quán cà phê chỉ dùng loại ly giấy và ống hút. Cô dò tìm một lần nữa trên menu rồi gọi một tách Capucino nóng. Khi trả tiền xong, trước khi cầm “cái thẻ” ra bàn ngồi chờ, Hân lại nói: “Cố gắng tìm cho tôi cái tách bằng sứ, nếu có thể”. Cô gái tỏ vẻ mặt thương cảm: “Cô ơi, ở đây chỉ có một loại ly bằng giấy”.

Hân cầm chiếc thẻ cứng không phải làm bằng giấy mà hình như làm từ mica cùng hoá đơn tiền thức uống trở ra tìm chỗ ngồi, chờ Quân.

Gió từng cơn thổi đến từ mặt hồ còn cao sóng nước. Hân quấn thêm một vòng khăn quanh cổ. Cô thu mình, co ro trong chiếc áo khoác mỏng mảnh, chiếc áo được mua ở một cửa hiệu trên phố hàng Bông từ một mùa thu đã xa.

Hân chọn chiếc bàn tròn nhỏ có mấy chiếc ghế thấp đặt sau một vách ngăn bằng kính. Ngồi vị trí này, vừa tránh được

gió lạnh vừa có thể ngắm nhìn được cả mặt hồ mênh mông sóng nước.

Mặt nước còn cao xao động trước những vạt nắng đổ xuống từ mây trời và từ những bóng cây, hàng hàng cây, lùm cây xum xuê cành lá chạy theo bờ hồ với con đường uốn lượn mềm mại.



Minh họa: Ngô Xuân Khởi

Qua lớp kính, trước mắt Hân, mặt hồ dường như vượt thoát những giới hạn bao bọc quanh nó. Con đường, những toà nhà, những dãy phố như đang lùi xa, lùi xa và mờ khuất. Mặt hồ như trở thành một tấm gương khổng lồ, một tấm gương phản chiếu không chỉ hình ảnh của thiên nhiên. Và rồi, dường như một tấm gương khác, cũng xuất hiện, có lúc như chồng khít lên mặt gương dọn sóng, có lúc tách khỏi, riêng biệt, lung linh, toả sáng.

Tấm gương ấy, mặt hồ ấy dường như còn là tấm gương với nhiều chiều kích, nhiều nếp gấp, xoè ra như cánh quạt, mở nhiều góc nhìn, có thể soi rọi cả những thăng trầm của lịch sử, của mất còn chìm nổi lênh denh và là một tấm gương có thể lưu giữ những gương mặt người...

Tín hiệu nhấp nháy từ “cái thẻ” mica mời Hân đến quầy pha chế nhận phần thức uống. Hân vừa rời chỗ ngồi thì Quân gọi. Anh bảo cô mời thêm mấy người bạn học cùng lớp cùng trường, nơi anh từng đảm trách việc thay mặt nhà trường, trực tiếp mời và ngồi xe đón rước những nhà văn, nghệ sĩ, học giả tên tuổi đến nói chuyện với lớp viết văn.

Hân gọi mời hai cô bạn vẫn giữ liên lạc với nhau. Cả hai sốt sắng nhận lời, nhất là khi Xuân và Thuý biết Quân tái xuất sau chừng ấy năm ẩn danh, mất tích.

Hân cầm ly nhựa đựng món Capucino, rời quầy pha chế, trở về chỗ ngồi.

Cầm trên tay cái ống hút đẹp, cô định chọc vào cái khe trên miệng ly thì Quân lại gọi: “Anh đến trễ chút. Taxi đang bị tắc đường chỗ ngang qua trường học”. “Không sao, anh cứ từ từ”. “Xuân và Thuý đến chưa, em?”. “Chắc chúng nó đang trên đường”. Quân chợt nói, thấp giọng: “Ngồi một mình bao giờ cũng thưởng thức cảnh vật một cách trọn vẹn”, hình như Quân nói với chính mình. Rồi bất ngờ,

anh hỏi: “À, này, em còn nhớ hôm nhà văn Nguyễn Đình Thi đến nói chuyện với lớp bọn em?”.

3.

Hân nhớ.

Nhiều hình ảnh, tình tiết buổi trò chuyện của Nguyễn Đình Thi - nhà văn tài hoa và đào hoa bậc nhất của văn chương Việt, như vừa được nước Hồ Tây rửa sạch bụi bặm tháng năm khiến chúng rõ nét, sinh động như cuộc gặp gỡ mới vài ngày trước.

Nguyễn Đình Thi lúc đó tóc hoa râm. Đôi mày đen rậm cũng đã nhiều sợi bạc, có sợi biếng lười nằm xoài xuống đuôi mắt hằn nhiều nếp nhăn. Tuy vậy, dung mạo tuổi tác dường như không chạm đến khí chất và sức hút của Nguyễn Đình Thi. Ông vẫn giữ phong độ và sức quyến rũ của một người đàn ông đa tài, đa tình. Giọng Nguyễn Đình Thi vang, ấm, lúc trầm lúc bổng. Về mặt, thần thái ông uyển chuyển, lúc như kịch sĩ trên sàn diễn, lúc như đang cao giọng hát Opera. Cánh con gái đàn bà tập tọe viết văn vừa tròn mắt nuốt từng lời lại vừa xoay trở, cựa quậy với tâm trạng chộn rộn, tò mò, háo hức. Giờ nghỉ giữa buổi, cả lớp vây quanh ông. Đám con gái lọt vào vòng trong, gần Nguyễn Đình Thi hơn. Thuý nắn nót dòng chữ đề tặng nhà văn tầm cỡ quyền tiểu thuyết đầu tay của nó. Xuân biểu ông tờ Văn nghệ có in truyện ngắn của mình. Không chịu thua hai đứa bạn, bất ngờ Hân trở nên dạn dĩ: “Thưa nhà văn, ông có thể cho biết, vì sao ông lại rời xa nhà báo Madeleine Riffaud xinh đẹp trong khi hai người đã...”. Không để Hân nói hết câu, Nguyễn Đình Thi làm động tác xua xua bằng cả hai tay, đẩy Hân ra, rồi nói to với cả lớp: “Chúng ta vào lớp tiếp tục...”, ông đưa tay trái lên, liếc nhanh vào mặt đồng hồ, nói rõ to: “Một tiếng bốn mươi phút nữa tôi có cuộc họp quan trọng”.

Hân nhớ, nhớ khá rõ.

Trong hơn một tiếng đồng hồ sau đó, Nguyễn Đình Thi như thoát khỏi những vai mà ông quen diễn. Ông cũng lách khỏi hiện tại. Nhà văn, nhạc sĩ Nguyễn Đình Thi nói về *Vườn trúc*, về nỗi oan khuất kêu không thấu trời xanh của Nguyễn Trãi, về nỗi đau muôn thuở của những người không biết che bớt đi thứ ánh sáng từ tim óc của chính mình. Gương mặt ông trĩu nặng nỗi đau nhân thế. Đất trời phút chốc như tối sầm. Cả lớp lặng đi. Bọn con gái đỏ hoe hai con mắt. Bất chợt, Nguyễn Đình Thi trở lại trai tráng khi ông nói về Hồ Gươm, về Hồng Hà, về Hồ Tây, về Hà Nội năm 1947 và về sự ra đời bài hát *Người Hà Nội*. Rồi bằng ký ức vẫn còn tươi mới, Nguyễn Đình Thi đưa cả lớp đi theo những nẻo đường đất nước với những đoàn quân ra trận và những cô thanh niên xung phong nhem nhuốc bụi đường cùng khói lửa đạn bom. Bất ngờ, Nguyễn Đình Thi đứng im cúi đầu như đang dành những phút tưởng niệm trước thanh âm hình ảnh rừng Trường Sơn ào ào lá đỏ...

Hân vẫn nhớ.

Sau những giây phút đan xen nhiều hình ảnh, nhiều cảm xúc, nhiều nỗi đau, nhiều niềm kiêu hãnh, Nguyễn Đình Thi đọc thơ. Ông đọc bài “Không nói” dù ông nói rất nhiều ở bài thơ này: *Dừng chân trong mưa bay/ Ướt đầm mái tóc/ Em, em nhìn đi đâu/ Môi em đôi mắt/ Còn ôm đây/ Nhìn em nữa/ Phút giây/ Chiều mờ gió hút/ Em/ Bóng nhỏ/ Đường lay*.

4.

Chiều mờ gió hút

Em

Bóng nhỏ

Đường lay...

Hân bật thành lời đoạn cuối bài thơ,

đoạn có cấu trúc bậc thang dốc đứng hiểm trở mà xao động như mặt hồ đang gió. Đúng lúc đó, như cùng một lúc, Thuý, Xuân và Quân xuất hiện.

Khi cả ba người *oder* thức uống và chờ thức uống được pha chế, Hân mới chọc mạnh cái ống hút vào ly Capucino. Cô vẫn không dám khuấy mạnh dù biết, trong cái ly giấy này, không có hình trái tim bằng bênh trên lớp bột sữa mà cô thường dùng ở những quán cà phê khi không có cả phê pha *phin*.

Xuân nhìn cái ly giấy trong tay Hân, lên tiếng: “Chọn gặp nhau trong quán cà phê trên đường Nguyễn Đình Thi, hay nhỉ?”. Hân đưa mắt về phía Quân: “Ông anh chọn đó”. Thuý nhìn Quân nói: “Cứ tưởng anh biến mất”. Quân gỡ cặp kính ra khỏi mắt, đôi mắt anh vẫn giữ được cái nhìn thân thiện ngày nào: “Ai rồi cũng có lúc biến mất, ngay cả những người tài như như Văn Cao, như Nguyễn Đình Thi”. Hân chen vào: “Mấy phút trước, em như được gặp lại Nguyễn Đình Thi, gặp lại cả những giây phút không lý giải nổi là có sức mạnh ma mị nào đó đã xô đẩy bọn em lao vào ông ấy”. Thuý tiếp lời Hân: “Hôm ấy, bài thơ **Không nói** sao nghe hay đến thế!”. Âm thanh từ cái thẻ mica rung lên cắt ngang những hồi nhớ.

Quân giành đến quầy lấy thức uống. Khi ba cái ly giấy được đặt xuống mặt bàn, chưa ai kịp chọc cái ống hút vào cái khe trên miệng ly, chợt Xuân quay sang Quân, nói: “Hôm ấy, giá như không có cuộc họp, có thể Nguyễn Đình Thi còn hát cho cả lớp nghe”. Quân nói ngay: “Hôm đó, Nguyễn Đình Thi không có cuộc họp nào cả”. “Thật sao?”, Thuý tròn mắt.

Sau khi hút được chút cà phê nóng từ trong chiếc ly giấy, Quân chậm rãi trả lời câu hỏi, đúng hơn là sự hoài nghi của Thuý.

Quân như không cần phải lục lọi từ trí nhớ. Anh nói chắc như đinh đóng cột: “Ông

ấy chạy trốn chính mình”. Thuý cười: “Ai mà không có lúc như thế”. Xuân lên tiếng: “Tao nghĩ, Nguyễn Đình Thi phải khác chứ, ông ấy đâu chỉ là một văn nghệ sĩ...”. Quân ngắt lời Xuân: “Ông ấy cũng chỉ là một con người!”. Rồi Quân không úp mở. Anh kể lại: Hôm ấy, sau khi Nguyễn Đình Thi lên xe, rời khỏi Trường Viết văn, Quân nói với nhà văn là xe trường sẽ đưa ông tới chỗ cuộc họp quan trọng đang chờ ông. Nguyễn Đình Thi lặng đi một lúc rồi cho Quân biết, ông không tới cuộc họp nữa...

Quân uống thêm ngụm cà phê rồi nói: “Anh nghĩ, không, anh tin là chẳng có cuộc họp nào chờ Nguyễn Đình Thi cả. Ông ấy né tránh câu hỏi hóc búa của Hân về mối tình của mình với Madeleine Riffaud”.

Thuý, Xuân và Hân, không ai bảo ai, cùng đưa mắt về phía mặt hồ.

Mặt hồ mênh mông thấp thoáng mây, thấp thoáng nắng, thấp thoáng ánh nhìn. Thuý vốn đa cảm, xuýt xoa: “Nguyễn Đình Thi thật may mắn khi gặp được người tình như Madeleine Riffaud”. Xuân xen vào: “Người đàn bà sẵn sàng đánh đổi tất cả, rồi bỏ tất cả chỉ mong được sống với người mình yêu”. Quân tiếp lời Xuân: “Bởi vậy, Nguyễn Đình Thi phải tự vệ. Ông không để ai có cơ hội bóc trần mối tình của mình trước đám đông, dù đó là mối tình đẹp nhất đời ông”. Hân nuốt ngụm *capucino* vào cổ họng, rồi lập lại: “Mối tình đẹp nhất”. “Một mối tình thật đẹp và cũng đầy ngang trái”, giọng Thuý ngậm ngùi.

Tất cả cùng im lặng. Ngoài kia, cách tám kính trong suốt, Hồ Tây hiện hiện một tấm gương khổng lồ. Tấm gương có thể soi rọi, phản chiếu, ẩn hiện thấp thoáng gương mặt cao xanh, gương mặt người, những người đã mất đi, những người vắng mặt và những con người không bao giờ biến mất.

T.B.N



Kim Duẩn

HOÀNG BẮC

Tiếng rừng

*Ta về tìm em giữa đại ngàn hoang vu
Rừng già nua dẹt màu huyền thoại
Giọng hát em ngân, nhạc rừng e ấp
Ta say hương rừng, say tiếng gió vi vu*

*Con mưa chiều xé toạc không gian
Từng đàn chim vội trốn ngày hấp hối
Mẹ ôm chim non, âu lo không chôn ngủ
Xoải cánh về thăm thăm phía hoang sâu*

*Bầy vượn rữ rươi cũng réo gọi nhau
Muôn loài gầm vang, rừng xanh giận dữ
Đàn voi con chột hung hăng, táo tợn
Vượt rừng già, phá nát những rẫy nương*

*Giữa rừng xanh tiếng động cơ gầm rú tai ương
Lũ thú hoang như tù binh bị giam giữ
Mắt rừng đỏ hoe dõi tháng ngày quên lãng
Tiếng suối reo ca, tan biến giữa mây trời*

*Ta trở về bên cầu phủ kín rêu phong
Dĩ vãng nhạt phai, rừng xanh phiền muộn
Cổ thụ trăm năm run lên trong lo sợ
Thương một thời rong ruổi giữ rừng thiêng.*

Bóng tối của ý nghĩ - những khoảng sáng

■ LÊ NGUYỆT MINH

Cầm trên tay cuốn tiểu thuyết *Bóng tối của ý nghĩ* của nhà văn Trâm Oanh mới được Nhà xuất bản Công an Nhân dân ấn hành - đây cũng là cuốn tiểu thuyết chị viết để tham dự cuộc thi sáng tác tiểu thuyết, truyện và kí về đề tài “Vì an ninh Tổ quốc và bình yên cuộc sống”, trong tôi có một cảm xúc đặc biệt. Bởi cuộc sống bộn bề nên rất lâu rồi mình không có thời gian để ngồi đọc một cuốn tiểu thuyết. Một cuốn tiểu thuyết gần 200 trang cầm trên tay với cái tên có chút bí ẩn, khiến người chưa đọc như có chút choáng ngợp, bởi chưa thể hình dung ra màn “bài binh bố trận” của nhà văn với đứa con tinh thần của mình.

Nhưng tôi đã làm, vì *Bóng tối của ý nghĩ*, quả nhiên có ma lực, hút người ta đi vào mê cung của số phận nhân vật lúc nào không biết. Ta có thể cùng nhân vật trốn luôn vào từng trang sách để phiêu lưu với nhà văn trong một ma trận của số phận.

Bóng tối của ý nghĩ với nhân vật chính là một người đàn ông tên là Trần Lương. Sau khi gây án làm chết người, anh ta đã bỏ khỏi quê hương, mai danh ẩn tích, thay tên thành Trần Sương, hóa thân thành một phiên bản hoàn toàn khác: Trần Sương: một gã chăn vịt, một tay lực điền, thành

thạo đến mức điều luyện về việc chăn vịt giữa cánh đồng bát ngát gió sương, như một cách để che đậy quá khứ. Anh ta đã sống một cuộc đời mới hoàn toàn khác với thân phận của gã trai mười tám tuổi lỡ giết chết người yêu của mình năm xưa.

Trần Sương may mắn lọt vào trái tim của Vy - con gái của ông chủ Tám cần xé và họ nên vợ chồng, có với nhau hai mặt con. Năm tháng cứ trôi đi, mạch thời gian xuyên suốt tiểu thuyết là bốn mươi năm của nhân vật, tưởng như Trần Sương đã có thể bình yên trong chính sự trốn tránh của mình.

Nhưng không. Mặc dù là một tiểu thuyết mang màu sắc trinh thám, được Nhà xuất bản Công an Nhân dân ấn hành nhưng ta lại thấy rất rõ nét ở đây bóng dáng của cả tiểu thuyết... trữ tình, vì có những lúc Trâm Oanh như kéo người đọc chạy một quãng đường thật xa, một quãng đường như một chuyến du lịch về với sông nước mênh mông, với bến bờ rộng mở của cánh đồng, của những đàn vịt, những cơn gió mát, những trận nắng hè ấm áp hồn vị của vùng đất Đông Nam Bộ. Tất cả như gói gọn trong địa phận của xã Phú Hòa - địa danh được ghi chú trong tiểu thuyết, nơi mà Trần Sương luôn tự mở tòa án lương tâm và tự xét xử chính mình.

“Khi ruộng đã khô se lại, mặt ruộng là vô số những mảnh ghép không đều nhau của những mảnh đất vàng vàng màu phèn tạo liên tưởng đến những vết rạn đặc thù của dòng gổm Chu Đậu. Những vũng nước cuối cùng trên ruộng đã cạn và những gốc rạ phát ra âm thanh xạc xào mỗi khi có làn gió thổi qua”. Thỉnh thoảng đang đọc, ta lại phải chậm lại, đọc lại những đoạn văn giàu hình ảnh như thế này. Nó giúp người đọc dễ dàng hình dung ra mùi, vị của không gian nơi ấy, cứ như thể từ trong tiểu thuyết cả một vùng trời đã “bước” ra.

Đề rồi sau chuyến du kí thiên nhiên từ xa tới gần, có lúc tưởng như nhà văn đang dạy ta về cách thức chăn vịt, cho ta kiến thức về ruộng đồng, về lúa, về bùn, về đất, về cách chăn nuôi, về thổ nhưỡng và con người nơi ấy thì tất cả lại như dạt sang một bên để hiển hiện lên chân dung một kẻ phạm tội không nhà tù: trốn chạy trong thiên nhiên bao la, tự cảm tù chính mình trong sự dằn vặt.

Trâm Oanh không chú tâm vào việc tạo dựng những tình huống, hay những màn đối thoại sắc nét cho nhân vật của mình bung phá, càng không mạnh tay trong việc gài dựng cốt truyện. Bởi vì tác giả đã có ngay cái cốt truyện từ những trang đầu tiên. Nhân vật sinh ra đã có số phận ngay đó rồi. Nhà văn đưa ra một nhân vật và tự hàm ý cho người đọc biết ngay về kết cục của anh ta. Nhưng điều ấy lại không khiến người đọc tẻ nhạt. Nếu như bạn muốn tìm một câu chuyện đậm đặc tình tiết gay cấn, dồn dập những màn đối đầu thót tim, thì hẳn điều đó không có trong *Bóng tối của ý nghĩ*. Cuốn tiểu thuyết này, giống như một cuộc giải phẫu tinh tế, có lúc rề rà, chậm rãi để tự “mổ xẻ” tâm hồn của nhân vật mang tên Trần Sương. Nhà văn đã bám sát nhân vật của mình ngay từ những trang đầu tiên, từ việc Trần Sương ngoài cánh đồng mỗi



khi chăn vịt, Trần Sương nắn nót viết chữ lên bảng, Trần Sương bên cạnh vợ con mình, Trần Sương lén lút về nhà thăm mẹ, cho tới cả việc anh ta đối mặt với công an, với tổ trưởng trong ấp, với sinh viên, với trung tá Vinh của tỉnh X về làm vùng, điều tra... Tất cả mọi khúc quanh ấy đều luôn thấp thoáng một tòa án lương tâm, mà chính Trần Sương vừa là quan tòa vừa là bị cáo, vừa là nhân chứng... Ở thời khắc nào cũng hiện lên sự lo sợ, sự cắn cứt, băn khoăn và đối phó tỉ mỉ, ranh ma, thủ đoạn của kẻ đã giết người từ bốn mươi năm trước. Chắc chắn, để tả được những quãng như vậy, với bất kể một người viết nào cũng là sự thử thách. Nhưng với riêng Trâm Oanh tôi lại nghĩ đây là lợi thế, không phải khó khăn. Thế mạnh của chị chính là xoáy vào tận tâm can của nhân vật, để lấy ra những “hạt bụi” dù là tinh vi nhất, mờ nhòa nhất để bóc tách những lát cắt của suy nghĩ, của tâm tư gã đàn ông phạm tội nó như thế nào, nó ra sao. Hẳn nhà văn đã có một cuộc “giải phẫu tâm hồn” với nhân vật Trần Sương của mình bằng quá trình nghiên cứu về tâm lí nhân vật một cách cẩn trọng nhất, tỉ mỉ nhất nên mới có những quãng viết, mà đọc lên

ta thấy say mê như bị cuốn vào: “Sương liên tưởng mình giống như một con ngựa. Con ngựa luôn phải thồ chở nặng nề và bằng lòng với công việc mang vác đó, đã vậy mỗi khi nghỉ luôn ngủ đứng trên móng guốc của mình. Bản năng sinh tồn dạy loài ngựa phải luôn luôn sẵn sàng để cân bằng trước mũi đe dọa luôn rình rập của những kẻ săn mồi”.

“Không lẽ hẳn sống mãi như vậy? Hẳn thèm khí trời, thèm mưa, thèm nắng, thèm đủ thứ, thèm cả mùi tanh ghét của cá, cá và vịt, thèm mùi gió đồng. Và nhớ nhà, nhớ quay quắt”.

Hay như:

“Sương sợ khi nhìn lên những tàn cây. Chẳng hiểu sao lá và hoa xoan phát triển mạnh đến vậy nhưng vẫn không đủ sức thay thế cho những chùm quả già quắt queo nhăn nheo và tím tái”.

Có thể nói đây vừa là thử thách với bút pháp của nhà văn cũng vừa là sự dẫn thân khi chị đã dụng công đầu tư toàn bộ công sức, sự quan sát, phân tích vào trong tâm lí của nhân vật, miêu tả thế giới nội tâm của anh ta dù ở bất kì thời khắc nào. Tôi nghĩ rằng, thành công của *Bóng tối của ý nghĩ*, không gì khác chính là màn hóa thân mình trong chính số phận của nhân vật. Viết mà như đang kể, kể mà như đang viết, khiến người xem không cảm thấy sự xa lạ của việc cầm sách trên tay mà như cảm thấy nhân vật đang ở đây, ngay trước mặt với những giằng xé đến nát tan tâm can.

Bóng tối của ý nghĩ, với văn phong chậm rãi, nhưng chắc chắn, cứ vậy nhà văn thủ thỉ kể cho bạn đọc nghe về một nhân vật thôi, mà cái lạ lùng ở chỗ, suốt gần hai trăm trang sách, nhà văn chủ yếu đi sâu vào tả tâm lí nhân vật, nhưng lại không khiến cho bạn đọc cảm thấy tẻ nhạt, thậm chí còn có phần hồi hộp, muốn biết,

cuối cùng thì tòa án lương tâm của Trần Sương sẽ mở phiên xử cuối cùng vào lúc nào. Thậm chí tới khi trang cuối cùng của cuốn tiểu thuyết, ta vẫn còn muốn đọc tiếp, bởi có chút xót thương cho số phận của Trần Sương. Trâm Oanh đã gửi đi một thông điệp tưởng chừng như ngẫu nhiên nhưng lại khiến người đọc day dứt mãi: Liệu kẻ phạm tội, ngay cả khi bị trả giá, rồi hẳn có tha thứ cho chính mình hay không? Liệu thời gian có thực sự sẽ xóa nhòa được những nỗi khổ, niềm thương của nhân thế? Hay chỉ tô đậm thêm những khổ đau ấy trong sự mệnh mang, vô tận? Có lẽ đây đều là những câu hỏi không có đáp án. Bởi từ cuốn tiểu thuyết này, tôi đã nhận ra một điều: Con người sinh ra trong đời, ai cũng có sẵn một cái khổ của riêng mình. Và suốt đời của anh ta, có đi đâu về đâu, cùng trời hay cuối đất cũng không thoát khỏi chính mình.

Có những tác phẩm khi khép lại trang cuối cùng, lại là sự mở ra nhiều suy tư, chiêm nghiệm. Cái kết tưởng như dở dang ấy được nhà văn cân nhắc để tạo “cú hích” đối với mỗi con người: trong tâm trí chúng ta những khoảng sáng luôn thấp thoáng bóng tối, và ở đâu đó trong mịt mùng đau đớn kia, vẫn ẩn nấp tia sáng của hi vọng. Cách viết này đòi hỏi một kỹ thuật am hiểu của phân tâm học: hỏi mà như không hỏi, đưa người đọc vào một sự mệnh mang, lơ lửng. Sự yên bình sẽ đến, nếu ta dám nhìn thẳng vào vực sâu tâm hồn mình. Đọc hết cuốn tiểu thuyết, ta thấy nhà văn như dành toàn bộ sự tập trung vào việc phân tích nội tâm nhân vật: một cuộc độc hành giám sát, như một chiếc camera thăm lặn, tưởng như âm thầm mà có đôi lúc như nhói lên những thồn thức của trái tim người viết. Phải “yêu” nhân vật của mình đến thế nào, thì những trang viết *Bóng tối của ý nghĩ* mới trở nên sinh động đến vậy.

L.N.M

Khi huyền thoại bước lên sân khấu

■ **HẢI NAM** - Cảm nhận về vở diễn “Những chiến binh bất tử” -

Tác giả: Ngô Hồng Khanh, Đặng Minh. Đạo diễn: NSND Giang Mạnh Hà

Văn học nghệ thuật Việt Nam nhiều năm qua đã dành vị trí xứng đáng cho người chiến sĩ giải phóng. Nhưng đến 2025, với vở kịch nói *Những chiến binh bất tử* (Biên kịch Ngô Hồng Khanh - Đặng Minh, Đạo diễn: NSND Giang Mạnh Hà) hình tượng người lính đặc công Rừng Sác mới có cơ hội bước lên sân khấu để kể lại câu chuyện của mình một cách sinh động và đặc sệt chất lính.

Trước hết, xin được nói về Rừng Sác, đó là khu rừng ngập mặn thuộc huyện Cần Giuộc, bao quanh sông Lòng Tàu. Đây là tuyến đường sông huyết mạch, con đường vận tải chiến lược được Mỹ ngụy sử dụng chuyên chở vũ khí, khí tài, quân đội... từ biển vào nội đô. Lực lượng cách mạng cũng lập nên một căn cứ trọng yếu ngay trên chính vùng đất ngập mặn này. Bám trụ Rừng Sác gần 10 năm (1966 - 1975), trăn trở dưới mưa bom bão đạn, chất độc hóa học và bầy cá sấu hung dữ chính là cán bộ - chiến sĩ Đoàn 10 đặc công, đơn vị anh hùng đã đánh hơn 600 trận lớn nhỏ, loại khỏi vòng chiến đấu gần chục ngàn lính Mỹ ngụy, hàng trăm tàu chiến hiện đại, làm nức lòng quân dân cả nước.

Hai nhà viết kịch Ngô Hồng Khanh - Đặng Minh đã xây dựng vở kịch xoay quanh cuộc sống, chiến đấu của tiểu đội đặc công nước, những người lính còn rất trẻ, trong đó nhân vật chính là tiểu đội trưởng Đức (NS Thanh Khoa). Anh có mối tình tuyệt đẹp với cô giao liên Út Tâm (NS Lê Trinh), cả hai từng ước mơ sẽ thành chồng vợ, sẽ về thăm quê hương Thái Bình khi nước nhà độc lập. Nghiệt ngã thay, cuộc chiến tàn khốc, vô nhân đạo của Mỹ ngụy đã khiến họ mất nhau vĩnh viễn.

Đạo diễn Giang Mạnh Hà đã tái hiện sinh động và đầy màu sắc cuộc sống, chiến đấu của người lính trong bối cảnh địch thẳng tay bắt bớ, giết chóc, tìm mọi cách tách đơn vị đặc công ra khỏi vòng tay nuôi giấu, đùm bọc của người dân vùng sông nước. Thiếu ăn, thiếu mặc, trí óc luôn căng như dây đàn để tính toán, tìm phương án đánh chìm những chiếc tàu chiến chuyên chở hàng trăm ngàn tấn vũ khí đạn dược, điểm tựa của họ là những người như cha con ông Sáu (NSUT Điền Trung). Người đàn ông mất vợ yêu thương con gái, yêu thương những người lính, chăm lo cho họ từng bữa ăn giấc ngủ, lo lắng, day dứt khôn nguôi khi những chàng trai trẻ mình trần, nhào người xuống dòng sông giá lạnh đầy hiểm nguy.

Đạo diễn Giang Mạnh Hà nói, ông giành mấy tháng nghiên cứu sâu kịch bản, tìm cách dàn dựng sao cho đạt hiệu ứng nghệ thuật cao nhất. Các diễn viên đều sinh ra, lớn lên trong thời bình, không có ký ức chiến tranh, đạo diễn phải thổi bùng trong họ tình yêu đối với Tổ quốc, gọi cho họ nổi xúc động để họ hóa thân trọn vẹn vào nhân vật. Từ nguyên mẫu là Anh hùng lực lượng vũ trang - Đại tá Lê Bá Ước, Giang Mạnh Hà đã sáng tạo nên hình tượng Bảy Lê (NS Công Hậu) vừa bình dị, vừa cao cả. Bên cạnh những chiến sĩ cao lớn, mạnh mẽ là một Út Tâm duyên dáng, mảnh mai nhưng có ý chí bất khuất. Tất cả đều nhập vai với sự rung cảm của con tim và sự tinh tế của người nghệ sĩ. Bàn tay đạo diễn cùng năng lực hóa thân của diễn viên cả chính diện lẫn phản diện như Đức, tên đại úy thâm độc Hắc Long (NS Ngọc Tân)... đã tạo nên sức cuốn hút của vở diễn, khiến



Cảnh trong vở diễn “Những chiến binh bất tử”
- Ảnh: Nguyễn An



Khán giả xem vở diễn - Ảnh: Nguyễn An

người xem khi mỉm cười trước vẻ đáng yêu của anh bộ đội đặc công nước, khi trào dâng niềm căm thù giặc. Cảnh cha con ông Sáu mừng tủi gặp nhau, cảnh sinh hoạt của bộ đội đặc công trong rừng được, khoảnh khắc thư giãn đùa vui của các chàng lính trẻ, cảnh gặp gỡ của cha con ông Sáu, buổi hò hẹn tình tứ của Đức và Út Tâm... được đạo diễn dàn dựng chân thực, với sự hỗ trợ hiệu quả của ánh sáng, âm nhạc, phong cảnh... làm nổi bật chất phẩm chất anh hùng của quân và dân miền Đông Nam Bộ. Cái chết đầy nghĩa khí của ông Sáu, sự hi sinh như một người anh hùng của Đức, ý chí kiên cường của Út Tâm quyết bảo vệ giọt máu của người yêu để lại là những trường đoạn gây xúc động mạnh cho người xem.

Nhiều khán giả chia sẻ, họ đã rơi nước mắt khi xem lớp kịch các chiến sĩ ôm ba lô đựng di vật của người vợ trao cho ông Bảy. Sân khấu lộng phác làm nền cho lời ru chấp chới bay lên. Hay trường đoạn bà mẹ của Đức lặn lội đường xa vào thăm quê hương Út Tâm, nơi con trai bà và đồng đội của anh chiến đấu và hi sinh. Lối dàn dựng biến hóa, vừa chân thực, vừa có chút huyền ảo lãng mạn với những màn múa hát tượng trưng, những ca khúc ngợi ca truyền thống đánh giặc giữ nước của cha ông, những chi tiết tạo nên tiếng cười sáng khoái khiến vở kịch bi mà không lụy, đậm chất anh hùng ca. Có thể nói, bằng tài năng, sự lao động nghiêm túc, hết mình, đạo diễn Giang Mạnh Hà đã kéo gần lịch sử với hiện tại, gắn kết huyền thoại với thực tiễn đời sống.

Trong bối cảnh thế giới ngày càng phức tạp, xung đột vũ trang, chiến tranh có thể bùng lên bất cứ lúc nào, việc NSND Giang Mạnh Hà đưa *Những chiến binh bất tử* - khúc tráng ca về những người lính đặc công Rừng Sác - lên sân khấu phục vụ khán giả Đồng Nai là việc làm đầy tinh thần trách nhiệm của người nghệ sĩ. Nó là lời nhắc nhở tất cả chúng ta, đặc biệt là thế hệ trẻ rằng: cuộc sống hòa bình hôm nay phải đổi bằng vô vàn máu xương của bao thế hệ đi trước. Chúng ta không được phép chủ quan, không được phép lãng quên quá khứ, lãng quên những người anh hùng.

Được biết, vở kịch *Những chiến binh bất tử* nằm trong Chương trình quảng bá các tác phẩm sân khấu tiêu biểu chào mừng thành công của Đại hội Đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ nhất, nhiệm kỳ 2025-2030, hướng tới Đại hội Đảng Toàn quốc lần thứ XIV và 80 năm Ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam do Hội VHNT Đồng Nai thực hiện.

H.N

Bữa cơm “Giải phóng”

■ LÊ ĐĂNG KHÁNG

Lính ở chiến trường, nhất là các tổ đi công tác lễ thường được hưởng những bữa cơm “Giải phóng”, tức các bữa cơm “không tem phiếu, không thanh toán”. Ăn xong chỉ bắt tay nhau mà đi. Cái bắt tay mặc nhiên thay cho mọi thủ tục rườm rà nhưng nhớ mãi.

Còn cánh lính hậu cần chúng tôi, đi công tác cũng tổ 3 người, mang theo trên lưng ba lô cùng bao gạo đủ ăn cho mỗi người ba ngày. Nhưng đi vài lần số gạo trên lưng bị “ế”. Lý do: Trên những cung đường chúng tôi qua, thường gặp các trạm giao liên, hoặc được các đơn vị tặng gia.

Đi vài lần, biết tên nhau dần đến quen thân. Đãi nhau trà, thuốc là chuyện thường tình. Các “bác” ở những trạm này có “lộc” ra phết. Khách ở vùng sâu lên tặng trà củ măng, thuốc lá *Casptan*. Khách trên Miền xuống, tặng thuốc *Samit*, có khi có cả Điện Biên bao bạc. Những quà này từ sau Hiệp định Paris mới có.

Vì đã quen nên gặp chúng tôi khi thấy vắng mặt vài anh em cũ, các anh thường hỏi “*thằng Minh đâu, thằng Hiệp đâu... đi cánh khác hả?*”. Thế rồi chúng tôi tự động xuống bếp lục nồi anh nuôi, kiếm cơm ăn như thể anh em trong đơn vị đi công tác mới về. Sau những trải nghiệm giản dị ấy, khái niệm về những bữa cơm “Giải phóng” không còn xa lạ nữa.

Một hôm, tổ của tôi đến một cứ tăng gia của Sư 7 sát mí Bàu Trư - Đồng Xoài. Anh Kiên trưởng Trạm, người Vĩnh Phúc, độ ngoài 40, bảo chúng tôi: “*Thằng nào bắn giỏi, xách súng ra bàu bắn kiếm mớ cá tụi bay. Giờ này cá lóc đang nhô đầu thò đấy*”. Tôi với Chương người Nghệ An ra mé bàu, trèo lên cây đước ngồi chờ. Quả nhiên cá lóc nhô đầu thò khá nhiều. Hai thằng bắn một lúc được hơn 10 con. Có những viên chỉ bắn ở sát mí đầu con cá, nhưng do sức ép, cá vẫn cắm đầu xuống bùn, phát phơ cái đuôi cho bọn tôi nhìn rõ. Lấy dao thớt của anh Kiên, chúng tôi làm sạch

cá, xong ướp với tương hột cùng ớt. Ớt ở vườn tăng gia thì vô vàn. Nồi cá đồ xe ớt. Nhìn nồi cá, anh Kiên gật gù bảo: “*Cho nắm lá chua vào thì hết biết*”. Chúng tôi hái lá chua, loại lá chua chân vịt ở vườn cho vào. Nồi cá nửa kho, nửa canh chua. Nhưng ai cũng khẳng định, chắc chắn sẽ rất ngon.

Nồi cá mới sôi được độ mười phút, trạm có thêm vài tốp khách. Có anh em khen mùi cá kho thơm quá, hỏi: Chín chưa? Khách vùng sâu lên. Khách trên Miền xuống cùng chung một bữa cơm tao ngộ, đậm đà. Cá không cần muối ra tồ. Cơm nấu dư ở trạm lúc nào cũng sẵn. Chỉ vài phút, đáy nồi còn nước sôi nhẹ lạch xạch. Bữa cơm ở chiến trường chóng vánh, mau kết thúc để mỗi người đi mỗi ngả. Nhưng còn một nữ chiến sĩ Giải phóng hay dân chính gì đó, bưng chén cơm đứng sớ rớ vòng ngoài. Như đã hiểu, tôi giành lấy chén cơm từ tay cô chen vô... Lát sau trở ra, trao lại chén cơm có lát cá kho anh Kiên giành cho tôi. Tôi nói, chị dùng đi. Sao anh không ăn? Không sao đâu, anh Kiên còn để phần mà. Sau bữa cơm tao ngộ, cô Giải phóng chủ động hỏi tôi, anh tên chi? Giải phóng. Cả hai cùng cười. Còn chị? Tôi tên Thủy. Công tác tại M4 - phân khu Bà Rịa. Lúc đó, tôi có thể bịa ra một cái tên nào đấy. Nhưng bịa để làm gì. Tôi và Thủy còn đi. Biết có dịp nào gặp lại? “Giải phóng” là một tên chung để chấp nhận cho mọi sự quen biết trên đường ra trận.

Sau này, trong cuộc sống hòa bình có nhiều bữa cơm sang trọng và nghi lễ đãi đằng tôi được dự, nhưng tôi không sao quên được nắm lá chua, vị ớt hiểm, lát cá kho cùng với không khí của những bữa cơm đậm chất “giải phóng” như vậy.

L.Đ.K

ĐÔI BỜ SINH TỬ

■ NGUYỄN MỘT

Mỗi lần, ông ngoại đi núi, tôi theo ra tận bờ sông tiễn ông ngược dòng lên nguồn. Có lần ông nói với tôi: “Người quê mình muốn có mái nhà trước gió bão miền Trung, có khi phải đi đến nơi con sông không còn ai dám gọi là sông nữa con ạ”. Câu nói ấy theo tôi suốt thời thơ ấu, như một thứ mật mã chỉ người trưởng thành mới có thể giải. Lúc nhỏ, tôi chỉ hình dung thượng nguồn là nơi nhiều cá, nhiều đá, hoặc nước chảy xiết. Mãi về sau, khi đứng trước những mất mát của đời mình, tôi mới hiểu: ông không chỉ nói về con nước, ông nói về số phận.

Ngày ấy, ông một mình ngược thượng nguồn Thu Bồn, nơi nước dựng đứng như một lưỡi dao và bọt trắng xé toạc mặt trời ban trưa. Trong làng luôn dành sự kính cẩn đối với những người đàn ông dám đối diện thác ghềnh. Ông không học chữ nhiều nhưng lại hiểu thứ ngôn ngữ thầm kín của nước: tiếng thở dài của những đoạn hiền hòa, tiếng nghiêng răng thăm thẳm của những khúc cuộn xoáy và tiếng gọi định mệnh của những thác ghềnh mà chỉ những người chấp nhận đánh đổi mới dám bước vào.

Ông đi vào núi, năm này qua năm khác, mỗi chuyến đi như một lần bước qua đôi bờ sinh tử. Sau này, biết rằng ông chỉ chọn đứng về phía sự sống dù con đường đi ngang giữa cái chết.

Chiếc bè gỗ trôi giữa hai vách núi. Dòng thác trước mặt như con thú trắng đang nhe nanh. Chỉ cần trượt tay một chút, cả đời ông sẽ bị nuốt vào đáy nước không ai tìm thấy. Nhưng ông không run. Khi kể

những chuyến chống bè về hạ lưu, ông khề khà nói: “Ở giữa hai bờ vực, nếu mình run tay thì nước sẽ không thương mình”.

Dưới xuôi, bà ngoại đợi ông bằng nồi cơm nguội và mấy đứa cháu mồ côi neho nhóc đợi bằng đôi mắt chưa hiểu nỗi đời. Để cho chúng có mái nhà, ông cắn răng vượt thác, đưa bè gỗ về, mùi gỗ mới thơm đến mức át cả tiếng thác gào.

Rồi ông đưa gỗ về thật. Ngôi nhà đầu tiên đứng lên trên nền đất gan gà quê tôi, cạnh khe Đá Lan, gỗ còn thơm mùi nhựa cây. Nhưng xà nhà còn in dấu bùn rừng, như mang theo cả tiếng nước đại ngàn về trú ngụ. Ông đứng giữa sân, nhìn mái nhà thăm nghĩ lời thề đã hoàn tất.

Nhưng chiến tranh tràn đến.

Ngôi nhà cháy.

Khói còn chưa kịp tan, ông đã vác cưa, rựa lên rừng.

Ngôi nhà thứ hai dựng chưa kịp cũ. Đêm pháo chi khu An Hoà quăng qua, Ai Nghĩa quăng lại, ngọn lửa tàn bạo lại nuốt mất! Ông ôm chúng tôi, rồi lại cơm nắm, nhân mắm cái vác cưa, rựa lên rừng.

Ngôi nhà thứ ba, ông dời về cổng Số Năm, gần đồn lính, với hi vọng bình yên hơn. Nhưng rồi ngọn lửa trong trận chiến đêm bùng lên gần như xóa sạch mọi công sức của con người. Đêm ấy, tôi còn nhớ rõ, chập tối lác đác súng nổ, lát sau thì rõ, hai bên đánh nhau, ông bà và chúng tôi nhúi nhụi chui xuống hầm. Chúng tôi núp chưa được mười phút thì đạn bắn trúng nhà, lửa cháy phừng phừng. Bà tôi lao ra

cửa hầm, ông níu lại, bà đập tay xuống đất gào lên:

- Con trâu với cặp heo chết thì tui cũng chết theo, ông thả tui ra tui tháo chuồng trâu!

Ông khựng chút quay lại bảo:

- Các cháu ngồi im nghen!

Nói xong ông lao ra, bà lao theo ông. Lúc đó trong ba đứa cháu mồ côi, tôi được bảy tuổi, lớn nhất.

Àm! âm!!!

Pháo nổ lớn, tôi nghe tiếng thét đau đớn của bà. Cùng với tiếng thét, ông bà ngã trước cửa hầm máu me đầm đìa. Bên ngoài tiếng trâu rống, con Bình sút chuồng chạy xồng xộc, lướt qua cửa hầm, tiếng heo kêu, đạn nổ, khói lửa mịt mù. Ông bà trườn vào trong hầm. Máu từ màng tang của ông tuôn lênh láng, bà bị nhẹ hơn nhưng máu cũng đầy mặt. Tôi vội cởi phăng áo mình đè lên vết thương của ông ngoại để cầm máu, giục các em làm như vậy với bà ngoại. Sáng ra bà con trong xóm chạy lại bỏ ông bà lên cái chổng tre ngoài sân. Đây là cái chổng ông tôi tự đóng, bỏ ngoài sân để nằm hóng mát nên không bị cháy. Ông Mân bảo mọi người bẻ bốn cái chân, cứ thế khiêng ông bà ngoại của tôi chạy vùn vụt vào bệnh viện dã chiến Tây Đức. Cậu tôi xoa đầu khen: “Nhờ con biết cầm máu nên cứu sống được ông bà!”. Sau này nhớ lại, tôi không hiểu vì sao lúc ấy mình có thể làm được việc như vậy. Lúc đó tôi mới bảy tuổi, trong chiến tranh giữa lằn ranh sống chết, bản năng sinh tồn mạnh mẽ làm con người trở nên khôn hơn chẳng?

Khi vừa qua cơn sinh tử từ bệnh viện Tây Đức về, ông lại đi, như thể cả cuộc đời ông chỉ sinh ra để nói những mái nhà chưa kịp bay hết mùi gỗ mới. Có lần ông kể chuyện vượt thác, giọng trầm như

tiếng chèo khua vào dòng nước đêm: “Lúc đứng giữa hai bờ vực, chỉ nghe thác rít bên tai, người ta biết mình nhỏ đến mức nào. Nhưng cũng lúc ấy, mình biết rõ nhất cái điều mình không được phép bỏ cuộc”.

Câu nói ấy không phải triết lý, mà là máu thịt. Là những gì ông đã sống, đã trả giá, đã bám vào để còn trở về.

Tôi lớn lên trong những câu chuyện đó. Không phải để ngợi ca gian khổ của ông, mà để hiểu rằng một mái nhà không chỉ làm bằng gỗ. Nó được dựng bằng sự can đảm, sự kiên trì, bằng lòng tin không chịu để số phận đẩy mình về đâu cũng được. Ông ngoại tôi nghèo vật chất, nhưng giàu một thứ mà cuộc đời ngày nay ít người còn có: sức bền của hi vọng. Đến ngày gia đình tôi bỏ xứ Quảng mà đi, ba lần nhà cháy chỉ còn lại khói trong ký ức. Nhưng trong mắt tôi, bóng dáng ông ngoại đứng trên bè gỗ, lọt thỏm giữa hai bờ sinh tử, vẫn không bao giờ phai. Như một tấm bia lặng lẽ khắc sâu vào tâm hồn.

Có lẽ vì trong cuộc đời, ai cũng có một khúc sông thượng nguồn của riêng mình để vượt, một đôi bờ sinh tử để biết mình can đảm đến đâu. Những lần ranh đó không phải lúc nào cũng là nước xoáy hay vách đá. Có khi chỉ là một lựa chọn, một mất mát, một bước ngoặt tưởng bình thường nhưng lại quyết định cả đời. Mỗi lần đứng trước một ngã rẽ mịt mờ, tôi lại thấy ông ngoại với tấm lưng gầy mà vững chãi. Cây sào trong tay ông cắm vách đá, như một chiếc neo của định mệnh, như một cây cầu mảnh mai nhưng bền bỉ, nối đôi bờ tử sinh để con cháu bước tiếp. Ông đi rồi, nhưng tiếng nước Thu Bồn vẫn còn trong tôi, âm vang, dữ dội, và cũng đầy thương nhớ. Như chính cuộc đời ông. Như chính đôi bờ sinh tử mà mỗi chúng ta đều phải đi qua ít nhất một lần trong đời.

N.M

Khoảng lặng mùa xuân

■ NGUYỄN HỮU DŨNG

Nam sinh ra, lớn lên ở miền Trung, một dải đất hẹp giữa núi và biển, nơi mùa khô gió Lào hun nóng từng mái nhà, mùa mưa gió bão dồn dập như thử thách sức người. Ruộng ít, cha mẹ Nam sống cần cù, tần tặn. Tuổi thơ anh đi qua trong tiếng sóng biển đêm cồn cào, những buổi chạy bão vội vã cùng ước mơ cháy bỏng là lớn lên, có một công việc đủ nuôi gia đình.

Ngày Nam rời quê, mẹ tiễn ra đầu ngõ, nắm chặt tay anh dặn dò: “Ở đâu con cũng phải sống cho tử tế, trời sẽ không phụ lòng người”. Lời dặn ấy theo Nam suốt những năm tháng mưu sinh, để rồi khi tóc đổi màu anh mới hiểu hết ý nghĩa của nó.

Miền Đông Nam Bộ đón Nam bằng nhịp sống tất bật. Sáng vào ca, chiều xuống máy, ngày nối ngày giữa tiếng động cơ rền vang. Nam thấy mình là một mắt xích nhỏ bé trong guồng quay công nghiệp khổng lồ, rồi anh nhận ra, phía sau những dây chuyền lạnh lùng là mỗi phận người, là mồ hôi, là những ước mơ rất đời: gửi tiền cho cha mẹ già thay mình nuôi các con ăn học, mai sau về quê dựng một mái nhà xinh...

Những ngày cận Tết, ca kíp vẫn xoay vòng, máy móc vẫn vận hành, nhưng đã có điều gì đó rất khác. Những con đường nội bộ bớt hẳn tiếng còi xe, câu chuyện vụn vặt kéo dài hơn ở lối vào xưởng, những ánh nhìn đuổi theo từng chuyến xe rời đi sớm. Người ta dừng lại lâu hơn bên ly trà cuối giờ, vồn vã hỏi nhau năm nay có về không, hay ở lại đón Tết miền Nam.

Khi tờ lịch cuối năm được xé xuống, Nam mới giật mình nhận ra mùa Xuân đã kề bên, rất gần. Xuân đến giữa những ngày làm việc khẩn trương, những buổi

tăng ca kéo dài, những bữa cơm vội vàng trong căn phòng trọ chật hẹp. Nhiều năm trước, dù vất vả đến đâu, Nam vẫn cố gắng thu xếp về quê. Chỉ cần bước xuống bến xe, hít một hơi gió lạnh quen thuộc, thấy dáng mẹ đứng chờ nơi đầu ngõ, là bao mệt nhọc của anh tan biến.

Nhưng năm nay thì khác. Mẹ Nam đau yếu liên miên, những viên thuốc anh gửi về cho mẹ mỗi ngày một nhiều lên, tiền dành dụm cứ vơi dần. Những chuyến du lịch ngắn ngày “xả stress” đã phải tạm hoãn, những dự định phải cắt sâu vào tâm khảm. Nam lặng lẽ đăng ký ở lại tăng ca, nhường chuyến xe hỗ trợ Tết cho người khác, như một cách tự an ủi mình rằng ở lại cũng là vì gia đình. Ký tên xong, tim anh se thắt, nhưng anh không ân hận.

Ban đêm, khu trọ yên ắng lạ thường. Nam ngồi trước cửa phòng, ánh đèn cao áp hắt xuống, kéo dài cái bóng đơn lẻ của anh trên nền xi măng. Tiếng còi xe, tiếng cười nói vọng đến từ xa rồi tan nhanh. Nam bỗng thấy cổ họng nghẹn lại. Trong căn phòng trọ chật chội, anh ngồi lặng lẽ, để nỗi nhớ quê dâng lên...

Những người bạn đồng hương ghé qua phòng trọ, mang cho Nam đòn bánh tét gói vội, hũ dưa món, ít củ kiệu còn thơm mùi nắng. Đêm Giao thừa, người góp bánh chưng, đĩa mứt gừng, người góp ấm trà nóng thơm mùi hoa ngâu, hoa nhài. Khi pháo hoa bùng sáng trên bầu trời, Nam gọi điện về cho mẹ. Ở đầu dây bên kia, giọng mẹ yếu nhưng vui: “*Vậy là sang năm mới rồi con à*”. Anh quay đi, để mặc những dòng nước mắt nóng hổi rót xuống...

Sáng mùng Một, Nam dậy sớm. Nắng Xuân len qua hàng cao su, làm những giọt sương long lanh như thủy tinh. Chậu mai trước cửa phòng đã nở một bông vàng ươm. Bông hoa đầu tiên như một giọt nắng làm lòng người ấm lại. Nam đứng rất lâu nhìn chậu mai, nhìn những búp non vừa hé trên cành. Bông hoa nhỏ bé, vàng rực, làm sáng bừng khung cảnh có phần, đơn sơ của xóm trọ.

Nam cảm động hiểu ra, dù không có mặt trên những chuyến xe đông nghịt người về quê, anh vẫn có những bữa cơm tất niên thơm tất, có những lời hỏi han, chia sẻ của bạn bè, đồng nghiệp, cả những người hàng xóm và chủ nhà trọ.

Trong khoảnh khắc khê khàng của buổi sáng đầu năm, Nam không còn cảm giác lạc lõng của kẻ tha hương mà chỉ còn lại niềm biết ơn sâu sắc mảnh đất đã cư mang mình suốt những năm dài. Mùa xuân trên con đường dẫn vào khu công nghiệp bỗng êm đềm. Xuân đến dịu nhẹ như len vào từng hàng cây đang nảy lộc. Những bông điều trắng muốt đông đưa theo gió như xoa dịu nhọc nhằn cho những người công nhân vừa tan ca, tóc còn vương mùi nhựa cao su, mùi dầu máy...

Gió chiều hanh hao nhưng đã mềm hơn, dịu hơn, đủ để làm lay động rừng cao su đang đổi màu, phả lên mùi hăng của đất đỏ miền Đông. Xa xa, tiếng ào ào xe cộ thưa dần, nhường chỗ cho khoảng lặng hiếm hoi giữa cuộc mưu sinh hối hả. Trong khoảng lặng ấy, Nam bất chợt nhớ về quê, về cái tết miền Trung gió nồm thổi cát bay đầy trời, nhớ mùi khói bếp, nhớ con đường làng quanh co mỗi chiều cuối năm lại rộn ràng bước chân người. Ở đây, Xuân không từng bừng tiếng pháo nổ mà nhịp sống hơi chùng xuống như nỗi lòng những người con xa xứ. Nam mỉm cười, tự nhủ hãy giữ cho lòng mình một chút hương Xuân nguyên vẹn. Mùa xuân miền Đông Nam Bộ trong tâm hồn anh vừa mới bắt đầu...

H.D



Kim Duẩn

ANH ĐẶNG

Về với anh

Em có về Phúc Đồng với anh không
Đất quê anh mùa ni trời rét lắm
Người cấy cày đang miệt mài đồng áng
Hối hả mưu sinh khi ngày Tết gần về

Em có về thăm vùng đất Hương Khê
Nhấp ngụm chè xanh bên bếp hồng bìn rịn
Phúc Đồng quê anh hồn thơ ngọt lịm
Núi lòng người như xoan tím chiều say

Em hãy về cùng mảnh đất nơi đây
Hoa lá cỏ cây cũng hát lời thương nhớ
Đồng lúa quê anh cánh cò vờn muôn thuở
Văng khúc ca dao mẹ hát giữa chiều về

Em có về ngắm trăng rớt hàng tre
Nghe ký ức hiện về trong nỗi nhớ
Hoa bưởi thơm dập dìu bên lối cũ
Ấn tình xưa năm tháng mãi chưa xa

Em về rồi nghe lại khúc dân ca
Ai hát chiều nay "răng mà thương mà nhớ"
Về đi em để anh vui niềm than thở
Bên bếp lửa hồng xưa cái rét mùa đông

TRẦN THỊ HIẾU

Giao thừa

Chưa kịp viết câu thơ mùa đông
Xuân đã đến rồi!
Dòng đời cuốn phẳng vội vã
Bản nguyên mình nơi đâu?

Vũ trụ mãi miết từng vòng quay
Bền bỉ, âm thầm và nhẫn nại
Dệt thời không
Vô thủy vô chung, vô thường...

Mỗi mùa xuân,
Ta lại bắt đầu một ta mới!
Sau đêm trừ tịch,
Giữa đường biên cũ - mới
Giao thừa - mình ta!

HOÀNG ĐÌNH NGUYỄN

Hoa nói thay lời

Với cuộc đời, em tựa những bông hoa
Toả ngát hương tình, rực màu tươi thắm
Hoa hết mình, rạng ngời trong ánh mắt
Hoa rạo rực trong tim, gìn giữ yên bình...

Em như thể những bông hoa, lộng lẫy nở hết mình
Ngào ngạt hương tình, nhẹ nhàng quyến rũ
Giữ mãi trong ta lời thơ tình xưa cũ
Hãy yêu nhau, yêu đến cuối cuộc đời...

Chiều mỗi chiều, luôn ấm mãi trong tôi
Căn phòng nhỏ ngát hương chờ đợi
Năm tháng dần qua... ngày mỗi ngày tiếp nối
Những bông hoa giữa cuộc đời - vẫn nồng ấm tin yêu...

MAI HÂN HẠNH

Hoa chuối - trái tim rừng

Hoa đỏ - trái tim rừng
Thấp đại ngàn bừng sáng
Mùa xuân về trên bản
Khói lam chiều mênh mang

Những cô gái bản làng
Yêu núi rừng quá đỗi
Bàn tay em gieo cấy
Mầm đá đang nảy chồi

Quê hương của núi đồi
Chợ tình phiên xuống núi
Vai mềm gùi hoa chuối
Đắm đuối tiếng khèn anh

Câu thơ vương trên cành
Váy xòe, tươi thỏ cẩm
Điệu "Gầu Phênh" tình tứ
Cao nguyên đá lung linh

Tam giác mạch tươi xinh
Nở hoa nghiêng sườn núi
Lũng Cú cò pháp phới
Rượu cần xuân thắm môi.

Nắng xuân Hồ Gươm

Lung linh - ♩ = 86

Nhạc: Khánh Hòa
Lời thơ: Đoàn Thị Kỳ

Am C Dm

Lấp lánh hồ Gươm nắng xuân vàng hươm không còn tuổi mộng

G Am Em

vẫn hong cườm cườm. Con cái nhà ai tóc đôi bím dài

Dm G Asus⁴ Am

ánh hồ sáng sớm ngàn xưa ngàn mai. (Nhạc)

C Em Am Bdim

Không còn tuổi mộng cổ tháp rêu phong khí thần bất nể tái sinh vô thường.

Em D Bm > > B

Gió xuân lộng lộng cổ tháp rêu phong khí thần bất nể. Hồ

G Rực rỡ, Bừng sáng F Em D

Gươm thiêng ngàn năm xưa ngàn năm sau vẫn hoài tái sinh. Hồ

F 1. G Em Am B

Gươm thiêng ngàn năm xưa ngàn năm sau vẫn hoài tái sinh. Hồ...

2. G F D Am Fade out C

...năm sau vẫn hoài tái sinh. Lấp lánh hồ Gươm nắng xuân vàng hươm

Dm G G Am

không còn tuổi mộng vẫn hong cườm cườm vẫn hong cườm cườm./.

HÌNH TƯỢNG CON NGỰA trong văn hoá dân gian Việt và Hoa

■ HUYỀN THOẠI

Con ngựa là loài động vật có tính năng mạnh mẽ, di chuyển nhanh nên được con người thuần hóa từ sớm và được sử dụng trong đời sống xã hội. Trong văn hóa dân gian, con ngựa là linh vật thờ trong đình làng, được ứng dụng vào đời sống văn hóa phi vật thể qua tín ngưỡng, văn học dân gian phổ biến của người Việt và người Hoa từ xưa đến nay.

Nghựa trong tín ngưỡng dân gian

- *Thần Bạch Mã Thái Giám*: Một trong những đối tượng thờ trong chánh điện đình làng Việt là Bạch Mã Thái Giám. Hình thức cụ thể là một đại tự chữ Hán. Bạch Mã Thái Giám (hay Thái Giám Bạch Mã) là một vị thần linh dân gian quan trọng, được thờ phụng phổ biến tại các đình, miếu ở miền Trung và Nam Bộ. Tín ngưỡng này xuất phát từ sự tích ngựa trắng, tượng trưng cho sự thuần khiết, thần thông quảng đại, được các vua triều Nguyễn sắc phong “Thượng đẳng thần” vì có công phò tá vua và phù hộ dân làng.

Bạch Mã Thái Giám có nguồn gốc từ Ấn Độ, thông qua văn hóa Chăm truyền vào Việt Nam, phản ánh hoạt động giao thương trên biển và được Việt hóa. Tại nhiều đình làng Việt ở Trung Bộ và Nam Bộ có khá nhiều sắc phong của triều Nguyễn cho thần Bạch Mã Thái Giám. Thần Bạch Mã Thái Giám được tin thờ để cầu xin làm ăn may mắn, che chở cho người dân vùng biển

và được vua Minh Mạng ban danh hiệu “*Lợi Vật chi thần*” nghĩa là thần làm lợi cho muôn vật. Lễ vía Bạch Mã Thái Giám thường được tổ chức vào hai dịp xuân thu nhị kỳ tại các đình làng.

Bạch Mã Thái Giám thuộc bậc Thượng đẳng thần, về phẩm trật cao hơn Thành Hoàng, nhưng ở Nam Bộ lại quan niệm là vật cưỡi của thần Thành Hoàng. Có người còn phân biệt giữa Bạch Mã và Thái Giám khi cho rằng Bạch Mã thực hiện việc di chuyển, còn Thái Giám trông coi việc trong cung vua. Bạch Mã Thái Giám là những vị giúp việc cho thần Thành Hoàng. Đình Tân Lâm (Biên Hòa, Đồng Nai) thờ Bạch Mã và Thái Giám riêng biệt ở hai bên tả hữu chánh điện.

Theo Lê Thế Vịnh và Phạm Hùng Thoan trong công trình “*Văn hóa cư dân ven biển Phú Yên*” có đề cập ở vùng Phú Yên, thần Bạch Mã Thái Giám được ngư dân xem là hiện thân của Phật Bà Quan Âm “*vì thương người hóa thành con ngựa trắng để cứu giúp những người đi buôn, những người đánh bắt cá trên biển gặp nạn, như truyền thuyết Phật Bà hóa thành cá Voi*”.

- *Linh vật Ngựa trong đình làng Việt*: Trong khuôn viên tiền điện đình (đền thờ) người Việt, thường có bài trí tượng ngựa đứng màu trắng hoặc đỏ (hầu hết là ngựa màu trắng; ở đình Hữu Bằng, Hà Nội là ngựa gỗ nâu đỏ). Linh vật ngựa trong đình



Bàn thờ Bạch Mã (Đình Tân Lâm)

Ảnh: Huyện Thọ

làng Việt, thường được gọi là "Ông Ngựa" được thờ phổ biến, tượng trưng cho sức mạnh, sự trung thành và phương tiện di chuyển của Thần, Thánh. Tượng ngựa gỗ, đá thường đặt hai bên sân đình (đặc biệt là ngựa trắng - Bạch Mã) với ý nghĩa trấn giữ, mang lại tài lộc, may mắn và sự phát triển. Biểu tượng Ngựa trắng (Bạch Mã) được tôn thờ cao quý, tượng trưng cho sự tinh khiết, trấn giữ các phương, tiêu biểu như đền Bạch Mã ở Hà Nội. Ngựa trong điêu khắc đình làng thường mang vẻ đẹp thuần hậu, thể hiện ước vọng yên bình, dung dị của người nông dân. Hình ảnh thường gặp là ngựa đứng, ngựa lồng, hoặc ngựa phi trong mây (vân mã) không chỉ mang ý nghĩa tâm linh mà còn là nét văn hóa đặc sắc trong đời sống tâm linh của người Việt.

- **Mã Đầu Tướng quân và Xích Thổ:** Mã Đầu Tướng quân (người giữ ngựa) là nhân

vật tín ngưỡng thường được thờ bên cạnh tượng Xích Thổ (ngựa đỏ, chạy nhanh như thỏ) trong các đền, miếu thờ Quan Công của người Hoa. Xích Thổ là con ngựa quý của Quan Công, linh vật này luôn được đặt trước gian tiền điện miếu thờ Quan Công. Mã Đầu Tướng quân thể hiện sự trung thành, phò trợ Quan Công và có công chăm sóc ngựa chiến. Những người tín sùng (cả người lớn và trẻ nhỏ) thường đến khấn trước Mã Đầu Tướng quân và sờ/vuốt đầu, bờm, lưng, đuôi ngựa, đặc biệt tục lệ chui qua bụng ngựa (nam 7 lần, nữ 9 lần) cầu mong mạnh khỏe, may mắn và học giỏi. Xích Thổ của Quan Công luôn có màu đỏ mang ý nghĩa may mắn, tốt lành. Mã Đầu Tướng quân và ngựa Xích Thổ là đặc điểm văn hóa tâm linh độc đáo, biểu tượng cho "chữ Tín" và sự vượt khó trong đời sống xã hội của người Hoa.

- **"Xá mã, xá hạc"** hay **"cò bay ngựa chạy"** cúng Ông Táo (23 tháng Chạp): Tục dùng ngựa và hạc (cò) làm vật cưỡi ở Nam Bộ bắt nguồn từ nghi thức "xá mã, xá hạc" theo nghi thức của Đạo giáo và Phật giáo (theo Huỳnh Ngọc Trảng và Nguyễn Đại Phúc trong *"Đặc khảo về tín ngưỡng thờ Gia thần"*). Người Việt và người Hoa thường có tục đốt ngựa và hạc giấy sau khi hoàn tất cúng tế. Người ta đặt những tờ sớ vào ngựa giấy và hạc giấy rồi đốt với ý nghĩa: hai linh vật ngựa và hạc sẽ đem những lời cầu cúng đến cõi Tam giới. Tương tự như vậy, ngày 23 Tết cúng Ông Táo, dân gian Trung Bộ và Nam Bộ thường có tục cúng bộ đồ mã "cò bay ngựa chạy" (khác với miền Bắc là cá chép) cùng với các bộ áo mào cho Ông Công, Ông Táo để làm phương tiện về trời báo cáo Ngọc Hoàng chuyện "bếp núc" của trần gian. Ông Táo Nam Bộ dùng ngựa đi dưới đất và dùng hạc (cò) bay lên trời rất linh hoạt trong nghi thức cúng tiễn Ông Táo vào mỗi dịp cuối năm chuẩn bị đón năm mới trong tín ngưỡng dân gian.

Ngựa trong văn học dân gian

Con ngựa không chỉ tồn tại trong tín ngưỡng dân gian mà còn được sử dụng trong kho tàng văn học dân gian qua ca dao, tục ngữ, thành ngữ Việt - Hoa; phản ánh sự gắn bó lâu đời, mang nhiều ý nghĩa về triết lý sống, tình cảm, tình yêu và ứng xử xã hội...

- **Biểu hiện cho phẩm chất, năng lực**

"Đường dài mới biết ngựa hay": thành ngữ nói lên sự kiên trì, phẩm chất tốt đẹp cần được mọi người rèn luyện chịu khó; phải trải qua thời gian người khác mới biết được ai là người tốt, làm hay, hiệu quả trong công việc. Tương tự **"Ngựa hay chẳng quản đường dài, Nước kiệu mới biết tài trai anh hùng"**. Câu tục ngữ khẳng định giá trị thực của con người và sự vật chỉ được bộc lộ rõ ràng qua thử thách thời gian và công việc khó khăn. Tục ngữ khuyên răn con người không nên vội vàng đánh giá bề ngoài mà hãy nhìn vào kết quả lâu dài, sự kiên trì và bản lĩnh vượt qua khó khăn. Câu này thường được dùng để khích lệ tinh thần kiên trì, nỗ lực hết mình trong sự nghiệp và cuộc sống để đạt được thành công bền vững.

Thành ngữ **"Ngựa non háu đá"** với ý nghĩa nhắc nhở người trẻ tuổi thường hay tự mãn, ỷ vào sức mình kiêu ngạo, hung hăng, thiếu chín chắn. Hay **"Ngựa quen đường cũ"** chỉ thói quen khó bỏ, chứng nào tật nấy, một tính cách không tốt. Khi nói về tính cách thẳng thắn bộc trực, dân gian thường nói **"Thẳng như ruột ngựa"** đại diện cho phẩm chất con người, tính tình thẳng thắn, rõ ràng, đáng tin cậy. Dân gian Việt Nam cũng có câu thành ngữ **"Cưỡi ngựa xem hoa"** để nhắc nhở một cá nhân làm việc không hết mình, không chịu khó, không kiên trì. Điều này phản ánh sự làm việc qua loa, không cẩn thận, không chu đáo, không dốc hết sức mình, một hạn chế cần được khắc phục.



Cúng Mã Đầu tướng quân và ngựa Xích Thổ tại Chùa Ông (Cù lao Phố) - Ảnh: Huyện Thọ

- **Thể hiện tình cảm, tình yêu đôi lứa**

"Thanh mai trúc mã" thành ngữ phổ biến trong văn hóa Hoa, chỉ đôi bạn thân thiết từ thuở nhỏ, lớn lên cùng nhau, có mối quan hệ hồn nhiên, thắm thiết, cũng có thể phát triển thành tình yêu khi trưởng thành. Thành ngữ này bắt nguồn từ bài thơ của Lý Bạch miêu tả cảnh bé trai và bé gái chơi đùa với "con ngựa trúc" (món đồ chơi trẻ con làm bằng tre) và "trái mơ xanh".

"Anh đi đâu giục ngựa, buông cương;

Mãi mê con mèo mới mà quên vợ thương ở nhà"

Hoặc:

"Anh đi như ngựa buông cương;

Ai ngăn cản được anh đương chạy dài".

Thể hiện sự quyết tâm, tự do và thái độ kiên quyết không gì ngăn cản được của người đàn ông khi đã theo đuổi mục tiêu hoặc một tình yêu. Những câu ca dao này cũng muốn nói về tình trạng người chồng thay đổi hay ngoại tình, không còn quan tâm đến vợ.

"Ngựa buông cương về đường ngựa buông,

Ai thương người thương nhớ thì thương".

Thể hiện sự tự do, tôn trọng cảm xúc tự nhiên trong tình yêu đôi lứa, đây là sự

tôn trọng, không ràng buộc, ép buộc đối phương. Câu ca dao thường được dùng trong các bài giao duyên, thể hiện thái độ thoảng đạt, cởi mở hoặc sự dứt khoát trong tình yêu. Nếu yêu thương thật lòng thì hãy đến với nhau, tình yêu đến từ sự tự nguyện, không gượng ép; có duyên thì hợp, không còn thì đi.

- *Thể hiện triết lý sống, quan hệ xã hội*

“*Mã đáo thành công*” là câu thành ngữ khá phổ biến, mang ý nghĩa chúc tụng điều may mắn, thuận lợi, phát đạt và thành công. Hình ảnh phổ biến nhất là bức tranh **Bát mã** (8 con ngựa khỏe khoắn) phi nước đại, thể hiện sức mạnh, sự đoàn kết và tài lộc dồi dào. Thành ngữ này ứng dụng trong dịp khai trương, tân gia, chúc Tết hay tặng người làm ăn xa, biểu trưng cho sự thắng lợi.

“*Ngưu tầm ngưu, mã tầm mã*”: thành ngữ nói về một thực trạng hay một thói quen, một tính cách xấu hoặc tốt của những cá nhân hay những nhóm đối lập tốt và xấu (thường là xấu). Trong dân gian thường quy nạp những người có tính cách giống nhau hay kết bạn, chơi chung với nhau, hành xử (tiêu cực) giống nhau.

“*Tái Ông thất mã*” câu chuyện Trung Hoa nói về sự chuyển hóa âm dương, trong phúc có họa, trong họa có phúc, phúc họa khó lường trong cuộc sống, giúp chúng ta sẵn sàng chấp nhận những thay đổi rủi ro khi xảy đến.

“*Thời gian ngựa chạy, tên bay; Hết trưa lại tối, hết ngày lại đêm. Đông qua Xuân lại đến liền; Hè về rục rở, êm đêm Thu sang*”. Khi sử dụng ca dao có câu “*Thời gian ngựa chạy tên bay*” nhằm ví von sự trôi qua vô cùng nhanh chóng và không thể đảo ngược của thời gian, tương tự như tốc độ của con ngựa đang phi nước đại hay mũi tên vừa bắn ra. Nó nhắc nhở con người phải biết trân trọng thời gian, sống trọn vẹn và không lãng phí từng khoảnh khắc. Bởi

vậy, ta nên sống tích cực, làm việc chuyên tâm, không chơi bời, lêu lổng, trân trọng tuổi trẻ, lúc còn khỏe, có cơ hội và các giá trị cuộc sống.

“*Ngựa ô chẳng cưỡi, chẳng bỏ; Đường ngay không chạy, chạy dò đường quanh*”. Câu ca dao dân gian mô tả hình ảnh con sông hoặc dòng sông, “ngựa ô” chỉ màu đen của nước sông (dòng sông), nên không thể cưỡi, nó chảy uốn lượn, khúc khuỷu, quanh co và không thể chảy theo một đường thẳng. Chỉ những người không đi theo con đường chính đạo mà lại vòng vo, mất thời gian...

“*Nhất ngôn ký xuất, tứ mã nan truy*” là câu thành ngữ Hán Việt (Một lời nói ra, bốn con ngựa theo không kịp) mang ý nghĩa lời nói đã thốt ra thì khó lòng rút lại được, nhấn mạnh sự cẩn trọng trong lời ăn tiếng nói. Một khi lời nói đã phát ra, dù tốt hay xấu, nó sẽ lan đi và gây ra hậu quả, ta không thể lấy lại được.

“*Một con ngựa đau, cả tàu bỏ cỏ*” nói lên sự đoàn kết, gắn bó của một tập thể, một cộng đồng; khi một cá nhân hay một thành viên gặp bất hạnh, bệnh tật hay hoạn nạn thì cả tập thể, cộng đồng cũng thấy buồn, cảm thấy từng cá nhân như bị chính họ bị rủi ro hoặc không may mắn. Thể hiện tâm trạng đồng cảm sẵn sàng chia sẻ hoạn nạn của một tập thể.

Tóm lại, hình tượng con ngựa trong văn hóa dân gian Việt Nam rất đa dạng, con ngựa không chỉ là con vật kéo, thò, cưỡi, di chuyển, phương tiện chiến đấu (truyền thuyết Thánh Gióng) mà còn liên quan đến đời sống tâm linh, không gian thờ phượng, là hình thức vật thể của nghi lễ, trang trí, cầu cúng... Trong văn học dân gian thể hiện qua thành ngữ, tục ngữ, ca dao thể hiện tình cảm, triết lý sống và quan hệ đời sống xã hội rất sâu sắc của văn hóa dân gian người Việt và người Hoa.

H.T

Dòng Trán Biên giữa hai miền ký ức

■ HANG XUAN

Tôi đã ở nơi này từ lâu, trước khi thành phố này kịp gọi tên mình. Tôi lặng lẽ chảy qua những ngày mưa nắng đan xen, qua những buổi sương mù mỏng tựa hơi thở của đất trời, qua cả những mùa thời gian còn vô danh. Khi ấy con người còn chưa phân định được những xuân, hạ, thu, đông. Cho đến khi hoa lá âm thầm đâm chồi, con người mới nhận ra: trưởng thành đến rất khẽ, như một mùa vừa đi qua. Tôi là dòng sông. Và Biên Hòa, từ thuở chưa thành hình đến khi trở nên rục rờ như hôm nay, đã cùng tôi đi qua biết bao mùa xuân như thế.

Ngày ấy, tôi ôm trọn cả đôi bờ. Dưới những mái lá liêu xiêu in bóng xuống mặt gương trong, tôi lặng lẽ soi thấu nếp sống bình dị của xóm Bến. Tôi dang tay chở che cho những phận người đóng ghe, lấy thuyền làm nhà, xem mặt nước là quê hương. Để mỗi sớm mai, tôi đều được đánh thức bằng tiếng chèo khua nước dịu êm.

Con người đến với tôi bằng sự chậm rãi của những đôi chân trần bám sâu vào đất bãi, chiếc nón lá và những câu ngâm, điệu hò ngân dài trên sóng. Khi nắng chiều nhuộm thắm phù sa, sau một ngày miệt mài với đồng áng, Họ lại tìm về gốc đa già soi bóng bên bến nước. Giữa những khoảnh khắc ấy, tôi đều dành tặng nhân

gian một phân đoạn độc diễn giữa đất trời. Từng dòng chảy uốn lượn mềm mại, hết như một vũ công đang phiêu lãng trên bản nhạc là những cơn sóng vọng về từ phía thượng nguồn. Bản nhạc ấy lúc trầm hùng, lúc réo rắt theo nhịp chuyển mình của tôi. Có lẽ, cái phong vị phong lưu của người Đồng Nai - sở thích được ngồi lại bên bờ và gửi gắm tâm tình vào gió nước đã được khởi nguồn và chưng cất từ những buổi chiều soi bóng bên dòng chảy biên viễn này.

Mỗi ngày tôi đều khoác lên mình vài ba màu áo. Chỉ cần tiếng mái chèo khẽ chạm vào bình minh, những tia nắng sớm dệt thành chiếc áo lam bạc thanh khiết, đến trưa lại rục lên màu nâu đỏ nồng nàn vị phù sa. Khi hoàng hôn buông xuống, mặt nước bỗng chốc hóa thành dải lụa vàng cam lộng lẫy đang dệt những vũ khúc cuối ngày, trước khi chìm vào sắc đen huyền bí lấp lánh của ánh đèn phố thị. Sự chuyển mình của sắc nước không chỉ là cuộc dạo chơi của ánh sáng, mà còn là tấm gương phản chiếu nhịp sống của một đô thị đang cựa mình. Tuy nhiên, có một mùa mà mặt nước của tôi trong hơn ngày thường, đó là mùa xuân.

Mùa xuân của hơn 300 năm về trước, tôi trải dài theo những chuyển ghe xuôi ngược chở theo ước mong mưu sinh.

Mùa xuân nơi tuyến đầu Tổ quốc

■ CAO VĂN ĐƯỜNG

Khi mùa xuân đến nơi đất liền bằng sắc mai vàng, bằng mưa bụi lất phất và hơi ẩm của sum họp cũng là lúc con tàu vượt sóng đưa chúng tôi ra nhà giàn DK1 vào những ngày đầu năm 2026. Giữa trùng khơi, xuân đến chậm và lặng lẽ hơn, nhưng bền bỉ và sâu sắc theo cách rất riêng của người lính biển.

“Được cống hiến một năm thanh xuân trên những nhà giàn DK1 - nơi tiền tiêu Tổ quốc - vừa là niềm vinh dự, tự hào, vừa là trách nhiệm và động lực để quyết tâm hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao”. Đó là lời tâm sự mộc mạc, chân thành của chàng trai quê Đồng Nai, Thượng sĩ Nguyễn Tiến Trung, chiến sĩ nhà giàn DK1/15 (xã Nhơn Trạch) vừa hoàn thành một năm công tác trên các nhà giàn DK1, trở về đất liền trong đợt thay quân thứ 2 năm 2025.

Giữa mênh mông biển trời nơi đầu sóng, họ đã sống, học tập, công tác trọn một năm thanh xuân, không ồn ào, không phô trương, nhưng đủ đầy thử thách, trưởng thành với trọn vẹn tình yêu Tổ quốc.

Xuân bắt đầu từ những luống rau xanh

Con tàu cập Cạm Phúc Nguyên sau hai ngày đêm vượt sóng. Nhà giàn DK1/15 hiện ra như một dấu chấm vững vàng giữa bao la nước biển. Trên sàn nhà giàn, những người lính trẻ ra đón đoàn thay quân với nụ cười điềm tĩnh, ánh mắt rắn rỏi hơn rất nhiều so với ngày họ rời đất liền lên nhà giàn làm nhiệm vụ.

Xuân ở nhà giàn không pháo hoa nhưng có màu xanh non của những luống rau

được vun trồng giữa gió mặn. Có giàn mướp vươn dây, trổ hoa vàng rực trong nắng. Có tiếng gà gáy gần gũi như ở đất liền giữa biển trời. Những âm thanh ấy tuy loãng tan vào từng lớp sóng nhưng đủ làm ấm lòng người xa đất liền.

Thượng sĩ Phạm Hoàng Nam, chiến sĩ Nhà giàn DK1/15 (phường Tam Phước), nhớ lại chuyến ra nhận nhiệm vụ đầu tiên: “Chuyến trước tôi đi mất 9 ngày, qua nhiều nhà giàn mới đến nơi. Say sóng đến kiệt sức. Khi đặt chân lên nhà giàn, vừa hồi hộp vừa choáng ngợp vì nhà giàn to, đẹp hơn rất nhiều so với tưởng tượng”.

Giờ đây, sau một năm, sự bỡ ngỡ đã nhường chỗ cho sự vững vàng. Thanh xuân của người lính biển được tính bằng những ca gác đêm, bằng những ngày gió lớn, bằng việc học cách sống chậm, sống gắn bó và có trách nhiệm với nhau.

Mùa xuân của sự trưởng thành

Ở nơi không internet, không mạng xã hội, không ngày nghỉ, không khái niệm cuối tuần. Mỗi ngày trôi qua đều gắn với nhiệm vụ trực canh, sẵn sàng chiến đấu. Nhưng chính trong môi trường khắc nghiệt ấy, người lính trẻ học được cách tự lập và sẻ chia.

Thượng sĩ Nguyễn Tiến Trung, chiến sĩ nhà giàn DK1/15 kể lại bằng giọng chậm rãi: “Lúc mới ra, gọi điện về cho mẹ, tôi đã khóc vì nhớ nhà. Nhưng nhờ chỉ huy và đồng đội quan tâm, tôi dần quen. Sau một năm, tôi thấy mình trưởng thành hơn, biết trồng rau, chăn nuôi, nấu ăn. Quan trọng nhất là biết sống vì tập thể”.

Những phiên chợ ven sông đầy ắp hàng hóa và tiếng nói cười rôm rả. Xuân đến, người ta sửa soạn, trang trí nhà cửa, neo thuyền gọn gàng hơn. Không khí mùa xuân rót vào lòng tôi sự căng tràn của nhựa sống. Nhìn lại mình, tôi ngỡ ngàng thấy dòng trôi ấy không chỉ là nước, mà là một dải lụa dát đầy châu báu, một sự thịnh vượng được kết tinh từ nắng, gió và những hạt bụi vàng của mùa mới. Tôi đã ôm trọn ký ức của miền đất Biên Hòa hiền hòa như thế.

Thời gian trôi đi nhanh hơn. Sau những đổi thay của thời cuộc, những lần điều chỉnh địa giới, Biên Hòa lớn dần lên và mang cái tên mới - Trấn Biên. Người ta nhắc tới Trấn Biên mới với những công trình và dự án hiện đại. Con đường làng ngày ấy nay đã trở nên dài và rộng. Người cũng đông đúc hơn xưa. Nếu ngày xưa, mặt sông chỉ in bóng những rặng dừa nước hay hàng bần ven bờ, thì nay, tôi ôm vào lòng cả những dải lụa sáng rực rỡ từ cầu Ghềnh, cầu Hóa An hắt xuống. Ánh đèn màu từ những tòa nhà cao tầng soi xuống mặt sóng, tan ra, hòa quện với màu nâu đỏ của phù sa, tạo nên một thứ màu sắc tân kỳ - vừa hiện đại lại vừa cổ kính.

Giờ đây, tiếng gọi đò dần thưa thớt, thay vào đó là cảnh phố thị hiện đại và nhộn nhịp. Đã có lúc tôi lo sợ rằng con người sẽ ít dừng lại bên tôi. Nhịp sống trên bờ đúng là có nhiều đổi thay, nhưng có lẽ nếp sống gắn bó với thiên nhiên vẫn còn hằn sâu trong tâm thức của người Đồng Nai. Những khu du lịch và giải trí ven sông được người địa phương lẫn khách vãng lai ưa chuộng. Không còn những thương hồ quây quần bên gốc cổ thụ như xưa. Giờ đây, sau mỗi ca làm việc căng thẳng, người người lại chọn những quán ven sông để tâm tư,

trò chuyện. Tuy đã lớn tuổi nhưng tôi vẫn kiên nhẫn lắng nghe họ. Đôi lúc tôi còn nhờ gió mang những phiên muộn của họ thả vào cơn sóng cuốn đi thật xa. Chỉ mong sao khi tách mình khỏi bờ bến này, lòng họ sẽ nhẹ tựa mây trời, không còn vướng bận những sầu muộn của đời thường.

Những ngày chuẩn bị vào Xuân, tôi lại được nghe những buồn vui và cả những ước mơ, dự định của con người nhiều hơn. Những đổi thay của đất nước cũng khiến cho không khí Xuân năm nay tươi mới và tràn ngập niềm tin. Tôi mong giữa những mùa xuân rộn ràng, con người còn nhớ rằng có một dòng sông đã ở đây từ rất lâu, đã chứng kiến từng bước trưởng thành của vùng đất này. Rằng dưới những lớp bê tông và ánh đèn, vẫn có một mạch chảy âm thầm nói quá khứ với hiện tại.

Dù ở hình hài nào, tôi vẫn là mạch xanh hiền hòa nuôi dưỡng tâm hồn cho mảnh đất này. Tôi không chỉ chở nặng phù sa nuôi lớn ruộng vườn, mà còn mang theo những ước vọng của bao người xa xứ chọn nơi đây làm quê hương thứ hai. Không phải vô tình mà nhiều người muốn được sống cạnh dòng chảy của tôi. Bởi sự thịnh vượng của một miền đất không chỉ được đo bằng những công trình đồ sộ, mà còn được nhận biết dựa trên sự hạnh phúc của những con người sinh sống ở đó. Hằng năm vào khoảng khắc chuẩn bị vào Xuân, người Đồng Nai lại được ngắm pháo hoa in trên mặt sóng, lắng nghe gió xuân hát khúc hát đổi mới. Tôi mang theo phù sa, mang theo ký ức, mang theo những mùa xuân đã đi qua vùng Trấn Biên này. Và khi Xuân lại về, tôi vẫn ở đây, lặng lẽ soi bóng một miền đất đang lớn lên từng ngày.

H.X

Những ngày Tết trong quân ngũ

■ Truyện ký của NGUYỄN DUY HIẾN

Tết Nguyên đán sắp đến.

Qua Rằm tháng Chạp, những đợt rét cuối Đông dường như đổ về dày hơn, gió lạnh thổi hun hút giữa lòng chảo Khe Sanh nhấp nhô đồi núi. Cánh lính trẻ chuẩn bị đón cái Tết bộ đội đầu tiên trong nỗi nhớ gia đình, quê hương. Ai cũng mong được đơn vị cho tranh thủ về đón Tết với gia đình nhưng là lính mới thì điều đó xa vời vợi. Tôi cũng vậy thôi, mong được về nhà vui xuân với ba và hai em gái nhưng đã xác định tư tưởng sẵn sàng ở lại đơn vị đón Tết.

Tôi hết sức bất ngờ khi được chỉ huy Tiểu đoàn gọi lên trực tiếp giao nhiệm vụ về quê mua củ hành cho đơn vị muối dưa ăn Tết, cũng là tranh thủ thăm gia đình. Tết Việt, không thể không có món dưa hành, từ xưa đến nay đã như thế rồi mà. Ai chẳng biết cặp câu đối quen thuộc này:

Thịt mỡ, dưa hành, câu đối đỏ

Cây nêu, tràng pháo, bánh chưng xanh

Chưa Tết mà đã vui như Tết. Tôi có cảm giác mình là người may mắn, mau lẹ chuẩn bị quân tư trang, lên quản lý nhận tiền. Đúng vào ngày thiên hạ cúng ông Táo, rạng sáng hai mươi ba tháng Chạp, tôi khoác ba lô ra bến xe thị trấn Khe Sanh để đi về thị xã Đông Hà, sau đó mua vé tàu hỏa ra Quảng Bình. Lúc bấy giờ chuyện mua vé tàu xe còn gian khó lắm. Biết trước việc này, Thủ trưởng Tiểu đoàn đã ký cho tôi giấy công tác đóng dấu *Hỏa tốc* đỏ chói. Chà chà, thế mà oách, nhờ hai chữ *Hỏa tốc* đó mà tôi không

phải xếp hàng mua vé, quyền ưu tiên gần ngang với tiêu chuẩn thương binh. Những người xếp hàng mua vé thấy chàng lính Công an vũ trang đẹp trai, mặt còn mầng tơ mà đã được đơn vị cử đi làm nhiệm vụ quan trọng trong những ngày gần Tết thì nể lắm. Không chừng là đi trình sát theo dõi một đối tượng xấu nào đó chứ chẳng đùa. Tôi cũng thấy lằng lằng trong người, tùm tùm cười, hình dung mình đang đi làm một nhiệm vụ quan trọng do đơn vị giao chứ không phải về quê tranh thủ và mua hành ăn Tết.

Tôi về đến nhà, chưa bước vào ngõ, con Mực đã chạy ra vẫy đuôi mừng quýnh. Nó đưa chân trước lên cào cào vào người tôi. Cả nhà đang ăn cơm. Hai đứa em gái mừng quá chạy ra đỡ ba lô anh xách vào trong. Cô em gái lớn ngắm anh trai mình như người từ trên trời bay xuống:

- Ôi dào, mới đi Công an vũ trang có sáu tháng mà em thấy anh khác quá. Béo, trắng và đẹp ra ba nhĩ. Anh mặc quân phục đẹp ghê đó.

Nghe em gái khen, tôi tùm tùm cười trên:

- Các cô nịnh anh quá trời luôn. Anh lính tráng, trên răng dưới dép, chẳng có gì đâu mà nịnh né hai cô nàng.

Cô em gái lớn vẫn chưa tha:

- Bọn em ứ thềm nịnh anh đâu nhé. Thấy đẹp thì khen thôi, kiểu này chắc anh được nhiều cô mê lắm ba nhĩ.

Xuân nhà giàn không đo bằng thời gian, mà bằng sự đổi thay để phát triển trong mỗi người lính. Từ những chàng trai còn khá bơ ngỡ, vụng về, nay đã biết giữ nhịp sống chung, biết nhường nhịn, biết coi nhà giàn là mái nhà của mình.

Nhà giàn - nơi giữ lửa yêu thương

Giữa biển khơi, tình đồng đội là thứ sưởi ấm bền bỉ nhất. Những bữa cơm chan canh rau xanh, cá biển vừa câu, những lần chăm sóc nhau lúc ốm đau, tất cả trở thành ký ức không thể phai.

Thượng sĩ Nguyễn Thanh Thiên, chiến sĩ Nhà giàn DK1/11 (xã Phước An), vẫn xúc động khi nhắc đến sinh nhật tuổi 23: "Các chú, các anh bí mật tổ chức sinh nhật cho tôi. Giữa biển trời mênh mông, đó là sinh nhật đông vui và xúc động nhất".

Với Thượng sĩ Nguyễn Minh Tâm (xã Nhơn Trạch), nhà giàn không chỉ là nơi làm nhiệm vụ: "Các chú, các anh chỉ bảo tôi từng việc nhỏ, như người thân trong gia đình. Tôi trưởng thành lên từng ngày".

Đặc biệt, cái Tết đầu tiên xa nhà của Thượng sĩ Nguyễn Hoàng Tiến, chiến sĩ Nhà giàn DK1/19, trở thành một mùa xuân khó quên: "Lần đầu đón Tết nơi nhà giàn, tôi được dạy gói bánh, nấu bánh, trang trí phòng. Đêm Giao thừa chơi hái hoa dân chủ, được lì xì. Xa nhà nhưng rất ấm".

Xuân ở DK1 không rộn ràng, nhưng đủ đầy hơi ấm của tình người.

Xuân của trách nhiệm và niềm tin

Không chỉ là điểm tựa tinh thần cho nhau, nhà giàn DK1 còn là nơi gửi gắm niềm tin của ngư dân giữa biển khơi.

Thượng sĩ Nguyễn Tấn Duy, chiến sĩ Nhà giàn DK1/10 (xã Đại Phước), kể về những lần cấp cứu ngư dân, hỗ trợ nước ngọt, lương thực, trao cờ Tổ quốc: "Những việc ấy làm tôi thấy nhiệm vụ của mình thật ý nghĩa". Niềm vui của Thượng sĩ Đặng Anh Tú (xã Nhơn Trạch) là những lần phát cờ đón đoàn công tác, những khoảnh khắc



Chiến sĩ DK1 đón Tết - Ảnh: C.X.Đ



Những cánh thư từ đất liền - Ảnh: C.X.Đ

ngắn ngủi nhưng tiếp thêm động lực cho người lính nơi xa.

Câu chuyện của hai anh em sinh đôi Nguyễn Nhật Nam, Nguyễn Nhật Phương càng làm rõ tinh thần gắn bó của tuổi trẻ Đồng Nai. Một người công tác trên nhà giàn DK1, một người phục vụ tại Lữ đoàn Tàu Tên lửa 167, mỗi người một vị trí, nhưng chung một lựa chọn cống hiến.

Mùa xuân ở lại

Một năm nơi biển trời DK1 trôi qua nhưng mùa xuân thì ở lại - trong ký ức, trong bản lĩnh, trong ánh mắt rắn rỏi của những người lính trẻ.

Nhà giàn DK1 không chỉ là "pháo đài thép" giữa trùng khơi mà còn là nơi hun đúc thanh xuân, nơi mùa Xuân hiện diện quanh năm bằng niềm tin, trách nhiệm và tình yêu Tổ quốc lặng lẽ mà bền sâu.

C.V.Đ

Ba gật gật đầu... Tôi đến bên ba mở ba lô lấy ra chai rượu ngoại:

- Ba và dì có khỏe không? Ba uống thứ rượu này xem sao, của anh trong đơn vị tặng con mang về biếu ba đó. Con có mang về một ít nếp rầy để nhà ta ăn Tết. Còn quà của hai em đây nhé, anh mua cho mỗi đứa một cái áo khoác và một chiếc khăn choàng... Thế dì đi đâu chưa về ba? Con có mua cho dì chiếc áo len ba ạ.

Ba tôi nhìn con trai:

- Tiền đâu mà mua sắm nhiều thế con? Lính tráng ba biết chỉ có mấy đồng phụ cấp thôi mà.

- Dạ ba. Tiền con dành dụm từ phụ cấp, mấy cậu bạn đồng hương góp vào một ít và anh Trung đội phó cũng *bắt* con cầm mấy đồng mua quà ba ạ.

- Bộ đội các con thương nhau thật. Người ta sống tốt với mình như thế con càng phải ứng xử đàng hoàng với anh em, bạn bè nghe con. Thấy con được anh em thương, ba mừng lắm. Thế con được đơn vị giải quyết cho về quê ăn Tết à?

- Không ba ạ, con về mua hành củ cho đơn vị muối ăn Tết. Thời gian đi, về chỉ có bốn ngày. Chiều Hai mươi bảy Tết, con phải đón tàu vào rồi.

- Tiếc quá! Tết này anh con được đơn vị cho tranh thủ về nhà mười ngày. Chắc chiều ngày Hai mươi tám, Hai mươi chín Tết anh con mới về tới.

- Ôi, vui quá! Tiếc thật. Thế là con không được gặp anh rồi..!

Mẹ kể về. Tôi chào hỏi và đưa quà cho bà. Bà có vẻ bất ngờ và cảm động. Không phải đợi lâu, hai đứa em gái thử luôn áo khoác và khăn anh trai mua cho. Áo cô chị màu hồng, áo cô em màu đỏ, khăn thì đều màu vàng nhạt. Hai cô em ngắm nghía nhau sung sướng.

Cả nhà quây quần quanh mâm cơm vui vẻ. Ba tôi lấy ra chai rượu trắng, thứ rượu quê trong vắt, li ti sủi tăm đàn ông làng tôi thường uống, rót ra ba ly. Tôi hỏi ba, sao không uống chai rượu ngoại con mang về, ông cười:

- Ba quen xài món này rồi. Rượu ngoại để Tết ba mời khách đến chơi nhà, gọi là quà của con mang về biếu ba.

Nghe ba nói, lòng tôi xôn xao. Thế đấy, mình phải học lớp người đi trước từ những điều có vẻ bé nhỏ, đơn giản như thế. Ứng xử nào cũng cần sự tinh tế, có trước có sau, có trên có dưới. Ào ào một chút là lệch chuẩn ngay. Tôi nhìn ba: “Dạ” rồi nâng chén lên nhấp môi. Mùi rượu gạo của làng thơm thơm trên môi người lính. Từ bao đời nay đã thơm thế, bây giờ vẫn còn thơm, mai sau chắc cũng không mất, mùi quê, mùi làng mãi đọng lại trong những đứa con sinh ra lớn lên trong mưa nắng, bão giông của mảnh đất này. Những người lính ra đi từ đây, khi trở về sẽ nhận rõ hơn, sâu hơn hương vị quê nhà từ những cái tưởng chừng bé nhỏ.

Tôi trở lại đơn vị đúng như thời gian quy định. Thủ trưởng Tiểu đoàn biểu dương tôi hoàn thành tốt nhiệm vụ. Hôm Hai mươi chín Tết, Chi đoàn Thanh niên tổ chức sinh hoạt. Bài hát truyền thống *Chúng ta là chiến sĩ công an* được cất lên hào hùng làm xốn xang các cán bộ, chiến sĩ... (Trước năm 1980, lực lượng này mang tên Công an nhân dân vũ trang, trực thuộc Bộ Nội vụ. Đến tháng 10 năm 1980, lực lượng được chuyển sang Bộ Quốc phòng và đổi tên thành Bộ đội Biên phòng, duy trì cho đến nay).

Tôi hòa giọng mình vào dàn đồng ca của hàng chục chiến sỹ trẻ: *Đường sá sông ngòi về tới biển khơi/Rừng sâu biên giới miền núi xa xôi/Ta yêu đất nước tuyệt vời/Đêm hôm canh gác biển trời/Ra sức giữ*

gìn Tổ quốc ta yên vui... Không khí mừng xuân đón Tết tỏa lan khắp Tiểu đoàn. Nỗi nhớ quê, nhớ nhà của lính trẻ được vơi đi rất nhiều bởi sự hồ hởi, rộn ràng trong đơn vị. Có vẻ như hương vị mùa xuân đang thấp thoáng đâu đây rồi. Gần lắm những cơn mưa bụi và những khoảng sáng ấm áp đang hiện lên trên bầu trời trước thềm Giêng Hai. Gần lắm những cánh én chập chới trong nắng mai cùng những ngọn gió còn se se buốt. Gần lắm những lời chúc đầu năm luôn mang hy vọng tốt lành cho mọi người. Cái Tết đầu tiên của những chàng lính mới lấp lánh bao kỷ niệm chưa xa mấy, có thể đó là ánh lửa bập bùng dưới nồi bánh chưng đêm trừ tịch, là bữa cỗ tất niên sum vầy người thân, là lời hẹn với cô bạn láng giềng.

Tết lính chẳng sung túc cũng đủ đầy cả về vật chất và tinh thần. Lợn xuất ra từ chuồng do lính nuôi, rau hái về từ vườn do lính trồng, bánh chưng do lính gói; mai vàng có núi rừng ban tặng, báo tường do lính viết, lính vẽ, văn nghệ tự lính hát, lính múa, lính ngâm thơ... Thế là trọn vẹn cái Tết cổ truyền tiết kiệm, lành mạnh, vui tươi đậm đà chất “Bộ đội Cụ Hồ”.

Vui nhất đêm Ba mươi Tết. Đơn vị tổ chức chương trình hái hoa dân chủ cũng là để đón Giao thừa. Chính trị viên Tiểu đoàn có mặt góp vui. Có chút buồn là Tiểu đoàn trưởng vắng mặt từ ngày Hai mươi sáu Tết vì vợ ốm.

Đồng chí Quân y Tiểu đoàn bộ là Bí thư Chi đoàn thanh niên lên phổ biến cách chơi... Mỗi cánh hoa giấy ghi nội dung trình bày được gắn lên cành mai rừng đang chúm chím nụ. Từng chiến sỹ lần lượt lên lấy cánh hoa giấy và xem trong đó Ban tổ chức yêu cầu mình thể hiện những gì. Phong phú lắm. Hát hò, ngâm thơ, kể chuyện, múa võ... Đủ món, đủ trò, lính ta tha hồ thi thố. Hay cũng được, dở cũng không sao, vui là chính.

Tôi được anh Bí thư Chi đoàn giới thiệu lên trước. Nhìn cánh hoa gắn cao nhất ở chót ngọn cành mai, tôi lấy xuống. Nhiều ánh mắt hồi hộp chờ đợi. Tôi đọc nội dung hoa dân chủ: “Đồng chí hãy ngâm hay đọc một bài thơ viết về biên phòng”. Anh em ồ lên:

- Hiền *trúng tử* rồi nghe. Gì chứ thơ thì quá dễ rồi, đọc luôn bài thơ của cậu *đăng* trên tờ báo tường “Én Xuân” đi.

Tôi lảng lảng như sắp được bay lên, một phần do không khí đêm Giao thừa ấm cúng, một phần do chiều nay khi dùng bữa tất niên tôi có nhấp nháp mấy ly rượu nếp. Tôi đưa mắt nhìn mọi người:

- Dạ thưa. Trước thềm năm mới, tôi xin kính chúc các Thủ trưởng và các đồng chí dồi dào sức khỏe, công tác tốt, hoàn thành mọi nhiệm vụ trên giao. Tôi không nghĩ mình làm thơ mà chỉ ghi lại những cảm xúc, suy nghĩ về cuộc sống thôi ạ. Tôi xin ngâm bài gọi là thơ *Đêm tuần tra biên giới*, do tôi viết.

Lại một tràng pháo tay vang lên giữa thung lũng mù sương đêm trừ tịch. Tôi cất giọng. Tiếng sáo trong veo của anh Bí thư Chi đoàn ngân nga theo điệu ngâm miền Trung ấm áp của tôi...

Giờ đây thì tất cả mọi người đều hát. Họ hát say sưa trước khi đất nước bước vào một mùa Xuân mới. Không còn âm thanh nào lớn hơn tiếng hát của những người lính bây giờ. Họ đang ở trên một vùng biên cương của Tổ quốc. Đồng đội họ ở trên mọi vùng bờ cõi của giang sơn rộng dài. Họ chấp nhận mọi khó khăn thiếu thốn, mọi sự chia xa để giữ vẹn tròn đường biên, cột mốc. Tiếng hát hòa vào tiếng hát. Tiếng vỗ tay nhịp vào tiếng vỗ tay. Tất cả vang xa, vang xa trong đêm Ba mươi Tết. Cái Tết lính đầu tiên của những chiến sỹ tuổi mười tám, đôi mươi...

N.D.H

12 hội viên được kết nạp vào Hội Văn học Nghệ thuật Đồng Nai

Tại Hội nghị Tổng kết hoạt động năm 2025, triển khai nhiệm vụ năm 2026, Ban Chấp hành Hội VHNT Đồng Nai đã biểu quyết kết nạp 12 hội viên mới. Đây là những tác giả có sáng tác tốt và những người có nhiều cống hiến cho hoạt động văn học nghệ thuật tỉnh nhà trong nhiều năm qua. Cụ thể như sau:

Ban Âm nhạc (02 hội viên): Tống Văn Thắng (1981), Bùi Xuân Hùng (1972)

Ban Nhiếp ảnh (01 hội viên): Trịnh Lê Hoài (1983)

Ban Mỹ thuật (01 hội viên): Nguyễn Ngọc Dũng (1981)

Ban Sân khấu (04 hội viên): Nguyễn Thị Hồng Mi (1986), Trần Công Thành (Trần Định - 1961), Trần Anh Dũng (Trần Dũng - 1985), Nguyễn Thị Vọng (Kim Loan - 1961)

Văn phòng Hội (04 hội viên): Bùi Thị Chinh (1989), Châu Hoàng Hiếu (1985), Đoàn Thị Huyền Trang (1992), Đỗ Thị Dung (1993).

Quyết định kết nạp sẽ được trao tại Ngày thơ - Ngày Văn nghệ sĩ Đồng Nai năm 2026.

Hạ Nguyên



HỘP THƯ CỘNG TÁC VIÊN

Tạp chí VNĐN số 95-96 (Xuân Bính Ngọ 2026) nhận được tin, bài cộng tác của các tác giả sau:

Trong tỉnh:

Nguyễn Xuân Cường, Đặng Ngọc Tình, Ngọc Diệp, Linh Tâm, Phạm Hiến, Nguyễn Duy Hiến, Lê Đăng Kháng, Đỗ Minh Dương, Đàm Chu Văn, Minh Hạ, Nguyễn Thị Phấn, Nguyễn Đức Phước, Lê Thanh Xuân, Hoàng Văn Thống, Mai Hân Hạnh, Trần Ngọc Tuấn, Hoàng Dương, Nguyễn Văn Thông, Dương Thị Thu Hường, Nguyễn An, Nguyễn Cao Quý, Phạm Linh Ngọc, Nguyễn Quốc Hoàn, Nguyễn Một, Nguyễn Anh Dũng, Đoàn Quang Trung, Đàm Minh Khôi, Hằng Xuân, Nguyễn Hữu Hào, Nguyễn Thanh Kỳ, Trần Thị Bảo Thư, Nguyễn Thị Hiền, Nguyễn Duy Đồng, Nguyễn Văn Thanh, Cao Bá Cường, Oanh Vũ, Vũ Sơn Lâm...

Ngoài tỉnh:

Bích Ngân, Lê Thị Ngọc Nhi, Bùi Phan Thảo, Võ Thu Hương, Nguyễn Mỹ Hạnh, Huỳnh Thị Ánh Tuyết, Bùi Đế Yên, Võ Thị Hồng Tơ, Đặng Trung Thành, Lê Thị Ngọc Nữ (TP. Hồ Chí Minh); Nguyễn Thị Tuyết Nhung, Nguyễn Thị Ngọc Linh, Lê Thị Ninh, Mai Hoàng, Nguyễn Thị Hải, Cao Văn Quyền, Thanh Thương (Hà Nội); Nguyễn Văn Nhật Thành (Quảng Trị); Ngô Quốc Toàn, Lê Quang Trọng, Huỳnh Thị Mộng Tuyền, Trần Thương Tính, Huỳnh Thị Kim Cương (An Giang); Thu Hiền, Phạm Thị Mỹ Liên (Đà Nẵng); Nguyễn Văn, Bạch Ngọc Biện, Lê Hứa Huyền Trân, Nguyễn Tấn Tuấn, Nguyễn Quang, Biện Bạch Ngọc, Thanh Trúc, Nguyễn Tiến An (Gia Lai); Đinh Hạ, Đường Xuân Hùng, Nguyễn Thị Thủy, Nguyễn Viết Lợi (Nghệ An); Nguyễn Văn Toàn (Huế); Linh Châu, Nguyễn Ngọc Phú, Nguyễn Trọng Đồng (Hà Tĩnh); Đặng Xuân Nhi (Cần Thơ); Nguyễn Hà Hải (Bắc Ninh); Lê Ngọc Sơn, Nguyễn Minh Khiêm (Thanh Hóa); Vũ Đăng Bút (Hải Phòng); Lê Khánh Nhâm (Ninh Bình); Lê Phương Uyên (Thái Nguyên); Phan Đại Duy, Võ Trung Hải (Đồng Tháp); Nguyễn Thị Hoa (Khánh Hòa)...

Trân trọng cảm ơn!

Vở diễn NHỮNG CHIẾN BINH BẤT TỬ



1



2



3

1,2,3 Cảnh trong vở diễn



Đại diện lãnh đạo tỉnh Đồng Nai tặng hoa chúc mừng đạo diễn Giang Mạnh Hà và các diễn viên
Chùm ảnh: Nguyễn An

Vở diễn **NGƯỜI NGỰA** **NGỰA NGƯỜI**



1



2



3



4

1,2,3,4 Cảnh trong vở diễn



Các nghệ sĩ chụp hình lưu niệm với lãnh đạo Hội VHNT và cán bộ, sinh viên trường Đại học Đồng Nai.
Chùm ảnh: Huyền Quy